

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 903/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 04 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho người phải điều trị Covid-19, cách ly y tế và hỗ trợ bổ sung cho đối tượng là trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật phải điều trị Covid-19, cách ly y tế trên địa bàn thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 155/TTr-SYT ngày 31/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách do Sở Y tế lập kèm theo Tờ trình số



155/TTr-SYT ngày 31/3/2022 và kinh phí hỗ trợ cho người phải điều trị Covid-19, cách ly y tế và hỗ trợ bổ sung cho đối tượng là trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật phải điều trị Covid-19, cách ly y tế trên địa bàn thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

Stt	Loại đối tượng	Số lượng	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền/người /ngày	Thành tiền
1	- Chính sách hỗ trợ bổ sung cho trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, (chính sách số 07 - mức 1.000.000 đồng/người)	537		1.000.000	537.000.000
2	- Chính sách hỗ trợ cho người phải điều trị Covid-19, cách ly y tế (chính sách số 08 - mức 80.000 đồng/người/ngày)	2.681	28.026	80.000	2.242.080.000
	Tổng cộng:				2.779.080.000
	Bằng chữ:	Hai tỷ, bảy trăm bảy mươi chín triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng			

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Căn cứ danh sách đối tượng và kinh phí được phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc chịu trách nhiệm triển khai hỗ trợ kịp thời cho đối tượng; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan chuyên môn theo quy định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về đối tượng nhận hỗ trợ trên địa bàn phụ trách và chỉ đạo lưu trữ hồ sơ theo quy định.

2. Giao Giám đốc các Sở, ngành: Y tế, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan hướng dẫn đơn vị về quy trình, thủ tục thực hiện các nội dung có liên quan và thanh toán, quyết toán kinh phí theo đúng quy định; tổ chức giám sát, theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện các nội dung tại Điều 1 của Quyết định này; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Y tế).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Y tế, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc và Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh và cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./. *12*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của QĐ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Lao động - TBXH;
- Chánh, Phó CVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng KGVX, CVNC;
- Lưu: VT, pthtran.



Nguyễn Lưu Trung



UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH F0, F1, TRẺ EM, NGƯỜI KHUYẾT TẬT, NGƯỜI CAO TUỔI NHẬN HỖ TRỢ

(Kèm theo Tờ trình số: .\55 /TTr- SYT ngày 31/3/2022 của Sở Y tế tỉnh Kiên Giang)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Đối tượng F0, F1 phải điều trị, cách ly					2.242.080.000		
1	Nguyễn Đình Thi	18/02/1986		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	25/10/2021	1.120.000		F0
2	Trần Hoàng Cảnh	29/06/1994		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	06/11/2021	1.120.000		F0
3	Dương Thị Hồng		30/10/1983	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F0
4	Lê Thị Thu Hương		01/01/1969	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F0
5	Lê Thị Cẩm Giang		07/08/2000	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	1.360.000		F0
6	Nguyễn Thị Như Xuân		18/10/1983	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F0
7	Lê Thị Kiều Oanh		25/12/1984	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F0
8	Nguyễn Ngọc Quyền		17/03/1994	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	1.760.000		F0
9	Huỳnh Kim Yến		17/06/1990	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F0
10	Lê Thị Mỹ Phúc		07/03/1984	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F0
11	Võ Thị Thùy		01/12/1986	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F0
12	Chu Thị Tuyết Trang		12/02/1989	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
13	Thị Sang		24/04/1989	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F0
14	Nguyễn Thị Nhi		29/12/1991	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F0
15	Phạm Quang Hùng	09/11/1976		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F0
16	Nguyễn Thanh Tuấn	14/06/1993		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F0
17	Nguyễn Văn Đào	1997		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F0
18	Nguyễn Văn Văn	01/01/1949		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F0
19	Trần Quốc Thành	25/06/1986		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F0
20	Phạm Văn Sách	1978		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F0
21	Nguyễn Tuấn Kiệt	22/06/1999		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F0
22	Lưu Xuân Lịch	20/05/1983		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	18/11/2022	1.120.000		F0
23	Nguyễn Khắc Đồi	1985		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	19/11/2021	1.120.000		F0
24	Trần Thanh Minh	22/12/1966		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F0
25	Huỳnh Thị Thà		21/05/1997	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F0
26	Trần Thị Loan		09/09/1980	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
27	Phạm Văn Nhel	01/01/1963		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
28	Nguyễn Thị Tím		1960	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
29	Trần Thị Kim Hương		1982	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
30	Danh Cẩn	28/10/2004		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
31	Phạm Thị Mai		19/01/1979	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
32	Phạm Thị Bé Em		1980	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
33	Phan Văn Minh	16/06/2001		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
34	Danh Thành Tâm	05/01/1996		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
35	Huỳnh Văn Nhâm	1964		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
36	Phan Huy Bình	29/06/1988		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
37	Nguyễn Thành Hai	12/02/1982		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
38	Nguyễn Minh Tùng	21/10/1976		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
39	Phan Thúy Kiều		02/08/1985	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
40	Lê Bé Hiền		01/01/1985	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
41	Nguyễn Thị Hồng		1966	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
42	Nguyễn Đức Thắng	10/08/1965		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
43	Nguyễn Văn Thắng	08/05/1979		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
44	Nguyễn Anh Huy	06/07/1994		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
45	Nguyễn Út Hậu	06/07/1994		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
46	Nguyễn Minh Kỳ	09/04/1998		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
47	Trần Thị Mỹ Lệ		1969	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F0
48	Trương Thị Kim Phụng		1991	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F0
49	Nguyễn Văn Tám	04/01/1979		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	04/12/2021	1.120.000		F0
50	Huỳnh Thanh Hào	1985		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	04/12/2021	1.120.000		F0
51	Phan Văn Tèo	05/10/1989		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	04/12/2021	1.360.000		F0
52	Lê Ngọc Vui	17/03/1998		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	04/12/2021	1.360.000		F0
53	Danh Phô	06/05/1998		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	01/12/2021	1.200.000		F0
54	Phan Tuấn Kiệt	15/05/2002		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	01/12/2021	1.200.000		F0
55	Lâm Khánh Hào	03/12/2002		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	01/12/2021	1.200.000		F0
56	Nguyễn Hữu Nghĩa	03/12/2002		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	05/12/2021	1.200.000		F0
57	Lâm Văn Hải	27/09/2002		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	04/12/2021	1.280.000		F0
58	Huỳnh Phú Nhuận	14/03/2002		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	07/12/2021	1.280.000		F0
59	Phạm Ngọc Xiểu	01/01/1982		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	09/12/2021	1.120.000		F0
60	Lê Thị Lương		1991	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	09/12/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
61	Bùi Thị Mến		1975	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
62	Danh Chí Phương	01/01/1994		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
63	Lê Hồng Tươi		16/06/1983	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
64	Thái Văn Đạt	16/03/1984		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
65	Lê Thị Mỹ		12/03/2001	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	11/12/2021	1.120.000		F0
66	Lê Hoàng Nhu	17/09/1989		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F0
67	Lê Thanh Cầu	1991		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F0
68	Triệu Hồng Quân	17/10/2003		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	17/12/2021	1.120.000		F0
69	Võ Đình Tiến	13/02/1973		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	18/12/2021	1.120.000		F0
70	Phạm Bích Tuyền		15/11/1990	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	15/12/2021	1.120.000		F0
71	Hà Thị Kiều Trang		02/06/2000	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	20/12/2021	1.120.000		F0
72	Võ Thị Hằng		22/05/1983	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	20/12/2021	1.120.000		F0
73	Khuru Thị Thúy An		06/09/1991	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	20/12/2021	1.120.000		F0
74	Nguyễn Phi Sơn	1968		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	19/11/2021	1.120.000		F0
75	Thạch Văn Lành	20/04/1985		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	16/11/2021	960.000		F0
76	Nguyễn Bảo Hân		06/10/2020	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F0

VIỆT NAM

THÀNH X CỘNG

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
77	Phạm Ngọc Quý	26/07/2020		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	09/12/2021	1.120.000		F0
78	Phạm Thị Như Ngọc		23/02/017	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	15/12/2021	1.120.000		F0
79	Nguyễn Trọng Nhân	07/05/2018		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	560.000		F1
80	Nguyễn Trung Hậu	07/05/2018		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	560.000		F1
81	Nguyễn Bảo Xuyên		02/09/2014	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	560.000		F1
82	Hứa Hoàn Đăng	25/06/2011		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	560.000		F1
83	Lê Ngọc Thanh Trúc		08/06/2012	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	560.000		F1
84	Lê Thị Nhật Vy		01/09/2013	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1
85	Lê Thị Huyền Trân		12/08/2011	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1
86	Lê Thị Kim Cương		07/11/2018	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1
87	Trần Ngọc Tuyền		30/06/2014	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F1
88	Trần Đăng Khoa	13/05/2009		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
89	Lê Quang Vinh	03/08/2019		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
90	Lê Hoàng Long	26/12/2012		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
91	Lê Nhã Kỳ		02/03/2008	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1
92	Võ Thảo Trang		21/07/2012	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	18/12/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
93	Nguyễn Hữu Nghĩa	28/08/2006		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	15/10/2021	1.120.000		F1
94	Đình Hoàng Gia Đạt	28/08/2012		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	15/10/2021	1.120.000		F1
95	Đình Hoàng Gia Phát	12/05/2017		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	15/10/2021	1.120.000		F1
96	Phạm Thị Kiều		24/06/2012	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	30/08/2021	1.120.000		F1
97	Lê Minh Khang	11/08/2006		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	21/10/2021	1.120.000		F1
98	Nguyễn Thúy Vy		08/03/2006	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	21/10/2021	1.120.000		F1
99	Phan Xuân Sang	11/10/2012		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	30/08/2021	1.120.000		F1
100	Phạm Trường Phong	24/08/2008		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	30/08/2021	1.120.000		F1
101	Nguyễn Quốc Linh	27/07/2008		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	24/09/2021	1.120.000		F1
102	Tô Quốc Khánh	02/09/2008		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F1
103	Trần Văn Tài	10/09/2018		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	15/12/2021	1.120.000		F1
104	Trần Như Ý		31/03/2015	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	15/12/2021	1.120.000		F1
105	Lê Thị Khánh Băng		12/08/2021	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1
106	Trần Nhã Đang		14/11/2009	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	560.000		F1
107	Trần Đăng Khôi	13/06/2012		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	560.000		F1
108	Lê Minh Trường	1989		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
109	Võ Thị Chúc Linh		21/06/1983	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
110	Trần Thị Đang		22/10/1988	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
111	Nguyễn Thị Mỹ Thanh		1980	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
112	Võ Thị Huỳnh Như		16/06/1994	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
113	Khru Kim Thùy		1980	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
114	Nguyễn Kim Xuyên		10/05/1987	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
115	Trần Thị Anh Đào		11/07/1998	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
116	Lê Thị Tâm		24/08/1974	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
117	Nguyễn Phú Linh	15/11/2000		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
118	Nguyễn Thanh Sơn	24/10/1973		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
119	Đỗ Thị Bé Phương		16/06/1995	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
120	Đặng Thúy Liễu		01/01/1978	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
121	Lê Thị Tư		1955	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
122	Huỳnh Thị Ba		01/01/1975	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
123	Võ Thị Hồng Cẩm		25/10/1988	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
124	Dương Thị Cẩm Tiên		05/03/1992	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	25/10/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
125	Dương Thị Đa Ni		01/01/1992	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
126	Nguyễn Ngọc Thu		1978	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
127	Thị Cẩm Loan		11/11/1997	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
128	Châu Thị Huỳnh		14/03/2000	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
129	Nguyễn Thị Bích Tiền		05/05/1996	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
130	Trần Thị Đầy		15/12/1990	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
131	Phan Thị Kim Nhân		1994	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
132	Trần Thị Thanh Hương		16/08/1990	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
133	Nguyễn Khuru Minh Hưng	13/12/1993		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
134	Nguyễn Ngọc Trung	07/03/1995		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
135	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		24/01/1996	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
136	Nguyễn Thị Hiền		1984	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	21/11/2021	640.000		F1
137	Nguyễn Thị Thảo Sương		22/05/1998	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	21/11/2021	640.000		F1
138	Võ Mận	10/07/1966		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	21/11/2021	640.000		F1
139	Phạm Thị Bích Thủy		1958	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	21/11/2021	640.000		F1
140	Nguyễn Văn Còn	24/06/1998		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
141	Nguyễn Thị Trúc Giang		1979	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
142	Phạm Thị Việt Bình		24/03/1973	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
143	Lê Hoàng Tuyền	12/08/1993		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
144	Thị Lan		1968	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
145	Lê Hoàng Minh	01/01/1963		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
146	Lê Hoàng Tiên	27/08/1990		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
147	Lê Văn Tài	24/08/1974		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
148	Nguyễn Thị Thanh Thoảng		16/12/1978	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
149	Mai Thị Nga		01/01/1981	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
150	Lê Thị Nhem		1968	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
151	Huỳnh Thị Vàng		06/02/1984	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
152	Lê Văn Thái	01/01/1968		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
153	Mai Thị Yến Nhi		13/02/1996	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
154	Trần Thị Thu Nga		1983	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
155	Phạm Thị Kiều Linh		1989	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
156	Khuong Bạch Mai		14/08/1995	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
157	Võ Thị Mỹ Yên		1963	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
158	Nguyễn Thị Giang		29/12/1991	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
159	Tô Thanh Phi	07/09/2004		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
160	Trần Lê Thu Duyên		28/02/1991	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
161	Phan Ngọc Nhó	21/01/1989		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
162	Hứa Thị Nhiên		20/10/1991	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
163	Ngô Duy Phương	20/08/1991		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	09/12/2021	640.000		F1
164	Phan Thị Nhấn		08/02/1991	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
165	Phạm Anh Thư		14/04/2002	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
166	Nguyễn Thị Lệ		01/01/1952	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
167	Võ Thị Ngọc Quít		01/01/1974	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
168	Nguyễn Hồng Xinh		01/01/1976	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
169	Trần Thị Xanh		1965	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
170	Huỳnh Thị Liễu		20/04/1973	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	24/11/2021	640.000		F1
171	Lê Thị Lễ		23/08/2000	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	11/12/2021	640.000		F1
172	Trần Văn Đạt	22/09/1985		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	09/12/2021	640.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
173	Lê Hoàng Luận	09/10/1966		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	16/12/2021	640.000		F1
174	Lê Văn Rô	07/06/1986		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	16/12/2021	640.000		F1
175	Nguyễn Thanh Ngọt	01/01/1974		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	16/12/2021	640.000		F1
176	Dương Thị Dễ		24/08/1992	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	16/12/2021	640.000		F1
177	Nguyễn Trung Đoàn	10/11/1974		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	16/12/2021	640.000		F1
178	Trần Ngọc Lợi		15/02/1955	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	16/12/2021	640.000		F1
179	Đặng Văn Oanh	01/01/1960		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	19/11/2021	640.000		F1
180	Phạm Văn Chân	09/09/1982		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	24/11/2021	640.000		F1
181	Phạm Văn Thừa	20/06/1988		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	24/11/2021	640.000		F1
182	Trần Văn Mẫn	01/01/1954		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	24/11/2021	640.000		F1
183	Trần Văn Bảo	15/06/1970		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	24/11/2021	640.000		F1
184	Lê Văn Hóa	03/02/1955		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	24/11/2021	640.000		F1
185	Nguyễn Văn Dật	1985		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	28/11/2021	640.000		F1
186	Nguyễn Khắc Khoăn	03/04/1987		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	28/11/2021	640.000		F1
187	Trần Thị Đẹp		01/01/1958	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	24/11/2022	640.000		F1
188	Trần Thị Lùng		09/04/1962	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	24/11/2022	640.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
189	Đoàn Thị Thương		03/02/1973	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	24/11/2022	640.000		F1
190	Nguyễn Thị Thúy		14/10/1977	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	24/11/2021	640.000		F1
191	Trần Văn Đáng	1959		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	02/12/2021	1.200.000		F1
192	Lê Quốc Thanh	01/01/1978		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	21/11/2021	640.000		F1
193	Lê Ngọc An	11/08/1992		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	21/11/2021	640.000		F1
194	Đỗ Thị Út Bàu		1979	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	21/11/2021	640.000		F1
195	Đỗ Minh Cường	26/10/2004		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	21/11/2021	640.000		F1
196	Phan Văn Trung Tính	24/10/2004		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	21/11/2021	640.000		F1
197	Trần Văn Tuấn	01/01/1985		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	26/11/2021	720.000		F1
198	Lê Thị Hương		14/07/1990	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	26/11/2021	720.000		F1
199	Lê Thị Vàng		04/04/1980	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	28/11/2021	720.000		F1
200	Nguyễn Văn Toàn	28/12/2000		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	28/11/2021	720.000		F1
201	Nguyễn Kim An		05/05/2002	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	28/11/2021	720.000		F1
202	Hà Khải Hoàng	1971		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	28/11/2021	640.000		F1
203	Nguyễn Ánh Tuyết		20/07/1987	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	28/11/2021	640.000		F1
204	Nguyễn Văn Phần	01/01/1971		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	28/11/2021	640.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
205	Đặng Văn Chiến	1966		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	28/11/2021	640.000		F1
206	Hồ Hùng Thắng	01/01/1980		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	24/11/2021	640.000		F1
207	Nguyễn Văn Phát	18/06/1984		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	01/12/2021	640.000		F1
208	Hồ Thị Hà		20/11/1970	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	09/12/2021	640.000		F1
209	Trần Thu Thủy		1961	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	09/12/2021	640.000		F1
210	Lương Thị Thành		01/01/1949	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	09/12/2021	640.000		F1
211	Nguyễn Thị Sáu		10/10/1966	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	09/12/2021	640.000		F1
212	Trần Thị Trang		01/01/1966	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	09/12/2021	640.000		F1
213	Mai Thị Lợi		01/01/1968	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	09/12/2021	640.000		F1
214	Nguyễn Thị Sơn		01/01/1977	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	09/12/2021	640.000		F1
215	Dương Thị Xoan		1954	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	09/12/2021	640.000		F1
216	Nguyễn Thị Kim Oanh		01/01/1997	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
217	Triệu Văn Tuyển	01/10/1968		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	18/12/2021	640.000		F1
218	Vũ Thị Bình		26/04/1973	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	18/12/2021	640.000		F1
219	Phan Hùng Sơn	08/08/1973		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	18/12/2021	640.000		F1
220	Lê Duy Chung	21/07/1994		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	18/12/2021	640.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
221	Võ Thị Thúy Hiền		15/01/2002	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	18/12/2021	640.000		F1
222	Lê Thị Liên		10/02/1951	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	18/12/2021	640.000		F1
223	Nguyễn Văn Sáu	10/05/1969		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	22/12/2021	640.000		F1
224	Nguyễn Thành Luân	23/10/1994		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	06/11/2021	640.000		F1
225	Trang Hoàng Hậu	03/06/1995		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	06/11/2021	640.000		F1
226	Danh Duy Linh	13/10/1990		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	06/11/2021	640.000		F1
227	Trương Thái Duy	02/07/1999		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	06/11/2021	640.000		F1
228	Danh Thanh	26/01/1989		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	06/11/2021	640.000		F1
229	Lê Ngọc Triều	24/12/2003		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	15/10/2021	1.200.000		F1
230	Đặng Thanh Hoàng	31/08/1984		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	26/10/2021	1.120.000		F1
231	Viên Thị Tuyết Thoa		14/02/2005	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	21/10/2021	1.120.000		F1
232	Phan Thị Minh		1975	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	30/08/2021	1.120.000		F1
233	Dương Văn Đen	1981		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	30/08/2021	1.120.000		F1
234	Tổng Bửu Đồng	1982		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	30/08/2021	1.120.000		F1
235	Phạm Thị Dàng		01/01/1996	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	30/08/2021	1.120.000		F1
236	Tổng Hữu Bằng	06/05/2005		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	30/08/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
237	Trần Thị Kim Thúy		23/02/1989	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	27/09/2021	1.120.000		F1
238	Hồ Thị Giao Ha		04/04/1984	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	27/09/2021	1.120.000		F1
239	Nguyễn Thái Thông	11/06/1973		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	27/09/2021	1.120.000		F1
240	Lê Minh Tạo	16/07/1980		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	26/10/2021	1.200.000		F1
241	Nguyễn Thị Đào		1970	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	26/10/2021	1.200.000		F1
242	Trần Đình Duân	08/08/1983		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	26/10/2021	1.200.000		F1
243	Bùi Thị Nở		1975	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	26/10/2021	1.200.000		F1
244	Nguyễn Quyết	13/09/2000		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	26/10/2021	1.200.000		F1
245	Nguyễn Thị Út		09/10/1970	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	26/10/2021	1.200.000		F1
246	Lê Thị Mến		09/06/1983	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	25/10/2021	560.000		F1
247	Phạm Thị Tô Ni Diễm		1981	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	26/10/2021	640.000		F1
248	Nguyễn Thị Lan		02/05/1981	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	26/10/2021	1.120.000		F1
249	Nguyễn Thị Lan		1972	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	28/11/2021	640.000		F1
250	Nguyễn Văn Bình		01/01/1992	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	22/12/2021	640.000		F1
251	Lê Văn Hùng	30/09/1980		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	26/10/2021	1.200.000		F1
252	Trần Thanh Dũng		1982	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	10/12/2021	640.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
253	Võ Thị Thu Tư		02/05/1998	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	20/11/2021	640.000		F1
254	Phan Thị Hôn		10/06/1980	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	20/11/2021	640.000		F1
255	Trần Văn Tuấn	05/01/1977		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	20/11/2021	640.000		F1
256	Nguyễn Văn Mạnh	15/05/1992		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	19/11/2021	640.000		F1
257	Trương Kim Xuân		20/02/1968	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	24/11/2021	640.000		F1
258	Nguyễn Thị Thúy		24/04/1990	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	24/11/2021	640.000		F1
259	Trần Thị Chàng		01/01/1965	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	24/11/2021	640.000		F1
260	Phạm Thị Phi		19/10/1976	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	24/11/2021	640.000		F1
261	Quách Thảo Tiên		31/12/1995	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	24/11/2021	640.000		F1
262	Lương Mạnh Thắng	24/02/1980		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	24/11/2021	640.000		F1
263	Phạm Thị Thu		17/01/1982	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	16/12/2021	640.000		F1
264	Lê Hoàng Hà	05/02/1988		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
265	Vũ Thị Dinh		10/04/1981	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	25/10/2021	1.280.000		F1
266	Lê Ngọc Huyền		20/11/1989	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
267	Đặng Trúc Mai		10/08/1973	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
268	Lê Văn Lâm	16/10/1977		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
269	Lê Thị Dá		1966	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
270	Lư Văn Bình	24/10/2000		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	01/12/2021	640.000		F1
271	Nguyễn Chí Hải	10/06/2001		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	01/12/2021	640.000		F1
272	Ngô Minh Trung	24/10/2000		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	01/12/2021	640.000		F1
273	Danh Tâm	09/09/2001		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	01/12/2021	640.000		F1
274	Nguyễn Phú Hội	29/04/2002		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	01/12/2021	640.000		F1
275	Nguyễn Minh Hoàn	07/06/2001		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	01/12/2021	640.000		F1
276	Danh Thanh Lộc	11/04/2001		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	01/12/2021	640.000		F1
277	Trần Khánh Tường	16/08/2001		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	01/12/2021	640.000		F1
278	Trần Thanh Nhân	12/08/2001		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	01/12/2021	640.000		F1
279	Phạm Trùng Dương	03/09/1997		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	01/12/2021	640.000		F1
280	Nguyễn Minh Trí	31/10/2000		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	01/12/2021	640.000		F1
281	Đỗ Khải	01/01/1999		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	01/12/2021	640.000		F1
282	Phạm Vũ Linh	11/02/2001		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	01/12/2021	640.000		F1
283	Trịnh Minh Hiền	28/12/2002		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	01/12/2021	640.000		F1
284	Lý Thành Phong	20/09/1999		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	01/12/2021	640.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
285	Lâm Hon	04/01/2000		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	01/12/2021	640.000		F1
286	Đỗ Duy Đạt	03/03/2000		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	01/12/2021	640.000		F1
287	Lê Minh Nghiêm	07/10/2002		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	01/12/2021	640.000		F1
288	Trần Quốc Đạt	02/10/1997		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	01/12/2021	640.000		F1
289	Lê Thanh Qui	19/06/2001		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	01/12/2021	640.000		F1
290	Huỳnh Văn Xuân	12/09/1971		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	01/12/2021	640.000		F1
291	Phan Mộng Thương	02/08/1979		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	01/12/2021	640.000		F1
292	Trần Kỳ Anh	19/12/2000		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	01/12/2021	640.000		F1
293	Đỗ Xuân Hương	11/03/1978		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	01/12/2021	640.000		F1
294	Danh Minh Trí	16/12/2002		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	01/12/2021	640.000		F1
295	Nguyễn Công Tường	17/12/2001		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	01/12/2021	640.000		F1
296	Nguyễn Văn Sơn	1961		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	17/11/2021	640.000		F1
297	Nguyễn Ngọc Giàu	01/01/1974		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	17/11/2022	640.000		F1
298	Trương Văn Cường	15/04/1981		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
299	Nguyễn Trương Hoài Nam	21/10/1995		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
300	Nguyễn Trường Giang	10/05/1992		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
301	Vũ Quang Minh	27/07/1976		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
302	Lê Hiện Đại	15/01/1985		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
303	Nguyễn Nông Trung	15/07/1975		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	28/11/2021	640.000		F1
304	Bùi Ngọc Dự	1969		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
305	Nguyễn Đình Hiền	19/07/1975		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
306	Lê Khả Tài	15/11/1983		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
307	Nguyễn Đức Thịnh	20/02/1976		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
308	Võ Thanh Toàn	16/02/1981		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
309	Cao Đăng Báu	10/02/1975		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
310	Quách Văn Tĩnh	1983		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
311	Nguyễn Trung Kiên	14/07/1997		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
312	Phan Trọng Toàn	06/06/1979		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
313	Trần Thị Sáu Linh		22/05/1989	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	24/11/2021	640.000		F1
314	Đoàn Quốc Thanh	27/07/1991		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
315	Lê Trọng Nghĩa	29/08/2001		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
316	Phan Văn Hóa	10/12/1972		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	24/11/2021	640.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
317	Vũ Đức Hải	23/10/2005		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	06/11/2021	640.000		F1
318	Võ Thị Hằng		22/05/1983	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	13/11/2021	560.000		F1
319	Danh Hên	25/02/1987		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	20/11/2021	640.000		F1
320	Võ Thị Thâm		01/01/1978	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
321	Nguyễn Minh Tùng	21/10/1976		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	21/11/2021	640.000		F1
322	Nguyễn Văn Quyển	1976		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	19/11/2021	640.000		F1
323	Nguyễn Phi Long	01/01/1972		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	19/11/2021	640.000		F1
324	Đinh Văn Mẫn	1962		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	19/11/2021	640.000		F1
325	Đặng Văn Phúc	01/01/1983		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	19/11/2021	640.000		F1
326	Nguyễn Khắc Khoắc	21/03/1993		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1
327	Nguyễn Kim Hiền		01/05/1994	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	09/12/2021	640.000		F1
328	Nguyễn Thanh Phương	1978		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	28/11/2021	640.000		F1
329	Trần Xuân Trung	05/01/1975		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	640.000		F1
330	Dương Văn Kham	1965		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	24/11/2021	640.000		F1
331	Trần Thị Yến		29/12/1988	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	24/11/2021	640.000		F1
332	Nguyễn Thị Tiền		01/01/1974	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	09/12/2021	640.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
333	Trần Diệp Mỹ Anh		03/08/2015	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	26/11/2021	640.000		F1
334	Trương Tấn Lộc			Tổ 09, ấp Rạch Hầm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.120.000		F0
		05/12/2005						
335	Lê Trần Minh Thư			Tổ 18, ấp Rạch Hầm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	5/12/2021	1.200.000		F0
			26/06/2014					
336	Trần Thị Thu Hằng			Tổ 18, ấp Rạch Hầm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	5/12/2021	1.200.000		F0
			05/10/1984					

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
337	Nguyễn Thanh Tư		28/11/1991	Tổ 7, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.200.000		F0
338	Trương Mỹ Tiên		01/08/2013	Tổ 7, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.200.000		F0
339	Đỗ Trọng Nhân	25/07/2015		Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	720.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
340	Nguyễn Hồ Huy Khánh			Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	720.000		F0
		02/12/2020						
341	Nguyễn Chí Linh			Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	720.000		F0
		06/10/1994						
342	Tô Kim Ca		20/10/1973	Tổ 7, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	6/12/2021	1.360.000		F0
343	Phạm Thị Yến Bình		12/11/2003	Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	8/12/2021	720.000		F0
344	Nguyễn Thanh Thạch	01/04/2001		Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	8/12/2021	720.000		F0
345	Danh Trần Minh Đức	03/03/2019		Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	720.000		F0
346	Lê Anh Thư		20/10/2002	Tổ 01, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	15/11/2021	1.120.000		F0
347	Lương Thị Huyền Trân		01/01/1968	Tổ 01, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	6/12/2021	1.360.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
348	Lê Thị Ngọc Châu		01/01/1981	Tổ 18, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	5/12/2021	800.000		F0
349	Lưu Ngọc Bích		25/08/2016	Tổ 18, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	5/12/2021	1.120.000		F0
350	Lê Thanh Ân	19/01/1994		Tổ 05, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	720.000		F0
351	Đỗ Thiện Ngọc Thảo		23/10/2016	Tổ 05, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	720.000		F0
352	Đỗ Văn Thâm	27/11/1992		Tổ 05, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	720.000		F0
353	Trần Quốc Huy	25/11/2018		Tổ 5, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	1.120.000		F0
354	Trần Văn Hạ	12/12/1964		Tổ 5, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	1.120.000		F0
355	Nguyễn Thị Thu Ba		01/01/1976	Tổ 5, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	1.120.000		F0
356	Phan Thị Thúy Ngọc		12/11/2000	Tổ 8, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	6/12/2021	1.120.000		F0
357	Lê Thị Nhạn		30/01/1990	Tổ 1, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F0
358	Lê Văn Hòa	18/06/1990		Tổ 7, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	1.120.000		F0
359	Lê Thanh Thảo	20/07/2005		Tổ 6, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	1.120.000		F0
360	Phạm Thị Yến Xuân		09/02/2007	Tổ 10, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/12/2021	1.120.000		F0
361	Bùi ngọc Huân	08/09/1962		Tổ 5, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	5/12/2021	1.120.000		F0
362	Phan Thị Bé		01/01/1987	Tổ 5, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	8/11/2021	1.120.000		F0
363	Phan Văn Nhó	2020		Tổ 10, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	8/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
364	Nguyễn Ngọc Vân		29/01/1989	Tổ 05, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	5/12/2021	1.200.000		F0
365	Lâm Hoàng Thông	17/08/1980		Tổ 2, ấp Cây Sao, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
366	Thị Mỹ Ngọc		09/04/2015	Tổ 01, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	19/11/2021	1.680.000		F0
367	Danh Lành	10/05/1976		Tổ 01, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	19/11/2021	1.360.000		F0
368	Nguyễn Trúc Kha	21/04/1982		Tổ 19, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.360.000		F0
369	Lữ Quốc Dũng		04/02/1982	Tổ 20, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/12/2021	1.200.000		F0
370	Lữ Tuyết Ngọc Anh		05/06/2006	Tổ 20, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.360.000		F0
371	Nguyễn Văn Đồng	13/01/2011		Tổ 17, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	1.200.000		F0
372	Tạ Minh Chính	07/03/2014		Ấp Suối Lớn, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
373	Tạ Mai Hoa		01/10/2016	Ấp Suối Lớn, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F0
374	Trần Thị Nhung		26/06/1988	Ấp Suối Lớn, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	5/12/2021	1.120.000		F0
375	Hồ Minh Trí	05/05/2017		Tổ 08, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	720.000		F0
376	Hồ Hà My		06/07/2014	Tổ 08, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	720.000		F0
377	Trần Thị Ngọc Liễu		06/03/1985	Tổ 08, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	720.000		F0
378	Hồ Hữu Nhân	05/04/1983		Tổ 08, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	720.000		F0
379	Võ Thị Nở		06/06/1980	Tổ 05, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
380	Võ SaLy		09/09/2012	Tổ 05, ấp Bãi Vòng,Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
381	Võ Minh Chô	17/12/2008		Tổ 05, ấp Bãi Vòng,Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
382	JEREMY MICHAEL	12/02/1960		Tổ 05, ấp Bãi Vòng,Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
383	Lê Thị Liền		10/02/1989	Tổ 15, Ấp Rạch Hàm,Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.280.000		F0
384	Trương Minh Đức	12/05/2009		Tổ 15, Ấp Rạch Hàm,Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.280.000		F0
385	Trương Ngọc Khánh		09/01/2015	Tổ 15, Ấp Rạch Hàm,Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.280.000		F0
386	Võ Minh Trí	01/01/1962		Tổ 6, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F0
387	Ngô Thanh Sơn	1971		Tổ 01, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	15/11/2021	1.120.000		F0
388	Huỳnh Kiều Ngân		01/01/1982	Tổ 10, Ấp Rạch Hàm,Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	3/12/2021	1.200.000		F0
389	Trần Ngô Quốc An	06/08/2006		Tổ 18, Ấp Rạch Hàm,Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	1.280.000		F0
390	Trần Hà Anh		19/03/2013	Tổ 18, Ấp Rạch Hàm,Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	1.280.000		F0
391	Ngô Thị Lý		10/03/1979	Tổ 18, Ấp Rạch Hàm,Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	1.280.000		F0
392	Đồng Trinh Khang	01/08/2009		Tổ 04, Ấp Rạch Hàm,Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	8/11/2021	1.120.000		F0
393	Hứa Kim Nhung		11/04/1962	Tổ 04, Ấp Rạch Hàm,Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	8/11/2021	1.120.000		F0
394	Tăng Quốc Hải	10/11/1957		Tổ 04, Ấp Rạch Hàm,Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	8/11/2021	1.200.000		F0
395	Trương Thanh Cường	18/12/1993		Tổ 08, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
396	Phạm Ngọc Bích		25/06/1993	Tổ 08, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	1.120.000		F0
397	Nguyễn Tấn Mỹ	12/05/2007		Tổ 6, ấp Cây Sao, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
398	Trần Thị Út Tư		01/01/1984	Tổ 10, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
399	Trần Kim Vân		01/01/1965	Tổ 10, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	1.120.000		F0
400	Nguyễn Kim Quyên		01/01/1947	Tổ 10, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	1.120.000		F0
401	Lê Thị Trúc Linh		07/02/1995	Tổ 10, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	1.120.000		F0
402	Tô Mỹ Tiên		16/12/2004	Tổ 1, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	720.000		F0
403	Nguyễn Hoàng Gia Hân		12/08/2019	Tổ 10, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	2/12/2021	1.360.000		F0
404	Lương Huy Thanh	25/12/1953		Tổ 2, ấp Cây Sao, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/12/2021	720.000		F0
405	Lâm Thị Mỹ Xuyên		15/08/1988	Tổ 10, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	4/12/2021	1.120.000		F0
406	Lê Ngọc Bảo Ninh		26/07/1995	Tổ 9, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.360.000		F0
407	Trần Tuyết Sương		1979	Tổ 3, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	04/12/2021	1.360.000		F0
408	Trịnh Xuân Vĩnh	03/05/1963		Tổ 4, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.280.000		F0
409	Dương Hoàng Thúy Lan		27/02/1970	Tổ 4, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.280.000		F0
410	Trần Kim Yến		07/02/1987	Tổ 18, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	20/9/2021	1.120.000		F0
411	Nguyễn Đình Phong	02/09/2018		Tổ 18, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/10/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
412	Nguyễn Thị Phương		18/04/1987	Tổ 18, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/10/2021	1.120.000		F0
413	Đinh Văn Nam	29/10/2013		Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/10/2021	1.120.000		F0
414	Nguyễn Văn Nguyên	1967		Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/10/2021	1.120.000		F0
415	Nguyễn Thị Thảo		08/06/1993	Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/10/2021	1.120.000		F0
416	Nguyễn Thị Loan		06/08/1991	Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/10/2021	1.120.000		F0
417	Nguyễn Thị Hiền		24/04/1997	Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/10/2021	1.120.000		F0
418	Đinh Thị Thảo Vy		30/01/2016	Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/10/2021	1.120.000		F0
419	Phan Thị Nhịnh		20/06/1974	Tổ 04, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	04/12/2021	800.000		F0



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
420	Nguyễn Trúc Phương	07/01/1971		Tổ 04, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	04/12/2021	800.000		F0
421	Lê Trọng Nhân	08/08/1999		Tổ 01, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.360.000		F0
422	Nguyễn Minh Phụng	26/08/2003		Tổ 14, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	27/10/2021	1.120.000		F0
423	Kim Thành Tâm	04/10/2021		Tổ 6, ấp Cây Sao, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F0
424	Ngô Thị Hòa		09/06/1996	Tổ 6, ấp Cây Sao, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F0
425	Cao Thị Bích Ngọc		01/10/2017	Tổ 11, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F0
426	Trương Hồ Hà My		08/12/2018	Tổ 11, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F0
427	Kim Thị Thu Ngân		09/10/2018	Tổ 6, ấp Cây Sao, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
428	Kim Thành Phát	28/05/2007		Tổ 11, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F0
429	Lê Kim Hạnh		15/10/2010	Tổ 11, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F0
430	Trần Minh Chiến	19/06/2005		Tổ 11, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	1.360.000		F0
431	Kim Tấn Tới	07/03/2006		Tổ 11, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	1.360.000		F0
432	Kim Thành Sang	08/06/2002		Tổ 11, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	1.360.000		F0
433	Trương Mỹ Ty		27/10/2014	Tổ 7, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
434	Hồ Quốc Trọng	24/12/2003		Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F0
435	Trần Quốc Hào	10/10/2000		Tổ 3, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	04/12/2021	1.360.000		F0
436	Lê Hoàng Xuân An		15/06/2015	Tổ 4, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.360.000		F0
437	Lê Hoàng Khánh An		10/01/2020	Tổ 4, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.360.000		F0
438	Nguyễn Tấn Giới	29/06/1996		Tổ 17, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.360.000		F0
439	Lê Văn Mỹ	1974		Tổ 18, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	20/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
440	Lâm Thị Mỹ Linh		1978	Tổ 18, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	20/11/2021	560.000		F1
441	Lê Hoàng Long	23/02/2002		Tổ 18, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	20/11/2021	560.000		F1
442	Lâm Tấn Khang	26/09/2017		Tổ 18, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F1
443	Nguyễn Thị Hậu		01/01/2001	Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/10/2021	1.120.000		F1
444	Mai Quốc Hoàn	27/07/1997		Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/10/2021	1.120.000		F1
445	Nguyễn Văn Út	01/01/1988		Tổ 04, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1
446	Nguyễn Trúc Hồ	03/03/1999		Tổ 04, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	4/12/2021	560.000		F1
447	Nguyễn Kim Ngọc		06/11/2003	Tổ 04, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	720.000		F1
448	Lê Thị Bé Trinh		04/02/2003	Tổ 01, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	560.000		F1
449	Mai Thị Lan Anh		01/01/2011	Tổ 01, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F1
450	Nguyễn Thị Bích Thủy		03/11/2000	Tổ 01, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
451	Lê Thị Thu		12/07/2005	Tổ 01, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	560.000		F1
452	Mai Thị Mức		01/01/1982	Tổ 01, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	560.000		F1
453	Nguyễn Thanh Thúy		07/01/2001	Tổ 08, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	10/12/2021	560.000		F1
454	Nguyễn Thanh Thùy		21/11/2012	Tổ 08, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F1
455	Nguyễn Hữu Thắng	01/01/1973		Tổ 08, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	10/12/2021	560.000		F1
456	Nguyễn Hữu Thụy	18/06/2003		Tổ 08, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	10/12/2021	560.000		F1
457	Phạm Tuyết Hoa		05/05/1990	Tổ 08, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	10/12/2021	560.000		F1
458	Trần Thị Bảy		01/01/1977	Tổ 08, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	560.000		F1
459	Phạm Văn Hôn	01/01/1962		Tổ 08, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	560.000		F1
460	Phạm Đăng Khoa	16/09/2015		Tổ 10, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	1.120.000		F1
461	Nguyễn Tấn Cường	01/01/1983		Tổ 6, ấp Cây Sao, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	720.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
462	Trương Triều Phúc	09/09/2017		Tổ 10, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	1.120.000		F1
463	Phạm Khánh Băng		12/11/2019	Tổ 10, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	1.120.000		F1
464	Phạm Tấn Đạt	11/01/1986		Tổ 10, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F1
465	Trương Thanh Liêm	13/10/1972		Tổ 09, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F1
466	Phạm Thị Huỳnh Nga		10/10/1976	Tổ 09, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F1
467	Trương Ngọc Yến Huỳnh		18/04/2000	Tổ 09, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F1
468	Thị Ánh Oanh		08/02/1978	Tổ 09, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F1
469	Danh Chiến	17/10/1994		Tổ 5, ấp Rạch hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	560.000		F1
470	Danh Tâm	19/02/1984		Tổ 5, ấp Rạch hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	560.000		F1
471	Danh Lộc	02/12/1994		Tổ 4, ấp Rạch hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	560.000		F1
472	Nguyễn Văn Mạnh	01/01/1985		Tổ 4, ấp Rạch hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
473	Hà Duy Tâm	20/06/1977		Tổ 5, ấp Rạch hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	560.000		F1
474	Nguyễn Minh Hoài	1987		Tổ 5, ấp Cây Sao, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	720.000		F1
475	Dư Phi Trường	11/07/2003		Tổ 3, ấp Rạch hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	560.000		F1
476	Kiều Văn Ngữ	15/02/1985		Tổ 18, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	1.120.000		F1
477	Lê Thị Hoàng Oanh		1973	Tổ 2, ấp Cây Sao, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/10/2021	1.120.000		F1
478	Lê Nhật Tiến	1985		Tổ 18, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	5/12/2021	800.000		F1
479	Lê Ngọc Tuệ Lâm		15/09/2020	Tổ 18, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	5/12/2021	1.120.000		F1
480	Lê Ngọc Trúc Lâm		21/03/2014	Tổ 18, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	5/12/2021	1.120.000		F1
481	Lê Thị Uyên		20/06/1986	Tổ 18, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	720.000		F1
482	Huỳnh Văn Ủ	01/01/1966		Tổ 6, ấp Cây Sao, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F1
483	Huỳnh Văn Bé	16/04/1987		Tổ 6, ấp Cây Sao, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
484	Lê Ngọc Cang		1976	Tổ 7, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	560.000		F1
485	Lê Kim Giang	01/01/1978		Tổ 18, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	5/12/2021	560.000		F1
486	Hồ Quốc Dự	01/01/1965		Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1
487	Nguyễn Thị Kim Sương		01/01/1978	Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	9/12/2021	560.000		F1
488	Phạm Thế Hưng	01/01/1978		Tổ 19, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	16/10/2021	1.120.000		F1
489	Trần Thị Hằng		26/06/1991	Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	720.000		F1
490	Tô Ánh Xuân		14/10/2002	Tổ 7, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	6/12/2021	560.000		F1
491	Nguyễn Ngọc Huyền		20/01/2014	Tổ 19, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	22/9/2021	1.120.000		F1
492	Nguyễn Hữu Lộc	09/02/2016		Tổ 19, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	22/9/2021	1.120.000		F1
493	Nguyễn Hữu Phước	18/04/1987		Tổ 19, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	22/9/2021	1.120.000		F1
494	Danh Thành Lộc	07/04/2014		Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	720.000		F1
495	Lê Văn Quý	1975		Tổ 16, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/10/2021	1.120.000		F1
496	Thiều Kim Quý		24/07/2003	Tổ 01, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	10/11/2021	560.000		F1
497	Huỳnh Thị Kiều Trinh		12/12/1982	Tổ 01, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	10/11/2021	560.000		F1
498	Phan Hoài Vũ	1985		Tổ 02, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
499	Võ Hoàng Đức	01/01/1968		Tổ 01, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	560.000		F1
500	Võ Thị Huyền Trinh		20/02/1990	Tổ 01, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	560.000		F1
501	Phan Hữu Duy	1977		Tổ 03, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	16/11/2021	560.000		F1
502	Khưu Mỹ Diễm		25/02/1977	Tổ 03, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	16/11/2021	560.000		F1
503	Hoàng Đình Sang	13/10/1993		Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	09/12/2021	720.000		F1
504	Nguyễn Thị Nguyệt		19/03/1975	Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	09/12/2021	720.000		F1
505	Nguyễn Thị Ngọc Hiền		25/06/1996	Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	09/12/2021	720.000		F1
506	Hoàng Đình Sáng	03/04/1972		Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	09/12/2021	720.000		F1
507	Trần Thọ Quốc Dương	09/12/1995		Tổ 02, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1
508	Trần Văn Thọ	02/09/1969		Tổ 02, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1
509	Trần Thọ Quốc Tiến	10/09/1999		Tổ 02, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1
510	Phù Ngọc Bích		09/06/1976	Tổ 02, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1
511	Võ Thị Thu Tuyền		12/31992	Tổ 05, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	560.000		F1
512	Phan Thị Như Phương		28/08/1987	Tổ 3, ấp Cây Sao, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	560.000		F1
513	Mai Thị Tuyết		1939	Tổ 5, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1
514	Bùi Hiếu Nghĩa	22/03/2000		Tổ 6, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	21/12/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
515	Nguyễn Thị Lệ Thu		28/10/2000	Tổ 6, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	21/12/2021	560.000		F1
516	Trần Văn Màng	10/10/1984		Tổ 6, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	21/12/2021	560.000		F1
517	Bùi Thanh Vinh	01/01/1982		Tổ 5, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	560.000		F1
518	Huỳnh Phước Châu	08/07/1979		Tổ 5, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	560.000		F1
519	Nguyễn Thị Xi		01/01/1983	Tổ 5, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	560.000		F1
520	Huỳnh Hữu Phát	09/09/2005		Tổ 2, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	09/12/2021	560.000		F1
521	Đặng Văn Bằng	17/11/1981		Tổ 2, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	560.000		F1
522	Hồ Thị Hồng Nhung		13/10/2008	Tổ 1, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F1
523	Lê Vĩ Đăng	17/01/2008		Tổ 7, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	1.120.000		F1
524	Hồ Vũ Hà	10/04/2010		Tổ 1, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F1
525	Nguyễn Thị Hường		1952	Tổ 6, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	5/12/2021	560.000		F1
526	Phạm Thanh Minh	1968		Tổ 10, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/12/2021	560.000		F1
527	Phan Thị Hồng		01/01/1985	Tổ 5, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	9/11/2021	560.000		F1
528	Nguyễn Ngọc Hoa		01/01/1977	Tổ 2, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
529	Châu Bá Thiện	02/09/1981		Tổ 1, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
530	Dương Minh Khang	1979		Tổ 1, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
531	Châu Trí Tuệ	14/12/1986		Tổ 1, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
532	Hồng Kim Cúc		01/01/1961	Tổ 1, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
533	Ngô Thị Cẩm Tú		19/02/1985	Tổ 2, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
534	Dương Thị Diệu		1978	Tổ 1, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
535	Nguyễn Ngọc Lợi	01/01/1976		Tổ 1, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
536	Nguyễn Đăng Quang	27/05/2008		Tổ 3, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	8/11/2021	560.000		F1
537	Ngô Ngọc Sương		18/08/1980	Tổ 7, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
538	Lê Minh Thảo	1972		Tổ 3, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
539	Lê Thị Thu Ngọc		03/08/1995	Tổ 8, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	9/12/2021	560.000		F1
540	Nguyễn Trầm Hùng	01/01/1981		Tổ 8, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
541	Phạm Thị Bích Hồng		01/01/1971	Tổ 8, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
542	Ngô Văn Chính	26/05/1985		Tổ 1, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
543	Nguyễn Hoàng Nam	29/12/2009		Tổ 3, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	6/11/2021	1.120.000		F1
544	Đặng Hoàng Lượng	15/06/1999		Tổ 9, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
545	Đỗ Minh Hường		23/05/2003	Tổ 9, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
546	Chu Thị Minh		1954	Tổ 10, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
547	Phạm Huy Xuyên	1982		Tổ 5, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
548	Nguyễn Thanh Tùng	1972		Tổ 6, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
549	Vũ Minh Chí	14/09/1996		Tổ 10, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	01/11/2021	560.000		F1
550	Diệp Khánh Lễ	16/08/1986		Tổ 2, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
551	Vũ Quốc Tuấn	13/09/2006		Tổ 10, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	8/11/2021	560.000		F1
552	Lê Thị Tám		1977	Tổ 5, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
553	Nguyễn Anh Sơn	06/08/1976		Tổ 2, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
554	Dương Văn Năng	16/04/1993		Tổ 9, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
555	Phạm Văn Tạo	1987		Tổ 10, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	8/11/2021	560.000		F1
556	Lê Văn Hiền	1971		Tổ 5, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
557	Nguyễn Văn Diệp	1969		Tổ 8, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
558	Lương Thị Tuyết		01/01/1967	Tổ 2, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
559	Dương Minh Châu	28/11/1986		Tổ 2, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
560	Nguyễn Văn Vững	29/12/1991		Tổ 2, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
561	Đỗ Thị Bảy		1966	Tổ 2, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
562	Đỗ Thị Hoàng		1954	Tổ 2, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1

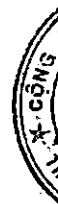
STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
563	Đỗ Thị Tuyền		1958	Tổ 1, ấp Cây Sao, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
564	Nguyễn Đức Minh	01/01/1955		Tổ 1, ấp Cây Sao, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
565	Đào Thị Mỹ Năng		23/10/2008	Tổ 10, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	09/11/2021	560.000		F1
566	Nguyễn Thị Ngọc Linh		05/11/2000	Tổ 3, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
567	Nguyễn Thanh Ngân		06/08/1998	Tổ 10, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	09/11/2021	560.000		F1
568	Đỗ Thị Minh Thi		01/01/1980	Tổ 9, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
569	Nguyễn Văn Quyền	16/05/1955		Tổ 3, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
570	Trần Ngọc Hải		25/08/1969	Tổ 01, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	720.000		F1
571	Tô Thị Lịch		01/01/1952	Tổ 05, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	5/12/2021	560.000		F1
572	Nguyễn Văn Ta	01/01/1963		Tổ 05, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	560.000		F1
573	Nguyễn Nhật Anh	25/11/2008		Tổ 05, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F1
574	Huỳnh Anh Kỳ	28/02/2012		Tổ 05, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F1
575	Võ Thị Tia		1937	Tổ 05, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	8/12/2021	1.120.000		F1
576	Lê Huệ Thư		21/09/1988	Tổ 05, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	8/12/2021	560.000		F1
577	Huỳnh Hữu Phước	1985		Tổ 05, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	8/12/2021	560.000		F1
578	Huỳnh Như		24/06/2006	Tổ 05, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	8/12/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
579	Nguyễn Nhật Huỳnh		25/01/2003	Tổ 05, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	560.000		F1
580	Đỗ Thị Bé Mười		1979	Tổ 05, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	11/11/2021	560.000		F1
581	Huỳnh Bình Yên		2003	Tổ 05, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	11/11/2021	560.000		F1
582	Nguyễn Văn Minh	1985		Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/10/2021	1.120.000		F1
583	Đào Thị Phụng		10/05/1972	Tổ 01, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	19/11/2021	560.000		F1
584	Võ Thị Kiều Y		09/09/2012	Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F1
585	Võ Minh Dũng	01/07/2019		Tổ 03, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F1
586	Huỳnh Thị Gái		05/07/1965	Tổ 09, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	3/12/2021	560.000		F1
587	Trần Thanh Long	12/12/1963		Tổ 09, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	3/12/2021	560.000		F1
588	Lê Tấn Phát	24/05/2005		Tổ 16, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	30/10/2021	960.000		F1
589	Ngô Bình Trị	01/01/1985		Tổ 08, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	3/12/2021	560.000		F1
590	Trần Thị Lệ Xuân		28/01/1986	Tổ 08, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	3/12/2021	560.000		F1
591	Lê Văn Xinh	25/06/1989		Tổ 16, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	30/10/2021	960.000		F1
592	Nguyễn Thành Ý	29/09/1999		Tổ 03, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	560.000		F1
593	Ngô Thanh Tuấn	01/01/1982		Tổ 03, ấp Cây Sao, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/10/2021	1.120.000		F1
594	Lê Thị Đào		1971	Tổ 03, ấp Cây Sao, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/10/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
595	Hà Minh Hải	1963		Tổ 03, ấp Cây Sao, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/10/2021	1.120.000		F1
596	Hà Minh Đảo	1986		Tổ 03, ấp Cây Sao, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/10/2021	1.120.000		F1
597	Lữ Tuyết Ngọc Trân		27/12/2013	Tổ 20, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F1
598	Phan Thị Muôn		01/01/1941	Tổ 20, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	560.000		F1
599	Võ Ngọc Thu		11/10/1988	Tổ 20, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	560.000		F1
600	Lữ Tuyết Ngọc Hân		29/08/2008	Tổ 20, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F1
601	Lữ Quốc Hữu	23/07/2020		Tổ 20, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F1
602	Nguyễn Thanh Tú	15/07/1987		Tổ 20, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	560.000		F1
603	Võ Thị Mai		01/01/1956	Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/10/2021	1.120.000		F1
604	Nguyễn Thị Huyền		01/01/1984	Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/10/2021	1.120.000		F1
605	Nguyễn Thị Ánh		06/06/1993	Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/10/2021	1.120.000		F1
606	Nguyễn Thanh Tú	16/12/2005		Tổ 10, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F1
607	Nguyễn Thị Kim Ánh		03/03/1997	Tổ 10, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	2/12/2021	720.000		F1
608	Nguyễn Thanh Toàn	27/02/1987		Tổ 10, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	720.000		F1
609	Nguyễn Hoàng Anh Khoa	20/04/2017		Tổ 10, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	2/12/2021	1.120.000		F1
610	Phạm Chí Lâm	1971		Tổ 14, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	30/10/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
611	Cao Tuyết Trinh		14/01/2001	Tổ 14, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	560.000		F1
612	Mạch Thanh Toàn	09/10/2002		Tổ 2, ấp Cây Sao, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	560.000		F1
613	Trương Thị Mỹ Hạnh		19/05/1960	Tổ 01, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	560.000		F1
614	Nguyễn Thanh Phương		1968	Tổ 17, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1
615	Huỳnh Anh Tuấn	10/04/1997		Tổ 06, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	01/11/2021	1.120.000		F1
616	Nguyễn Văn Tường	1978		Tổ 19, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	23/10/2021	720.000		F1
617	Đinh Thị Hoa Linh Hiếu		02/09/1995	Tổ 01, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	6/11/2021	560.000		F1
618	Nguyễn Thị Thu		01/01/1967	Tổ 01, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	6/11/2021	560.000		F1
619	Nguyễn Quốc Khánh	1947		Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/10/2021	1.120.000		F1
620	Nguyễn Ngọc Khánh	07/10/1983		Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/10/2021	1.120.000		F1
621	Phạm Công Thành	23/01/2014		Tổ 03, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	2/11/2021	1.120.000		F1
622	Phạm Thị Yến Như		27/09/2009	Tổ 03, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	2/11/2021	1.120.000		F1
623	Phạm Thị Như Ý		03/08/2011	Tổ 03, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	2/11/2021	1.120.000		F1
624	Trần Thị Phụng		19/10/1983	Tổ 03, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	2/11/2021	1.120.000		F1
625	Phạm Thị Yến Nhung		05/02/2001	Tổ 03, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	2/11/2021	1.120.000		F1
626	Nguyễn Thị Lan		01/01/1986	Tổ 03, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	10/10/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
627	Huỳnh Thị Mỹ Anh		03/02/2011	Tổ 03, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F1
628	Nguyễn Văn Mực	01/01/1952		Tổ 07, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	30/10/2021	1.120.000		F1
629	Nguyễn Đình Thuận	01/01/1974		Tổ 07, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	30/10/2021	1.120.000		F1
630	Phạm Hoài Ân	1985		Tổ 03, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	10/10/2021	1.120.000		F1
631	Nguyễn Thị Thắm		01/01/1993	Tổ 03, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	10/10/2021	1.120.000		F1
632	Võ Minh Dạng	09/11/2001		Tổ 05, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	560.000		F1
633	Trương Văn Thái	26/09/1987		Tổ 15, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	560.000		F1
634	Tô Huỳnh Gia Bảo	24/11/2011		Tổ 10, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	1.120.000		F1
635	Tô Tấn Tài	1974		Tổ 10, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	560.000		F1
636	Tô Huỳnh Tuyết Nhi		20/11/2004	Tổ 10, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	560.000		F1
637	Tô Huỳnh Tuyết Vân		05/06/2007	Tổ 10, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	1.120.000		F1
638	Trần Văn Ngộ	27/08/1979		Tổ 18, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	560.000		F1
639	Tăng Thị Phụng		17/02/1989	Tổ 18, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	560.000		F1
640	Trần Kim Liên		19/09/1979	Tổ 07, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	30/10/2021	560.000		F1
641	Nguyễn Ngọc Bình		13/08/2006	Tổ 07, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F1
642	Trần Văn Thọ	01/01/1963		Tổ 16, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F1



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
643	Lê Thị Sen		01/01/1962	Tổ 16, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F1
644	Trần Thị Mỹ Chi		16/09/1989	Tổ 16, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F1
645	Lý Phương Lâm	08/08/1989		Tổ 16, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	02/11/2021	1.120.000		F1
646	Lê Thị Khai		01/01/1934	Tổ 04, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	08/11/2021	560.000		F1
647	Đồng Trinh Nhật	03/03/1982		Tổ 04, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	08/11/2021	560.000		F1
648	Nguyễn Quang Đạt	1987		Tổ 01, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	04/12/2021	560.000		F1
649	Nguyễn Thị Tươi		14/09/1990	Tổ 18, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	800.000		F1
650	Đỗ Xuân Phú	19/02/2016		Tổ 18, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	1.120.000		F1
651	Đỗ Xuân Phong	16/12/2017		Tổ 18, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	1.120.000		F1
652	Hứa Thị khánh Linh		03/11/1985	Tổ 19, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	8/11/2021	560.000		F1
653	Nguyễn Gia Nghi		24/09/2020	Tổ 05, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F1
654	Dương Văn Khoa	9/6/1987		Tổ 05, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F1
655	Nguyễn Trọng Tính	19/12/2003		Tổ 19, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/10/2021	1.120.000		F1
656	Huỳnh Thanh Sang	23/02/2014		Tổ 18, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/10/2021	1.120.000		F1
657	Lý Thanh Tùng	01/12/2003		Tổ 14, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	6/12/2021	560.000		F1
658	Lý Quốc Bảo	30/07/2008		Tổ 14, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	6/12/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
659	Lý Văn Thanh	01/01/1982		Tổ 14, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	6/12/2021	1.120.000		F1
660	Trương Thị Huỳnh Thu		09/03/1990	Tổ 1, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1
661	Tô Thị Kim Tuyền		06/10/2002	Tổ 1, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1
662	Hầu Thị Hà		01/01/1981	Tổ 1, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1
663	Tô Thành An	01/01/1981		Tổ 1, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1
664	Huỳnh Văn Bào	1958		Tổ 1, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	13/11/2021	560.000		F1
665	Phan Thị Xuân		01/01/1981	Tổ 1, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	560.000		F1
666	Đào Văn Thanh	09/02/1975		Tổ 1, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	560.000		F1
667	Lê Thị Mỹ Trúc		05/05/1987	Tổ 20, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1
668	Phạm Thị Mỹ Hậu		25/10/2005	Tổ 20, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F1
669	Lê Quốc Huyền	12/10/2002		Tổ 6, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1
670	Tăng Quốc Hưng	15/10/2008		Tổ 16, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/12/2021	1.120.000		F1
671	Tăng Sứ Hòa	01/01/1986		Tổ 16, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/12/2021	560.000		F1
672	Nguyễn Thị Mỹ Hằng		01/01/1988	Tổ 16, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/12/2021	560.000		F1
673	Danh Tha	01/01/1971		Tổ 10, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	4/12/2021	560.000		F1
674	La Hải Yến		02/01/2009	Tổ 4, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	30/9/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
675	La Minh Hải	1969		Tổ 4, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	30/9/2021	1.120.000		F1
676	La Hải Vân		25/07/2012	Tổ 4, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	30/9/2021	1.120.000		F1
677	Võ thị Lan		08/10/1978	Tổ 4, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	30/9/2021	1.120.000		F1
678	Lê Kim Liên		13/07/1976	Tổ 4, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/9/2021	1.120.000		F1
679	Bùi Văn Rô	01/01/1988		Tổ 4, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/9/2021	1.120.000		F1
680	La Minh Phiến		06/04/1980	Tổ 4, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	30/9/2021	1.120.000		F1
681	Lê Hoàng Duy Khánh	22/01/2001		Tổ 4, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	30/9/2021	1.120.000		F1
682	La Minh Điệp	19/07/2000		Tổ 4, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/9/2021	1.120.000		F1
683	La Minh Dũng	09/09/1975		Tổ 4, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/9/2021	1.120.000		F1
684	Lê Tường Oanh		31/03/2020	Tổ 4, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	30/9/2021	1.120.000		F1
685	La Minh Trung	06/06/1972		Tổ 4, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	30/9/2021	1.120.000		F1
686	Lê Phú Hải	21/12/1993		Tổ 4, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	30/9/2021	1.120.000		F1
687	Trần Văn Thảo	08/12/1990		Tổ 3, ấp Cây Sao, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/12/2021	560.000		F1
688	Từ Thị Nhon		1964	Tổ 3, ấp Cây Sao, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/12/2021	560.000		F1
689	Lê Văn Dề	24/07/1974		Tổ 1, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	560.000		F1
690	Lê Nhật Thử	01/01/1972		Tổ 9, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
691	Lê Trọng Luân	03/05/1989		Tổ 9, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
692	Đỗ ngọc Nga		01/01/1977	Tổ 9, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
693	Lê nhật Trung	07/04/2001		Tổ 9, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
694	Lê Bảo Ngọc		05/05/2021	Tổ 9, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F1
695	Huỳnh Văn Tý	01/01/1974		Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/10/2021	1.120.000		F1
696	Tăng Mỹ Quỳnh		07/05/2007	Tổ 4, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	9/11/2021	560.000		F1
697	Nguyễn Thị Huỳnh Giao		11/09/1980	Tổ 4, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	9/11/2021	560.000		F1
698	Tăng Hứa Trường Thịnh	06/02/2012		Tổ 4, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	8/11/2021	1.120.000		F1
699	Nguyễn Thị Phương		1972	Tổ 7, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	30/10/2021	560.000		F1
700	Thới Hoàng Anh	01/01/1969		Tổ 7, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	30/10/2021	560.000		F1
701	Quách Yến Như		08/04/2021	Tổ 12, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	1.120.000		F1
702	Quách Yến Ngân		19/11/2010	Tổ 12, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	1.120.000		F1
703	Mai Thùy Nga		20/11/1998	Tổ 06, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1
704	Nguyễn Tấn Thương	13/09/1988		Tổ 2, ấp Cây Sao, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/12/2021	560.000		F1
705	Kim Bích Sang		01/01/1966	Tổ 11, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
706	Trương Quốc Thanh	17/11/1994		Tổ 11, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	560.000		F1
707	Trương Thị Bích Lệ		14/11/1987	Tổ 11, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	560.000		F1
708	Hồ Thị Linh		06/04/1993	Tổ 11, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	560.000		F1
709	Kim Tấn Thành	30/05/1998		Tổ 11, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	560.000		F1
710	Phạm Thị Hương		01/01/1979	Tổ 11, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	560.000		F1
711	Kim Thành Nghiệp	01/09/1974		Tổ 11, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	560.000		F1
712	Huỳnh Thị Dung		01/01/1952	Tổ 11, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	560.000		F1
713	Nguyễn Thị Tú An		30/07/1997	Tổ 11, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	16/11/2021	1.120.000		F1
714	Lâm Thành Xuân	26/11/1993		Tổ 11, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	16/11/2021	1.120.000		F1
715	Lâm Tuấn Khang	12/07/2017		Tổ 11, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	16/11/2021	1.120.000		F1
716	Lâm Nguyễn Bảo Ngọc		20/06/2019	Tổ 11, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	16/11/2021	1.120.000		F1
717	Nguyễn Hùng Cường	01/01/1984		Tổ 2, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	11/11/2021	560.000		F1
718	Mai Quốc Hoàn	27/07/1997		Tổ 18, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	560.000		F1
719	Mai Công Đoàn	18/01/1960		Tổ 18, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	560.000		F1
720	Phan Thị Gái		01/01/1969	Tổ 18, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
721	Mai Thị Bích Hạnh		24/02/1991	Tổ 18, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	560.000		F1
722	Nguyễn Thị Hậu		01/01/2001	Tổ 18, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	560.000		F1
723	Ca Mộng Thúy		09/09/1999	Tổ 5, ấp Rạch hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	22/9/2021	1.040.000		F1
724	Trần Thị Hoa Phượng		1970	Tổ 4, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	28/9/2021	1.120.000		F1
725	Đặng Văn Minh	1967		Tổ 04, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	28/9/2021	1.120.000		F1
726	Nguyễn Thị Hằng		09/06/1977	Tổ 5, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F1
727	Trần Ngọc Hạnh		01/01/1984	Tổ 3, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	560.000		F1
728	Trần Hoàng Vũ	01/01/1980		Tổ 3, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	4/12/2021	560.000		F1
729	Đặng Thị Xiểu		1959	Tổ 3, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	04/12/2021	1.120.000		F1
730	Nguyễn Quốc Huy	17/03/2015		Tổ 19, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	22/9/2021	1.040.000		F1
731	Nguyễn Thị Huỳnh Như		13/10/2006	Tổ 19, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	22/9/2021	1.040.000		F1
732	Nguyễn Thị Ngọc Ý		03/12/2009	Tổ 19, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	22/9/2021	1.040.000		F1
733	Nguyễn Thị Mỹ Hằng		13/07/2005	Tổ 19, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	22/9/2021	1.040.000		F1
734	Nguyễn Ân	28/06/1981		Tổ 19, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	22/9/2021	1.040.000		F1
735	Hà Thị Lệ		01/01/1966	Tổ 11, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/10/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
736	Hồ Thị Bích		07/07/1987	Tổ 11, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/10/2021	1.120.000		F1
737	Lê Văn Hậu	1983		Tổ 18, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	560.000		F1
738	Lê Thị Rô		1952	Tổ 7. ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F1
739	Lê Xuân Sơn	13/07/1985		Tổ 4, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F1
740	Hoàng Thị Như Hiếu		02/02/1988	Tổ 4, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F1
741	Nguyễn Tấn Tài	1972		Tổ 17, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F1
742	Nguyễn Thị Hậu		1972	Tổ 17, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F1
743	Nguyễn Ngọc Lắm		04/07/2005	Tổ 17, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.120.000		F1
744	Nguyễn Thị Thùy Linh		04/03/2007	Tổ 3 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
745	Phạm Thị Thu Hương		06/08/2007	Tổ ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
746	Nguyễn Châu Thảo My		08/11/2020	Tổ ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	1.120.000		F0
747	Lý Văn Thiện	27/02/2001		Tổ ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	1.120.000		F0
748	Lê Văn Hoài Phong	16/10/1999		Tổ ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
749	Lê Thị Lài		04/02/1985	Tổ ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
750	Trần Hoài Phong	1993		Tổ ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
751	Lê Văn Khuyên	1984		Tổ 5 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.520.000		F0
752	Nguyễn Kim Thìn		10/02/2000	Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
753	Nguyễn Thị Thúy Hà		08/12/1989	Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.040.000		F0
754	Lê Thị Hồng Ngân		11/08/2006	Tổ ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
755	Lê Minh Duẩn	17/07/2007		Tổ ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.280.000		F0
756	Lê Minh Vui	30/07/1972		Tổ 3 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
757	Trịnh Kim Cương		29/09/1993	Tổ 1 ấp Rạch Vẹm, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
758	Lý Thị Út		01/01/1962	Tổ 1 ấp Rạch Vẹm, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
759	Lê Kim Yêl		28/11/2013	Tổ 1 ấp Rạch Vẹm, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
760	Nguyễn Thị Hận		01/01/1987	Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	880.000		F0
761	Dương Thị Bảo Yến		22/12/1999	Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	880.000		F0
762	Nguyễn Công Danh	20/02/1984		Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	880.000		F0
763	Đặng Kim Nhân		08/11/1996	Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	880.000		F0
764	Bùi Kim Nhân		01/01/1977	Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	880.000		F0
765	Lê Thị Nhiệm		04/09/1983	Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
766	Lâm Thị Kim Tròn		18/06/1982	Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	880.000		F0
767	Thị Liễu		01/01/1991	Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	880.000		F0
768	Huỳnh Tuấn Anh	19/03/1996		Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	880.000		F0
769	Ông Thị Ngọc Linh		10/08/1996	Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	800.000		F0
770	Huỳnh Như		14/07/1997	Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	800.000		F0
771	Lương Hùng Anh	16/12/2001		Tổ 5 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
772	Lê Như Quỳnh		27/09/2012	Tổ 5 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
773	Lê Minh Hậu	23/07/1975		Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	800.000		F0
774	Lê Thị Mỹ Linh		05/02/1989	Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	800.000		F0
775	Nguyễn Thành Việt	02/07/2001		Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	800.000		F0
776	Nguyễn Thị Diễm Trinh		07/03/1998	Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	800.000		F0
777	Nguyễn Việt Thắng	01/01/1987		Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	800.000		F0
778	Đặng Quốc Dương	17/09/1995		Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	800.000		F0
779	Lê Tuấn Kiệt	10/10/1987		Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	800.000		F0
780	Danh Kim Bình	29/12/1986		Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
781	Lưu Ngọc Lệ		02/03/1991	Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	800.000		F0
782	Nguyễn Khánh Vy		12/09/2018	Tổ 3 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F0
783	Nguyễn Văn Thiện	10/09/1972		Tổ 3 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F0
784	Lê Thị Thu Ba		1973	Tổ 3 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F0
785	Mai Thị Loan		26/03/1974	Tổ 3 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F0
786	Võ Thị Điệp		1980	Tổ 3 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F0
787	Nguyễn Hữu Nghĩa	24/08/1984		Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	800.000		F0
788	Lâm Thị MeDel		06/03/1996	Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	800.000		F0
789	Huỳnh Đăng Hưng	22/10/1994		Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	800.000		F0
790	Lâm Văn Thép	07/09/1996		Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	800.000		F0
791	Nguyễn Thị Tú Quyên		09/5/1993	Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	800.000		F0
792	Nguyễn Thị Kim Oanh		13/10/1997	Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	800.000		F0
793	Bùi Thị Cẩm Quỳnh		23/12/1999	Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	800.000		F0
794	Nguyễn Hữu Phúc	02/09/1995		Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	800.000		F0
795	Lý Duy Thức	09/05/1994		Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
796	Võ Hoàng An	30/05/2019		Tổ 3 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F0
797	Võ Hoàng Khang	07/07/2006		Tổ 3 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F0
798	Nguyễn Thị Kiều Trang		04/03/2000	Tổ 3 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F0
799	Nguyễn Văn Cường	30/04/1996		Tổ 3 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	1.120.000		F0
800	Nguyễn Văn Lã	1963		Tổ 3 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	1.120.000		F0
801	Nguyễn Thị Thanh		1977	Tổ 3 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	1.120.000		F0
802	Trần Đỗ Quân	20/09/2001		Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	800.000		F0
803	La Công Luân	17/02/2003		Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	800.000		F0
804	Nguyễn Phạm Thảo Hiền		07/06/1995	Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	800.000		F0
805	Nguyễn Minh Tâm	26/09/1989		Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	800.000		F0
806	Nguyễn Thanh Đoàn	25/10/1985		Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	800.000		F0
807	Hồ Hồng Huyền		14/12/1997	Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	800.000		F0
808	Trần Chí Nguyễn	01/01/1991		Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	800.000		F0
809	Lâm Quốc Thái	01/01/1990		Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	800.000		F0
810	Diệp Hoài Khương	20/08/1991		Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
811	Nguyễn Trung Nghĩa	18/08/1981		Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	800.000		F0
812	Nguyễn Nguyệt Nghiêm	03/02/2000		Tổ 7 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	800.000		F0
813	Trịnh Thái Bình	15/09/1982		Tổ 7 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	21/11/2021	560.000		F1
814	Hứa Trung Tính	1971		Tổ 7 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1
815	Nguyễn Kim Đồng		1970	Tổ 7 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1
816	Nguyễn Thanh Nhựt	10/02/2002		Tổ 5 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1
817	Lê Thị Ngân		01/01/1964	Tổ 5 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1
818	Nguyễn Phương Thảo		13/06/2014	Tổ 5 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1
819	Huỳnh Thị Bạch Tuyết		01/01/1968	Tổ 5 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1
820	Phan Ánh Tuyết		1984	Tổ 1 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1
821	Nguyễn Văn Việt	1989		Tổ 5 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1
822	Tôn Văn Thành	1989		Tổ 5 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
823	Nguyễn Quốc Trung	01/01/1987		Tổ 5 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
824	Nguyễn Xuân Thịnh	23/09/1966		Tổ 7 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1
825	Phan Văn Tùng	12/4/1977		Tổ 7 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
826	Trịnh Hoài Ngọc	07/02/1996		Tổ 5 ấp Rạch Vẹm, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	640.000		F1
827	Huỳnh Tuấn Anh	24/02/1988		Tổ 2 ấp Rạch Vẹm, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	640.000		F1
828	Lê Thị Lài		26/12/1991	Tổ 2 ấp Rạch Vẹm, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	640.000		F1
829	Nguyễn Thị Mạng		01/01/1967	Tổ 2 ấp Rạch Vẹm, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	640.000		F1
830	Đoàn Văn Săng	01/02/1960		Tổ 2 ấp Rạch Vẹm, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	640.000		F1
831	Trần Ánh Hồng		01/01/1984	Tổ 1 ấp Rạch Vẹm, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	640.000		F1
832	Đào Xuân Lộc	14/12/2013		Tổ 1 ấp Rạch Vẹm, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	640.000		F1
833	Trịnh Văn Tiến	01/01/1952		Tổ 1 ấp Rạch Vẹm, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	640.000		F1
834	Võ Minh Khôi	09/06/2019		Tổ 1 ấp Rạch Vẹm, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	640.000		F1
835	Đoàn Thị Diễm Khắc		15/07/1992	Tổ 1 ấp Rạch Vẹm, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	640.000		F1
836	Lê Văn Dũng	20/05/1987		Tổ 1 ấp Rạch Vẹm, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	640.000		F1
837	Lê Ngọc Huệ		01/01/1978	Tổ 5 ấp Rạch Vẹm, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1
838	Đoàn Thị Ngọc Huyền		15/03/1993	Tổ 1 ấp Rạch Vẹm, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1
839	Lê Lệ Hằng		01/01/1990	Tổ 1 ấp Rạch Vẹm, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1
840	Lê Thị Mai		1958	Tổ 1 ấp Rạch Vẹm, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
841	Trịnh Thị Cẩm Linh		09/02/2004	Tổ 2 ấp Rạch Vẹm, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1
842	Lê Văn Đi	01/01/1974		Tổ 3 ấp Rạch Vẹm, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1
843	Đào Thị Tuyết Nhung		01/01/1983	Tổ 2 ấp Rạch Vẹm, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1
844	Lưu Kim Anh		18/09/2002	Tổ 1 ấp Rạch Vẹm, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1
845	Lê Thị Huê		01/01/1958	Tổ 2 ấp Rạch Vẹm, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1
846	Trương Bình Thư		06/01/1997	Tổ 1 ấp Rạch Vẹm, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1
847	Lê Minh Mẫn	1975		Tổ 2 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	560.000		F1
848	Nguyễn Thị Cường		1980	Tổ 8 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	560.000		F1
849	Lương Tấn Đại	01/01/1995		Tổ 2 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	560.000		F1
850	Nguyễn Văn Trúc	20/10/1971		Tổ 3 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	560.000		F1
851	Trần Thị Hết		01/01/1953	Tổ 3 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	560.000		F1
852	Nguyễn Chí Tinh	21/11/1999		Tổ 3 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2020	560.000		F1
853	Nguyễn Thị Minh		10/10/1984	Tổ 1 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	560.000		F1
854	Nguyễn Kim Hồng		01/01/1979	Tổ 1 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	560.000		F1
855	Nguyễn Huỳnh Linh		23/01/2010	Tổ 1 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
856	Hồ Văn Tâm	1978		Tổ 9 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	560.000		F1
857	Đình Hồng Nhìn		10/11/1986	Tổ 4 ấp Gành Dầu, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	04/12/2021	560.000		F1
858	Trần Thị Ngọc Hân		10/01/1996	Tổ 2 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	04/12/2021	560.000		F1
859	Trần Văn Thắng	01/01/1986		Tổ 5 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	560.000		F1
860	Lê Văn Chuộng	1968		Tổ 3 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	560.000		F1
861	Nguyễn Quốc Thái	13/06/1997		Tổ 3 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	560.000		F1
862	Dương Văn Biêu	01/01/1962		Tổ 1 ấp Rạch Vem, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	560.000		F1
863	Trần Minh Hiếu	23/09/2015		Tổ 9 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	10/12/2021	560.000		F1
864	Trương Thị Cẩm My		24/12/2004	Tổ 9 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	10/12/2021	560.000		F1
865	Trần Thị Kiều		1984	Tổ 9 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	10/12/2021	560.000		F1
866	Trần Thị Mỹ Hồng		10/02/2013	Tổ 9 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	10/12/2021	560.000		F1
867	Tổng Thị Tím		28/11/1988	Tổ 8 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	11/12/2021	560.000		F1
868	Bùi Thái Phúc	22/05/1987		Tổ 8 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	11/12/2021	560.000		F1
869	Bùi Minh Phát	01/06/2016		Tổ 8 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	11/12/2021	560.000		F1
870	Bùi Phương Trinh		04/09/2018	Tổ 8 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	11/12/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
871	Trần Thị Phương Quyên		01/4/2006	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.120.000		F0
872	Hồ Hoàng Vinh	01/04/2004		Suối Đá, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
873	Trương Thị Tuyết Nhung		1986	Suối Đá, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
874	Phan Trương Hương Thủy		20/10/1990	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
875	Lê Thị Cẩm Tú		04/9/1989	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.120.000		F0
876	Lê Thị Thức		25/7/1973	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
877	Hoàng Thị Phương		16/8/1995	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
878	Hoàng Thị Khánh Linh		30/7/2003	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
879	Nguyễn Hoàng Quốc Anh		14/7/1991	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
880	Phạm Lê Trương	26/9/1999		Suối Lớn, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.040.000		F0
881	Huỳnh Thị Mỹ Loan		09/10/1987	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.040.000		F0
882	Nguyễn Thanh Danh	1987		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.040.000		F0
883	Nguyễn Thành Lợi	19/2/2011		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.040.000		F0
884	Lê Thị Lang		01/01/1964	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.040.000		F0
885	Nguyễn Văn Trai	01/01/1966		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.040.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
886	Nguyễn Tú Loan		24/01/1994	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.040.000		F0
887	Nguyễn Thị Mỹ Dung		10/7/1987	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.040.000		F0
888	Lê Ngọc Tường Vy		27/03/2019	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.040.000		F0
889	Lê Thị Màu		01/01/1955	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.040.000		F0
890	Phan Thị Phương Yến		05/11/1998	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.120.000		F0
891	Phan Thị Ngọc Hạnh		05/3/1980	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
892	Huỳnh Mỹ Loan		14/03/1991	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F0
893	Nguyễn Cường		04/10/1994	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	1.200.000		F0
894	Trần Dĩ Khan	07/05/2000		Suối Lớn, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	1.040.000		F0
895	Cao Thu Loan		1971	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F0
896	Võ Minh Tân	28/06/1993		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F0
897	Võ Minh Hồng	1968		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F0
898	Trần Thị Nhiều		11/05/2005	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
899	Nguyễn Trường Giang	05/02/1998		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
900	Nguyễn Tuấn Anh	16/11/1990		Suối Đá, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
901	Lê Minh Chánh	04/07/1989		Suối Đá, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F0
902	Lê Thị Diễm		20/07/1995	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.120.000		F0
903	Lê Thị Mỹ Trang		1988	Suối Lớn, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
904	Nguyễn Minh Hoàng		04/12/1989	Suối Lớn, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
905	Lê Văn Nhã	1985		Suối Lớn, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	1.040.000		F0
906	Trần Chí Cường	08/02/1991		Suối Lớn, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	1.040.000		F0
907	Nguyễn Huỳnh Phú Quốc	20/11/1993		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
908	Đầu Đức Phú	01/11/1995		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
909	Nguyễn Mạnh Hùng	18/8/1989		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
910	Đoàn Quốc Bảo	08/01/1982		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
911	Nguyễn Thành Nam	1982		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
912	Cao Tấn Tài	08/11/1996		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
913	Lê Thanh Phú	01/01/1992		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
914	Phạm Lâm Anh Vũ	24/9/1997		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
915	Tổng Phương Điền	29/01/1970		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
916	Lương Văn Sáng	20/02/1998		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
917	Nguyễn Thanh Yên	18/8/1995		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
918	Hồ Lý Tường	12/04/1997		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
919	Trần Văn Cận	20/10/1987		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
920	Nguyễn Hữu Giàu	08/04/1994		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
921	Nguyễn Văn Mạnh	12/02/1996		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
922	Nguyễn Kiều Nhựt Minh	09/04/1993		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
923	Phan Chí Khang	24/07/1996		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
924	Võ Thế An	01/11/1990		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
925	Nguyễn An Khang	26/01/1998		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
926	Danh Phương Thanh	15/04/1983		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
927	Ngô Đình Hoàng	12/10/1985		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
928	Lâm Chí Dện	18/9/1995		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
929	Lý Nhật Cường	18/11/1992		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
930	Huỳnh Thị Diễm Thúy		15/01/1983	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
931	Nguyễn Thị Minh Mẫn		04/04/1998	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
932	Nguyễn Thị Thùy Trang		01/01/1985	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
933	Mai Tiểu Sam		10/09/1997	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
934	Dương Phương Khanh		01/05/1997	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
935	Trần Thị Duyên		24/8/1995	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	1.120.000		F0
936	Nguyễn Thị Thủy		1967	ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, Tp Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F0
937	Cao Văn Quảng	25/07/1973		ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, Tp Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F0
938	Hồ Lê Thế Phúc	10/04/2014		ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, Tp Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F0
939	Hồ Quốc Quân	1984		ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, Tp Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F0
940	Võ Thị Mỹ Anh		19/10/2001	Suối Lớn, xã Dương Tơ, Tp Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F0
941	Võ Thị Mỹ Hồng		15/12/1997	ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, Tp Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F0
942	Bùi Văn Phong	04/02/1989		ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, Tp Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
943	Phan Tấn Đạt	21/12/1992		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	13/11/2021	1.120.000		F0
944	Nguyễn Văn Trí	04/11/1999		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	13/11/2021	1.120.000		F0
945	Nguyễn Thị Thùy Trang		27/10/1997	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	06/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
946	Trần Thị Bé Hiệp		21/7/1979	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	06/11/2021	1.120.000		F0
947	Huỳnh Giao Tuyên		21/11/1993	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	06/11/2021	1.120.000		F0
948	Ngô Thị Bích Thủy		03/05/1975	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	06/11/2021	1.120.000		F0
949	Phạm Ngọc Ngân Mai		02/8/1995	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	06/11/2021	1.120.000		F0
950	Tăng Bá Huy	20/9/1993		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	06/11/2021	1.120.000		F0
951	Võ Công Tường	01/8/2000		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	06/11/2021	1.120.000		F0
952	Nguyễn Hoàng Thắng	10/5/1996		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	06/11/2021	1.120.000		F0
953	Lâm Quốc Thanh	1976		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	06/11/2021	1.120.000		F0
954	Cao Đặng Hoàng Hôn	01/01/1997		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	06/11/2021	1.120.000		F0
955	Nguyễn Văn Phú	22/04/1999		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	06/11/2021	1.120.000		F0
956	Phan Văn Lý	18/4/1996		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	06/11/2021	1.120.000		F0
957	Ngô Châu Quốc Quý	10/01/1999		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	06/11/2021	1.120.000		F0
958	Trần Văn Trúc	20/11/1970		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F0
959	Nguyễn Quốc Nghĩa	20/01/1988		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F0
960	Trần Ngọc Mỹ	21/5/1988		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
961	Trần Xuân Vũ	25/11/1992		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F0
962	Lê Văn Phương	14/9/1985		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F0
963	Nguyễn Thành Long	21/01/1998		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F0
964	Nguyễn Công Nghiệp	02/01/1998		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F0
965	Lê Văn Suối	20/10/1998		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F0
966	Cao Văn Như	05/8/1993		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F0
967	Phan Thị Hoài Thơ		02/9/1996	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F0
968	Đỗ Thị Bích Trâm		1990	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F0
969	Mã Minh Mẫn	29/3/1998		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F0
970	Nguyễn Văn Chí Hải	30/10/1992		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F0
971	Mai Quốc Thanh	11/10/1990		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F0
972	Nguyễn Ngọc Tâm	27/8/1988		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F0
973	Trần Lê Phương Tuyền		25/10/1996	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	11/11/2021	1.120.000		F0
974	Trần Phúc Khanh	09/09/1994		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	11/11/2021	1.120.000		F0
975	Võ Thị Thúy An		10/06/1998	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	11/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
976	Trương Đông Anh	13/03/1997		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	11/11/2021	1.120.000		F0
977	Hoàng Minh Phương	06/05/2001		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	11/11/2021	1.120.000		F0
978	Nguyễn Minh Sáng	1980		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	16/11/2021	1.120.000		F0
979	Phạm Quốc Nối	21/7/1990		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.120.000		F0
980	Trương Quốc Hiếu	07/01/1997		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
981	Nguyễn Hoàng Phú	21/01/2000		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	1.120.000		F0
982	Nguyễn Hoàng Em	01/01/1969		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	1.120.000		F0
983	Nguyễn Hoàng Quý	06/7/2003		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	1.120.000		F0
984	Nguyễn Thị Vẹn		1975	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	1.120.000		F0
985	Lý Ngọc Thúy		1987	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F0
986	Nguyễn Văn Rở	01/01/1988 4		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0
987	Nguyễn Quốc Huy	27/12/2005		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0
988	Hứa Thị Lê Hoa		07/12/1994	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	880.000		F0
989	Nguyễn Quang Phong	18/10/1981		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	11/11/2021	1.120.000		F0
990	Nguyễn Gia Bảo	25/02/2008		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	13/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
991	Dương Minh Mẫn	24/6/1993		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	1.120.000		F0
992	Hoàng Văn Tổ	06/11/1994		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
993	Hồ Thị Phương Thảo		30/4/1972	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	1.680.000		F0
994	Nguyễn Khánh Nhựt	28/10/2001		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	1.120.000		F0
995	Lê Thị Mỹ Phượng		25/12/1984	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.120.000		F0
996	Phạm Thị Thu Hường		12/10/1996	Suối Đá, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F0
997	Lê Minh Sơn	22/7/1986		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	16/11/2021	1.120.000		F0
998	Lê Văn Hữu	1990		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.040.000		F0
999	Ngô Văn Tuấn	27/8/1987		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
1000	Ngô Xuân Cường	11/08/1969		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0
1001	Hứa Minh Khang	27/7/2016		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F0
1002	Hứa Hoàng Thịnh	15/3/2019		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	13/11/2021	1.120.000		F0
1003	Hứa Văn Cửa	09/11/1987		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F0
1004	Nguyễn Hoàng Mai		18/08/1996	Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
1005	Trương Văn Kim Phụng	17/02/1981		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1006	Nguyễn Thị Kim Chi		01/01/1981	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1007	Nguyễn Văn Đông	25/02/1992		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F0
1008	Lê Nhất Quốc	06/08/1993		Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	09/12/2021	800.000		F0
1009	Lê Thị Phụng		01/07/2000	Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	09/12/2021	800.000		F0
1010	Dương Văn Nguyên	08/08/1985		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F0
1011	Huỳnh Thị Thúy		11/01/1988	Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F0
1012	Trần Ngọc Huy	03/7/2015		Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F0
1013	Huỳnh Thị Liên		09/3/1978	Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
1014	Nguyễn Thị Kim Xuyên		10/7/1968	Dương Tơ, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
1015	Tạ Ngọc Hân		20/03/1993	Suối Đá, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F0
1016	Phạm Thị Mỹ Dung		06/11/1996	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	1.120.000		F0
1017	Nguyễn Phạm Thanh Giao	21/11/2019		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	1.120.000		F0
1018	Nguyễn Thị Phụng		15/8/1976	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
1019	Văn Thị Thúy Hằng		19/9/1981	Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	1.120.000		F0
1020	Phạm Văn Lưu	23/4/1986		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1021	Phạm Thị Lan Anh		27/11/2005	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0
1022	Phạm Văn Bình	27/5/1988		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0
1023	Bùi Thị Tuyết		10/01/1987	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
1024	Lâm Văn Tú	09/09/1993		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F0
1025	Nguyễn Thị Mộng Thắm		01/01/1992	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0
1026	Trương Thị Tuyết		03/10/1989	Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.120.000		F0
1027	Hồ Ngọc Tài	22/11/1997		Suối Đá, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	1.120.000		F0
1028	Dương Văn Long	25/10/1993		Dương Tơ, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	800.000		F0
1029	Dương Minh Nhựt	22/12/2019		Dương Tơ, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	800.000		F0
1030	Đỗ Thị Nga		10/03/1973	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	1.120.000		F0
1031	Nguyễn Ngọc Huyền		06/08/1999	Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	800.000		F0
1032	Trần Văn Chon	09/8/1992		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
1033	Trần Thị Thuý Nhi		07/06/1996	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
1034	Lê Văn Lùng	15/6/1989		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
1035	Huỳnh Văn Bảo	20/04/1990		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1036	Trang Thị Phương		1965	Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	1.120.000		F0
1037	Lê Văn Huệ	5/15/1946		Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	25/10/2021	1.120.000		F0
1038	Trần Thị Nguyệt		01/01/1959	Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	25/10/2021	1.120.000		F0
1039	Lê Nguyễn Phương Anh		11/10/2021	Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	25/10/2021	1.120.000		F0
1040	Lê Dư Hoàng Linh	24/12/2001		Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	25/10/2021	1.120.000		F0
1041	Lê Dư Khánh Khánh Ngọc		04/6/2012	Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	25/10/2021	1.120.000		F0
1042	Lê Nguyễn Gia Bảo	09/8/2015		Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	25/10/2021	1.120.000		F0
1043	Lê Hoàng Phong	01/5/1984		Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	25/10/2021	1.120.000		F0
1044	Dư Thị Kiều Nhan		1980	Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	25/10/2021	1.120.000		F0
1045	Nguyễn Hồng Kiều		01/01/1986	Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	25/10/2021	1.120.000		F0
1046	Lê Thị Minh Thư		14/02/1997	Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	27/10/2021	1.120.000		F0
1047	Phạm Minh Tâm	1980		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F0
1048	Lý Tòng Bá	10/10/1995		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
1049	Lý Thị Kiều Duyên		05/7/2002	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
1050	Trần Văn Phong	06/01/1993		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1051	Lê Thượng Quốc	10/3/1992		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	800.000		F0
1052	Hồ Thanh Hiền	1980		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	800.000		F0
1053	Nguyễn Minh	20/4/1998		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	21/11/2021	1.360.000		F0
1054	Đặng Xuân Lộc	15/01/1992		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F0
1055	Phan Hồng Vân	1957		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F0
1056	Châu Lê Khanh		01/01/1961	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F0
1057	Đinh Văn Đoàn	19/5/1985		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
1058	Đinh Văn Hà	17/6/1987		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
1059	Lê Văn Lân	24/5/1994		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F0
1060	Đỗ Hoài Trung	1968		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0
1061	Đỗ Thành Tín	05/02/2000		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.120.000		F0
1062	Nguyễn Thái An	16/12/1987		Suối Đá, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	15/11/2021	1.120.000		F0
1063	Nguyễn Thị Yến Vân		26/11/1961	Suối Đá, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	15/11/2021	1.120.000		F0
1064	Nguyễn Thái Huy	16/3/2019		Suối Đá, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	15/11/2021	1.120.000		F0
1065	Chu Văn Thế	26/9/1995		Suối Đá, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1066	Nguyễn Gia Hưng	26/7/2017		Suối Đá, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F0
1067	Lê Thị Mỹ Như		02/02/1980	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	19/11/2021	1.120.000		F0
1068	Võ Tây Loa	1988		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	19/11/2021	1.120.000		F0
1069	Trần Thị Trinh		1983	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	11/11/2021	1.120.000		F0
1070	Nguyễn Văn An	08/11/1982		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	11/11/2021	1.120.000		F0
1071	Nguyễn Trần Kim Anh		11/12/2021	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	11/11/2021	1.120.000		F0
1072	Hồ Trọng Lợi	28/01/1991		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	19/11/2021	1.120.000		F0
1073	Bùi Xuân Tứ	20/11/1994		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
1074	Nguyễn Trung Định	05/8/1997		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
1075	Huỳnh Huệ Lúa	1974		Suối Lớn, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F0
1076	Võ Thị Hương		1970	Suối Lớn, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F0
1077	Đỗ Dư	15/3/1990		Suối Lớn, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1078	Trần Minh Thiện	01/01/1980		Suối Lớn, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
1079	Đỗ Thị Kiều Lệ Thi		1980	Suối Lớn, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
1080	Trần Minh Thắng	09/8/2012		Suối Lớn, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1081	Huỳnh Tấn Cường	23/01/1994		Suối Lớn, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
1082	Nguyễn Ngọc Nhã Vy		22/01/2012	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
1083	Nguyễn Văn Tính	05/9/2007		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.200.000		F1
1084	Nguyễn Thanh Tùng	05/8/1993		Suối Lớn, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
1085	Trương Thị Mộng Thu		1987	Suối Đá, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1
1086	Võ Thanh Tuấn Anh	17/11/2010		Suối Đá, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1
1087	Võ Doãn Dũng	09/09/1993		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1
1088	Nguyễn Công Chánh	25/4/1989		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F1
1089	Lê Chúc Em		25/3/1997	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F1
1090	Nguyễn Quốc Minh	08/10/2008		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F1
1091	Nguyễn Quốc Quy	05/8/2014		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F1
1092	Đinh Thị Kiều Oanh		5/6/1983	Suối Đá, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	09/11/2021	560.000		F1
1093	Bùi Thanh Thùy		10/10/1995	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	560.000		F1
1094	Phạm Duy Cường	25/08/1992		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1
1095	Nguyễn Gia Thịnh	03/03/2021		Suối Đá, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1096	Hồ Ngọc Diệp		01/01/1970	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	06/11/2021	560.000		F1
1097	Dương Vũ Luân	29/12/1995		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	06/11/2021	560.000		F1
1098	Nguyễn Văn Thoại	19/9/1995		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	06/11/2021	560.000		F1
1099	Trần Thị Quỳnh Như		08/05/1994	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	06/11/2021	560.000		F1
1100	Nguyễn Thanh Sang	1979		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	06/11/2021	560.000		F1
1101	Nguyễn Minh Diệp		22/12/1987	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	560.000		F1
1102	Nguyễn Đức Long	18/12/1989		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	560.000		F1
1103	Lâm Hoàng Hải	01/12/1982		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	560.000		F1
1104	Hứa Hoàng Yến		06/06/1995	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	560.000		F1
1105	Tặng Thị Quên		09/11/1984	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	560.000		F1
1106	Võ Mộng Quyên		05/10/1977	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	560.000		F1
1107	Nguyễn Thái Điền	10/12/1991		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	560.000		F1
1108	Nguyễn Thị Kim Sơn		20/10/1997	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	560.000		F1
1109	Hoàng Thị Ngọc Phi		04/03/1996	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	560.000		F1
1110	Lâm Thị Hương		27/6/1990	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1111	Nguyễn Thanh Cường	01/01/1989		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	560.000		F1
1112	Phạm Thị Mỹ Dung		06/11/1996	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1
1113	Lê Thị Kim Mai		01/01/1993	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	06/11/2021	560.000		F1
1114	Phạm Thanh Giao	20/02/1987		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	560.000		F1
1115	Lê Thị Cẩm Nhung		02/12/1972	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	560.000		F1
1116	Nguyễn Thị Thúy Hằng		28/09/1983	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	560.000		F1
1117	Lê Thị Oi		01/01/1973	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/11/2021	560.000		F1
1118	Lưu Thị Tuyết Anh		25/9/2004	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1
1119	Hà Thị Nho		16/09/1997	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1
1120	Trang Minh Hoàng	1964		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1
1121	Trang Minh Trung	15/9/2002		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1
1122	Phạm Thị Bé Sáu		1970	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1
1123	Trần Thị Út		1955	Suối Đá, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	560.000		F1
1124	Nguyễn Thành Tú	08/5/2005		Suối Đá, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	560.000		F1
1125	Nguyễn Văn Sang	01/01/1979		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1126	Nguyễn Trung Thiện Thương	19/01/1990		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	16/11/2021	560.000		F1
1127	Lê Gia Bảo	09/9/2020		Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	560.000		F1
1128	Văn Thị Hồng Diễm		01/9/1988	Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	560.000		F1
1129	Văn Anh Khôi	15/12/2015		Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	560.000		F1
1130	Lê Thị Phước Hưng		19/9/1947	Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	560.000		F1
1131	Nguyễn Thị Phụng		30/12/1945	Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	560.000		F1
1132	Văn Hồng Phước	1940		Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	560.000		F1
1133	Phạm Thị Lan Phương		13/9/2013	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	560.000		F1
1134	Phạm Thị Lan Trinh		16/4/2019	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	560.000		F1
1135	Phạm Quốc Trung	09/11/2013		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	560.000		F1
1136	Phạm Quốc Dương	24/02/2018		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	560.000		F1
1137	Nguyễn Thị Ngọc Anh		26/8/2016	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	560.000		F1
1138	Trần Ngọc Mỹ Anh		22/3/2013	Dương Tơ, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	560.000		F1
1139	Lê Văn Tý	1990		Dương Tơ, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	560.000		F1
1140	Lê Thị Bé		01/02/1993	Dương Tơ, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1141	Lê Phước Tôn	01/01/1956		Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	560.000		F1
1142	Nguyễn Văn Huỳnh	20/3/1999		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	560.000		F1
1143	Phù Thị Hoàng		14/6/1984	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	21/11/2021	560.000		F1
1144	Phạm Minh Anh		05/10/2020	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	21/11/2021	560.000		F1
1145	Nguyễn Nhật Khánh	08/6/1995		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	20/11/2021	560.000		F1
1146	Tôn Thất Hiền	07/10/1991		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	20/11/2021	560.000		F1
1147	Trần Công Lực	20/02/1991		Suối Đá, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	560.000		F1
1148	Tạ Ngọc Hân		20/03/1993	Suối Đá, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	560.000		F1
1149	Nguyễn Phạm Thanh Giao	21/11/2019		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1
1150	Lê Văn Xuân Phước	15/5/1985		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	20/11/2021	560.000		F1
1151	Lâm Thị Mỹ Thuận		01/6/1992	Suối Đá, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	560.000		F1
1152	Huỳnh Thị Ngọc Nhi		03/9/1999	Suối Lớn, xã Dương Tơ, Tp Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	560.000		F1
1153	Nguyễn Thị Hường		28/12/1987	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	560.000		F1
1154	Trương Thị Út Thúy		01/01/1989	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	07/11/2021	560.000		F1
1155	Nguyễn Thị Huệ		24/9/1999	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	07/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1156	Phan Thị Ngọc Thảo		02/9/1999	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	07/11/2021	560.000		F1
1157	Phạm Thị Tuyết Nhi		02/04/1996	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	07/11/2021	560.000		F1
1158	Đào Thị Mỹ Linh		15/06/1998	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	07/11/2021	560.000		F1
1159	Mai Thị Linh		08/12/1998	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	07/11/2021	560.000		F1
1160	Hứa Trường Sơn	1981		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	07/11/2021	560.000		F1
1161	Phạm Minh Tân	20/4/2013		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	21/11/2021	560.000		F1
1162	Nghiêm Thị Như Quỳnh		21/12/1998	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	07/11/2021	560.000		F1
1163	Hà Thị Loan		08/03/1982	Tổ 1, ấp Bến Tràm, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	13/11/2021	1.120.000		F0
1164	Nhữ Thị Kim Ngân		08/06/2012	Tổ 1, ấp Bến Tràm, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	13/11/2021	1.120.000		F0
1165	Nhữ Mai Bảo	19/9/2002		Tổ 1, ấp Bến Tràm, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	13/11/2021	1.120.000		F0
1166	Trần Văn Hải	01/01/1972		Tổ 4, ấp Bến Tràm, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	8/11/2021	1.360.000		F0
1167	Lê Thị Mỹ Chuyền		1984	Tổ 6, ấp Bến Tràm, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	800.000		F0
1168	Lê Thị Nở		01/01/1962	Tổ 6, ấp Bến Tràm, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	800.000		F0
1169	Tô Bích Ngọc		01/01/1966	Tổ 9, ấp Bến Tràm, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F0
1170	Châu Ngọc Tú	01/01/1981		Tổ 14, ấp Bến Tràm, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	960.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1171	Châu Ngọc Toàn	08/12/2004		Tổ 14, ấp Bến Tràm, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2022	960.000		F0
1172	Nguyễn Chí Phương	01/01/1986		Tổ 14, ấp Bến Tràm, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.200.000		F0
1173	Nguyễn Thị Thanh		15/7/1990	Tổ 14, ấp Bến Tràm, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.120.000		F0
1174	Nguyễn Đăng Khôi	22/6/2012		Tổ 14, ấp Bến Tràm, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.120.000		F0
1175	Nguyễn Bảo Ngọc		09/04/2014	Tổ 14, ấp Bến Tràm, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	960.000		F0
1176	Nguyễn Thanh Mỹ		17/2/2002	Tổ 13, ấp Bến Tràm, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	23/07/2021	1.120.000		F0
1177	Lê Minh Thế	1986		Tổ 1, ấp Cây thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
1178	Lê Hoàng Nam	20/3/1989		Tổ 1, ấp Cây thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
1179	Nguyễn Thị Lụa		20/7/1984	Tổ 1, ấp Cây thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
1180	Trần Thị Kiều Oanh		02/04/2004	Tổ 1, ấp Cây thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
1181	Trần Thị Cẩm Tiên		18/7/2008	Tổ 1, ấp Cây thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
1182	Trần Văn Giàu	1979		Tổ 1, ấp Cây thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
1183	Nguyễn Văn Chuyển	03/11/2011		Tổ 1, ấp Cây thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
1184	Nguyễn Thị Trúc Ly		1991	Tổ 1, ấp Cây thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
1185	Võ Thanh Trường	08/07/1981		Tổ 1, ấp Cây thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1186	Biện Thị Thanh Tuyền		24/04/2010	Tổ 1, ấp Cây thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1187	Phạm Thanh Lam	03/02/1993		Tổ 1, ấp Cây thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
1188	Nguyễn Thị Lũng		1989	Tổ 1, ấp Cây thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
1189	Phạm Nguyễn Như Luyến		21/9/2016	Tổ 1, ấp Cây thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.360.000		F0
1190	Lê Thị Lan		15/10/1972	Tổ 1, ấp Cây thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F0
1191	Nguyễn Thị Diệu Hạnh		18/11/1996	Tổ 1, ấp Cây thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F0
1192	Nguyễn Gia Hiếu	24/4/2020		Tổ 1, ấp Cây thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F0
1193	Lê Thị Lệ		22/10/1964	Tổ 1, ấp Cây thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	22/10/2021	1.120.000		F0
1194	Lê Thị Trúc Anh		21/05/2010	Tổ 1, ấp Cây thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	22/10/2021	1.120.000		F0
1195	Nguyễn Thị Ngọc Quý		26/10/2013	Tổ 2, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
1196	Lê Nguyễn Minh Huyền		27/2/1982	Tổ 3, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1197	Nguyễn Thị Ngọc Thu		12/12/1990	Tổ 3, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
1198	Nguyễn Ngọc Duyên		02/04/2016	Tổ 3, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.360.000		F0
1199	Huỳnh Thị Phượng		1969	Tổ 3, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2022	1.120.000		F0
1200	Nguyễn Tấn Võ	01/01/1981		Tổ 3, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	15/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1201	Nguyễn Kim Tuyền		16/7/1989	Tổ 3, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	15/11/2021	1.120.000		F0
1202	Nguyễn Chí Hào	12/10/2004		Tổ 3, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	15/11/2021	1.120.000		F0
1203	Nguyễn Chí Hiệp	04/02/2012		Tổ 3, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	13/11/2021	1.120.000		F0
1204	Nguyễn Hữu Tình	08/06/2011		Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1205	Nguyễn Thanh Liêm	24/11/1987		Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1206	Nguyễn Văn Diệu	01/01/1968		Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1207	Trần Minh Vũ	13/01/2013		Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1208	Huỳnh Thị Huệ		1963	Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1209	Lê Hải Sơn	1966		Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1210	Lê Hoàng Xuân Mai		19/8/2006	Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1211	Lê Hoàng Mỹ Ngọc		28/09/2009	Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1212	Lê Hoàng Xuân Mỹ		28/09/2010	Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1213	Lê Hồng Thu		18/7/2014	Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1214	Mai Chung Hiếu	29/10/1990		Tổ 7, ấp Cây thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	9/11/2021	1.120.000		F0
1215	Phù Kim Liên		09/01/1992	Tổ 7, ấp Cây thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	9/12/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1216	Viên Thị Bích Thủy		27/3/1988	Tổ 8, ấp Cây thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	1/12/2021	1.120.000		F0
1217	Lê Ngọc Thúy		15/3/1983	Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F0
1218	Hồ Thanh Hóa		01/01/1960	Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	21/11/2021	1.360.000		F0
1219	Nguyễn Thị Hiếu		25/5/1988	Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F0
1220	Trần Thị Nga		01/01/1965	Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F0
1221	Hồ Thị Thanh Quyên		1993	Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F0
1222	Nguyễn Thanh Thảo		17/5/2013	Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F0
1223	Cù Thị Ý Nhi		04/08/2008	Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F0
1224	Cù Thị Như Ý		29/10/2005	Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F0
1225	Huỳnh Văn Bé Mười	1980		Tổ 6, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
1226	Lê Thị Hưng		01/01/1949	Tổ 1, ấp Cây thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
1227	Trần Nguyễn Trọng Hiếu	28/06/2017		Tổ 1, ấp Cây thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
1228	Nguyễn Thị Mỹ Hương		1991	Tổ 8, ấp Cây thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
1229	Mai Thị Hồng		16/6/1971	Tổ 8, ấp Cây thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F0
1230	Tăng Thị Thắm		06/12/1984	Tổ 2, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F0
1231	Huỳnh Hoàng Sĩ	28/11/1988		Tổ 10, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1232	Huỳnh Huyền My		28/9/2018	Tổ 10, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
1233	Trần Thị Loan		02/11/1989	Tổ 10, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
1234	Hồ Thị Thương		01/01/1971	Tổ 3, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F0
1235	Hồ Thị Luân		01/01/1968	Tổ 5, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
1236	Đỗ Huyền Anh		01/01/1988	Tổ 13, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	12/11/2021	1.120.000		F0
1237	Trần Thị Thanh Thanh		12/01/2001	Tổ 9, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1238	Vũ Thị Mùi		06/03/1987	Tổ 3, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	8/11/2021	1.120.000		F0
1239	Nguyễn Văn Nhỏ	21/12/1979		Tổ 2, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1240	Bùi Thị Hiền		12/02/1980	Tổ 2, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1241	Nguyễn Trọng Bùi Bình An	25/5/2009		Tổ 2, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.360.000		F0
1242	Nguyễn Bùi Nguyên Khang	22/07/2013		Tổ 2, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.360.000		F0
1243	Đào Thanh Ngọc	01/01/1986		Tổ 2, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F0
1244	Hồ Thị Yến Nhi		16/12/2005	Tổ 3, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	16/11/2021	1.120.000		F0
1245	Trần Văn Phương	06/02/1994		Tổ 14, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	13/11/2021	1.120.000		F0
1246	Nguyễn Thị Sương		13/3/1994	Tổ 14, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F0
1247	Mai Thị Huyền		1945	Tổ 5, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.440.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1248	Lý Hạnh Phước	11/03/1956		Tổ 9, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F0
1249	Bùi Văn Ngọc	25/12/1975		Tổ 9, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	800.000		F0
1250	Vũ Hoàng Quân	31/12/2012		Tổ 1, ấp Gành Gió, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
1251	Nguyễn Thị Hằng		08/04/1983	Tổ 1, ấp Gành Gió, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F0
1252	Huỳnh Nguyên Thông	12/11/1997		Tổ 5, ấp Gành Gió, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F0
1253	Nguyễn Thị Mỹ Tiên		02/12/1991	Tổ 4, ấp Ông Lang, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.120.000		F0
1254	Tổng Thị Bé Ngọc		27/6/2005	Tổ 4, ấp Ông Lang, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F0
1255	Lê Hoàn	05/07/2015		Tổ 3, ấp Búng Gội, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
1256	Dương Thị Định		23/7/1987	Tổ 3, ấp Búng Gội, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
1257	Nguyễn Khánh Nam	05/02/2014		Tổ 4, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	16/11/2021	1.120.000		F0
1258	Trần Huỳnh Phương	20/6/1996		Tổ 4, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	2/11/2021	1.120.000		F0
1259	Nguyễn Văn Phước	15/06/1992		Tổ 8, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
1260	Lê Thị Bích Nga		05/03/1988	Tổ 4, ấp Suối Cát, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	1.360.000		F0
1261	Trần Hoài Nam	14/10/2002		Tổ 4, ấp Bến Tràm, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	8/11/2021	560.000		F1
1262	Hồ Thị Thu		24/8/1977	Tổ 4, ấp Bến Tràm, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	8/11/2021	560.000		F1
1263	Nguyễn Linh Phương		01/01/1982	Tổ 14, ấp Bến Tràm, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	19/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1264	Hồ Thị Bích Quyên		20/3/1987	Tổ 2, ấp Bến Tràm, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	560.000		F1
1265	Tôn Nữ Minh Tâm		06/05/1975	Tổ 13, ấp Bến Tràm, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1
1266	Nguyễn Quốc Hội	29/4/1974		Tổ 13, ấp Bến Tràm, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1
1267	Huỳnh Kim Thảo		19/8/1985	Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	2/9/2021	560.000		F1
1268	Nguyễn Đình Tài	21/7/1982		Trường THCD 2, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
1269	Huỳnh Văn Dũng	05/05/1969		Trường THCD 2, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
1270	Võ Thị Hằng		05/09/1980	Trường THCD 2, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
1271	Trương Thị Đường		29/7/1987	Trường THCD 2, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
1272	Đào Thị Phương Hà		01/01/1972	Tổ 3, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	9/10/2021	1.120.000		F1
1273	Hồ Ngọc Hùng	01/01/1957		Tổ 8, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	12/11/2021	560.000		F1
1274	Hồ Phi Phúc	23/9/1988		Tổ 8, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1
1275	Hồ Mai An Bình	22/12/2014		Tổ 8, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	12/13/2021	560.000		F1
1276	Nguyễn Thị Bé Út		1985	Tổ 8, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1
1277	Nguyễn Văn Bé Bảy	01/01/1980		Tổ 8, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	10/7/2021	560.000		F1
1278	Đỗ Quốc Sáng	12/03/2002		Tổ 8, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	10/7/2021	560.000		F1
1279	Nguyễn Kiệt	24/9/1974		Tổ 8, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	15/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1280	Nguyễn Tình	17/3/2002		Tổ 8, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	15/11/2021	560.000		F1
1281	Nguyễn Văn Hậu	03/10/1986		Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	21/11/2021	560.000		F1
1282	Nguyễn Hoàng Hào	09/06/1991		Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	21/11/2021	560.000		F1
1283	Nguyễn Thị Hân		1993	Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	21/11/2021	560.000		F1
1284	Nguyễn Bình Phương Anh		27/3/2019	Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	21/11/2021	560.000		F1
1285	Nguyễn Hồ Hoàng Khiêm	14/9/2020		Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	21/11/2021	560.000		F1
1286	Ngô Thị Ngọc Châu		12/11/1995	Tổ 6, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	23/12/2021	560.000		F1
1287	Phùng Vũ Kha	12/02/1986		Tổ 8, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1
1288	Phùng Vũ Khang	12/08/2009		Tổ 8, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1
1289	Phùng Vũ Gia Phúc	17/11/2018		Tổ 8, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1
1290	Cù Thị Hải		10/03/1989	Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
1291	Mai Đình Minh	10/03/1974		Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
1292	Diệp Thị Ngọc Hà		27/12/1981	Tổ 9, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
1293	Đào Thị Thóa	1938		Tổ 2, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
1294	Hồ Thị Kim Loan		04/02/1995	Tổ 13, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	9/11/2021	560.000		F1
1295	Đỗ Việt Anh	01/01/1993		Tổ 13, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	9/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1296	Trần Đỗ Anh Vy		25/6/2016	Tổ 13, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	9/11/2021	560.000		F1
1297	Hồ Thanh Nam	25/8/1974		Tổ 4, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	16/11/2021	560.000		F1
1298	Nguyễn Thị Phúc		22/6/1984	Tổ 4, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	16/11/2021	560.000		F1
1299	Hồ Thanh Khôi Nguyên	01/02/2021		Tổ 4, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	16/11/2021	560.000		F1
1300	Huỳnh Văn Thiệt	28/2/1982		Tổ 6, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	560.000		F1
1301	Huỳnh Thiên Hương		24/10/2013	Tổ 6, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	560.000		F1
1302	Huỳnh Gia Phát	06/06/2016		Tổ 6, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	560.000		F1
1303	Bùi Văn Ngọc	25/12/1975		Tổ 9, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	10/11/2021	560.000		F1
1304	Hồ Sĩ Đại	20/3/1960		Tổ 6, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	2/12/2021	560.000		F1
1305	Phương Hồng Loan		24/8/1991	Tổ 5, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2027	560.000		F1
1306	Nguyễn Diệp Anh		10/11/2019	Tổ 5, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2027	1.120.000		F1
1307	Lê Thị Bình		13/4/1982	Tổ 5, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1
1308	Hồ Văn Lý	01/01/1973		Tổ 5, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2022	560.000		F1
1309	Hồ Ngọc Nam	11/08/2004		Tổ 5, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2023	560.000		F1
1310	Hồ Thị Anh Thư		01/02/2016	Tổ 5, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2024	560.000		F1
1311	Hồ Thị Liên		1975	Tổ 5, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2025	560.000		F1



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1312	Dương Việt Hoàng	05/11/2000		Tổ 5, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2026	560.000		F1
1313	Trần Xuân Thành	08/02/2010		Tổ 5, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2027	560.000		F1
1314	Huỳnh Nhật Vy		17/10/2011	Tổ 10, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F1
1315	Trần Thị Hà		09/01/1984	Tổ 5, ấp Gành Gió, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	30/10/2021	560.000		F1
1316	Huỳnh Văn Thanh	25/3/1970		Tổ 5, ấp Gành Gió, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	560.000		F1
1317	Huỳnh Thị Mỹ		12/11/1968	Tổ 5, ấp Gành Gió, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	560.000		F1
1318	Huỳnh Gia Tịnh		04/10/2004	Tổ 5, ấp Gành Gió, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	560.000		F1
1319	Huỳnh Phương Thu		21/4/1994	Tổ 5, ấp Gành Gió, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	560.000		F1
1320	Võ Diệu Ái		03/05/1999	Tổ 5, ấp Gành Gió, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	560.000		F1
1321	Mai Khánh Quỳnh		20/2/2021	Tổ 5, ấp Gành Gió, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	560.000		F1
1322	Huỳnh Quốc Khanh	06/08/1982		Tổ 3, ấp Ông Lang, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	22/10/2021	1.120.000		F1
1323	Hà Quốc Việt	1985		Tổ 4, ấp Ông Lang, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	560.000		F1
1324	Thị Dọn		01/01/1986	Tổ 4, ấp Ông Lang, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	560.000		F1
1325	Trần Thị Lắm		07/03/1973	Tổ 4, ấp Ông Lang, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	3/12/2021	1.120.000		F1
1326	Đặng Tấn Hùng	12/10/1970		Tổ 3, ấp Ông Lang, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	3/11/2021	560.000		F1
1327	Trương Thị Hà		01/01/1968	Tổ 1, ấp Ông Lang, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	27/10/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1328	Nguyễn Thị Diệu		01/01/1980	Tổ 2, ấp Búng Gội, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1
1329	Lê Đức Thọ	23/6/1983		Tổ 3, ấp Búng Gội, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1
1330	Lê Tú Anh		17/11/2016	Tổ 3, ấp Búng Gội, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F1
1331	Nguyễn Thị Lài		31/12/1976	Tổ 8, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1
1332	Nguyễn Văn Thom	21/3/1978		Tổ 8, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1
1333	Thạch Thị Sáng		12/01/1994	Tổ 8, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1
1334	Nguyễn Thành Đạt	05/09/2018		Tổ 8, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1
1335	Phạm Thị Phương		27/9/1985	Tổ 8, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1
1336	Dương Bảo Ngọc		12/05/1990	Tổ 8, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1
1337	Nguyễn Dương Thanh Hùng	07/01/2016		Tổ 8, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1
1338	Nguyễn Văn Thành	14/10/2003		Tổ 8, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1
1339	Nguyễn Tuấn Khang	14/7/2007		Tổ 8, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1
1340	Nguyễn Văn Đăng	12/02/1983		Tổ 8, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1
1341	Nguyễn Văn Được	21/11/1987		Tổ 8, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1
1342	Huỳnh Thị Nga		10/01/1985	Tổ 8, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1
1343	Nguyễn Tuấn Kiệt	28/1/2020		Tổ 8, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1344	Nguyễn Thị Lý		01/01/1951	Tổ 9, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
1345	Nguyễn Thị Bông		01/01/1975	Tổ 9, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
1346	Nguyễn Thị Cúc		01/01/1979	Tổ 9, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
1347	Nguyễn Thị Tốt		08/04/1989	Tổ 9, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
1348	Nguyễn Thị Tươi		01/01/1985	Tổ 9, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
1349	Tăng Thành Tâm	27/10/1980		Tổ 9, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
1350	Nguyễn Minh Quang	01/02/2003		Tổ 9, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
1351	Nguyễn Minh Giang	04/06/2003		Tổ 9, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
1352	Nguyễn Thị Trúc Linh		24/3/2006	Tổ 9, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
1353	Tăng Thị Ngọc Trân		28/10/2008	Tổ 9, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
1354	Đặng Thanh Trung		10/08/2013	Tổ 9, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
1355	Lê Văn Sắc	16/2/1985		Tổ 8, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1
1356	Nguyễn Văn Tho	29/5/1979		Tổ 8, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1
1357	Lê Minh Đức	13/2/1957		Tổ 4, ấp Suối Cát, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1
1358	Lê Hoàng Phong	26/5/1986		Tổ 4, ấp Suối Cát, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1
1359	Lâm Xuân Trung	20/07/1980		Tổ 1, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1360	Trịnh Minh Đức	23/09/1999		Tổ 1, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1361	Nguyễn Thị Sự		1965	Tổ 1, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1362	Trịnh Văn Quang	20/10/1981		Tổ 1, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1363	Trịnh Văn Hùng	03/08/1990		Tổ 1, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
1364	Trịnh Văn Núi	07/06/1961		Tổ 1, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0 Người cao tuổi
1365	Nguyễn Hữu Thọ	18/07/2010		Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1 Trẻ em
1366	Nguyễn Văn Chiến	15/06/1956		Tổ 3, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0 Người cao tuổi
1367	Nguyễn Hải Triều Dâng	15/09/1993		Tổ 3, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0
1368	Nguyễn Văn Lâm	07/01/1992		Tổ 5, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F0
1369	Phạm Kim Nhựt	11/05/1999		Tổ 5, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F0
1370	Đặng Văn Đền	17/10/1991		Tổ 5, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F0
1371	Danh Duy Khánh	20/01/2000		Tổ 5, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F0
1372	Trần Cao Cường	06/06/1992		Tổ 7, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0
1373	Nguyễn Thị Hạnh		16/07/1985	Tổ 7, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0
1374	Vũ Đức Tiến	04/01/2008		Tổ 5, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F0 Trẻ em
1375	Vũ Đức Chiến	20/10/1976		Tổ 5, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1376	Nguyễn Thị Tuyết Nga		26/03/1979	Tổ 5, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F0
1377	Ngô Kim Oanh		1970	Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1378	Dương Thị Thúy Hiền		20/10/1993	Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1379	Nguyễn Thị Ngọc Hân		17/09/2009	Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0 Trẻ em
1380	Trần Văn Nhứt	20/02/1986		Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1381	Trần Thị Lan Anh		05/08/1994	Tổ 1, ấp Xóm Mới, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	1.120.000		F0
1382	Phạm Thị Xim		1963	Tổ 1, ấp Xóm Mới, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
1383	Trần Văn Lợi	01/01/1970		Tổ 2, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	09/12/2021	1.120.000		F0
1384	Phan Thị Thu Hà		01/01/1980	Tổ 4, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1385	Hà Thị Bé Yến		23/11/2003	Tổ 4, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0
1386	Trần Hà Mỹ Khánh		09/08/2015	Tổ 5, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	1.120.000		F0 Trẻ em
1387	Trần Hà Vũ Hào	21/08/2012		Tổ 5, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F0 Trẻ em
1388	Trần Quang Khái	01/01/1992		Tổ 5, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F0
1389	Ngô Thanh Thảo		25/10/2010	Tổ 6, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0 Trẻ em
1390	Thị Thu Tiên		09/09/2003	Tổ 6, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
1391	Lý Văn Tài	10/06/1905		Tổ 6, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1392	Thị Thu Hằng		11/03/1998	Tổ 6, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
1393	Lý Thành Phát	26/07/2013		Tổ 6, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0 Trẻ em
1394	Ngô Minh Vương	01/01/1990		Tổ 6, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
1395	Ngô Quang Trường	19/06/1905		Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0
1396	Danh Ngọc Dũng	1980		Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.120.000		F0
1397	Lê Văn Cùa	26/05/1905		Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F0
1398	Lâm Chí Hải	27/06/1992		Tổ 6, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	1.120.000		F0
1399	Đặng Thị Ngọc		04/02/2003	Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0
1400	Nguyễn Tấn Lộc	11/09/2007		Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0 Trẻ em
1401	Danh Tài	1989		Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	07/12/2021	1.120.000		F0
1402	Nguyễn Thị Diệu		1981	Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
1403	Nguyễn Phước Nhân	1978		Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
1404	Nguyễn Văn Phương	11/08/1976		Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	07/12/2021	1.120.000		F0
1405	Lê Văn Khánh	19/08/1995		Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
1406	Nguyễn Thị Diễm Thùy		09/09/1973	Tổ 8, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F0
1407	Ngô Thị Thủy		01/01/1970	Tổ 8, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1408	Biện Tuấn Anh	16/04/2007		Tổ 8, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F0 Trẻ em
1409	Ngô Thị Tiêm		10/10/1964	Tổ 8, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F0
1410	Biện Diệu Ái		20/02/2016	Tổ 8, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	1.120.000		F0 Trẻ em
1411	Nguyễn Thị Bích Liễu		1992	Tổ 8, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F0
1412	Huỳnh Kim Loan		01/01/1986	Tổ 8, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F0
1413	Phù Thị Yên		01/01/1960	Tổ 1, ấp Rạch Tràm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0 Người cao
1414	Phù Thị Nôi		01/01/1964	Tổ 1, ấp Rạch Tràm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F0
1415	Trần Nhứt Huy	25/01/2007		Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	1.120.000		F0 Trẻ em
1416	Đặng Thị Bích Nhung		02/12/1987	Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	1.120.000		F0
1417	Huỳnh Thị Út Bé		1982	Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	1.120.000		F0
1418	Danh Nguờng	16/09/1980		Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	1.120.000		F0
1419	Biện Thị Pha		01/01/1988	Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	1.120.000		F0
1420	Võ Thị Ngân		1964	Tổ 1, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
1421	Nguyễn Vũ Bảo	22/12/1999		Tổ 1, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	09/10/2021	1.120.000		F1
1422	Lê Thị Út		1978	Tổ 1, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F1
1423	Trần Thanh Việt	1978		Tổ 1, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1424	Trần Văn Diễn	26/02/2004		Tổ 1, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	560.000		F1
1425	Trần Bảo Khánh	16/11/2013		Tổ 2, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1 Trẻ em
1426	Phạm Thị Tuyết Hạnh		19/10/2000	Tổ 2, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1
1427	Trần Văn Đông	01/01/1980		Tổ 2, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1
1428	Phạm Quốc Hạp	01/01/1963		Tổ 2, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1
1429	Phạm Thị Ánh Tuyết		07/09/1995	Tổ 2, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1
1430	Nguyễn Thị Đào		06/02/1968	Tổ 2, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1
1431	Trần Thị Thanh Xuân		18/12/2006	Tổ 2, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1 Trẻ em
1432	Tô Minh Tâm	24/06/1964		Tổ 2, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	11/10/2021	560.000		F1
1433	Phạm Thị Hòa Bình		12/10/1975	Tổ 2, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1
1434	Lê Thị Thu Hiền		15/05/1987	Tổ 2, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1
1435	Lường Thị Nguyệt		09/12/1991	Tổ 2, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1
1436	Mai Thị Hội		09/11/1984	Tổ 2, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1
1437	Phạm Thúy Ngân		12/09/1992	Tổ 2, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1
1438	Trần Lý Hiếu		28/12/1991	Tổ 2, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1
1439	Văn Thị Kim Tâm		13/06/1988	Tổ 3, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1440	Võ Thị Nguyệt		20/12/1977	Tổ 3, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1
1441	Nguyễn Thị Thảo		01/01/1979	Tổ 3, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1
1442	Ngô Văn Hà	1980		Tổ 3, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	21/09/2021	1.120.000		F1
1443	Trần Ngọc Hương		01/01/1957	Tổ 3, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	21/09/2021	1.120.000		F1 Người cao tuổi
1444	Nguyễn Văn Hải	01/01/1985		Tổ 3, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	21/09/2021	1.120.000		F1
1445	Lê Hồng Hiếu	16/10/1994		Tổ 3, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	21/09/2021	1.120.000		F1
1446	Nguyễn Thị Thanh Xuân		01/01/1980	Tổ 3, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	21/09/2021	1.120.000		F1
1447	Ngô Thị Đây		1956	Tổ 3, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	21/09/2021	1.120.000		F1 Người cao tuổi
1448	Ngô Thị Hà Anh		20/07/2000	Tổ 3, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	21/09/2021	1.120.000		F1
1449	Ngô Thị Hà Trang		12/06/2007	Tổ 3, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	21/09/2021	1.120.000		F1 Trẻ em
1450	Nguyễn Thị Kim Khấn		06/09/2001	Tổ 3, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	560.000		F1
1451	Nguyễn Thị Thu Chung		21/09/1988	Tổ 3, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1
1452	Nguyễn Thị Thanh Hằng		15/07/1995	Tổ 3, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	21/09/2021	1.120.000		F1
1453	Phạm Ngọc Hà		05/07/1962	Tổ 4, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	560.000		F1
1454	Hà Ngọc Phường		06/06/1989	Tổ 4, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	560.000		F1
1455	Đặng Ngọc Thanh		15/08/1983	Tổ 4, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1456	Lê Thị Cẩm Thi		1995	Tổ 5, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1
1457	Trần Thị Diễm Thúy		01/01/1976	Tổ 5, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	21/09/2021	1.120.000		F1
1458	Nguyễn Thị Bảy		10/10/1978	Tổ 5, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	21/09/2021	1.120.000		F1
1459	Đặng Tô Ma	1943		Tổ 5, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1 Người cao tuổi
1460	Đặng Văn Sáng	01/01/1963		Tổ 5, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1
1461	Diệp Thị Lài		01/01/1946	Tổ 5, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	03/07/2021	1.120.000		F1 Người cao tuổi
1462	Bùi Văn Xuân	1971		Tổ 5, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1
1463	Bùi Minh Quân	24/10/2009		Tổ 5, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1 Trẻ em
1464	Lê Anh Tuấn	06/12/1994		Tổ 5, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1
1465	Hồ Thị Huyền Trang		24/09/1995	Tổ 5, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1
1466	Nguyễn Thanh Tùng	14/02/1985		Tổ 5, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1
1467	Nguyễn Thị Kim Hoa		18/08/1955	Tổ 5, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1 Người cao tuổi
1468	Nguyễn Văn Khang	01/01/1955		Tổ 5, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1 Người cao tuổi
1469	Phan Dương Ngọc	26/09/1991		Tổ 6, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1
1470	Nguyễn Trang Phong Lan		25/11/1991	Tổ 6, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1
1471	Nguyễn Thị Na		15/07/1978	Tổ 6, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1472	Nguyễn Hồng Nhung		27/05/2003	Tổ 6, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1
1473	Dương Văn Thái	01/01/1969		Tổ 6, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1
1474	Nguyễn Thị Hiền		10/09/1977	Tổ 6, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1
1475	Nguyễn Thị Tương		1985	Tổ 6, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1
1476	Phạm Văn Theo	01/01/1960		Tổ 7, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1 Người cao
1477	Trần Thị Long		01/01/1980	Tổ 7, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1
1478	Nguyễn Văn Thường	01/01/1970		Tổ 7, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1
1479	Trần Thị Hoài Thương		24/05/2010	Tổ 7, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	560.000		F1 Trẻ em
1480	Trần Cao Anh	11/06/2013		Tổ 7, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	560.000		F1 Trẻ em
1481	Trần Văn Đoan	07/05/1956		Tổ 7, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	560.000		F1 Người cao
1482	Lê Thị Thương		01/01/1988	Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
1483	Văn Minh Trọng	13/07/1982		Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
1484	Trương Minh Nhiều	14/02/1985		Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
1485	Nguyễn Thị Thúy An	01/07/2008		Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1 Trẻ em
1486	Nguyễn Thị Kim Yến	03/10/2012		Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1 Trẻ em
1487	Nguyễn Thanh Toàn	07/12/1985		Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1488	Nguyễn Văn Vương	25/04/2011		Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1 Trẻ em
1489	Lư Quế Trân		31/03/2001	Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
1490	Huỳnh Văn Tính	27/09/1996		Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
1491	Nguyễn Thị Lựu		1960	Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1 Người cao
1492	Lê Thị Kim Ngân		27/11/1993	Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
1493	Nguyễn Văn Tới	01/01/1973		Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
1494	Nguyễn Thị Kim Nôi		01/01/1977	Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
1495	Nguyễn Thị Kim Chiêm		1986	Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
1496	Nguyễn Văn Út	1977		Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	22/09/2021	1.120.000		F1
1497	Vũ Thị Dung		1962	Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
1498	Hoàng Tất Thành	14/09/2012		Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1 Trẻ em
1499	Hoàng Thị Ngọc Trâm		01/10/2014	Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1 Trẻ em
1500	Hoàng Thị Nhung		10/01/1987	Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1
1501	Nguyễn Nhựt Huy	10/04/2013		Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1 Trẻ em
1502	Nguyễn Văn Tuấn	1986		Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
1503	Lê Cẩm Duyên		1958	Tổ 1, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1 Người cao tuổi



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1504	Trần Hùng Cường	11/06/1989		Tổ 1, ấp Xóm Mới, xã Bải Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	560.000		F1
1505	Dương Hoài Thương		01/11/1970	Tổ 1, ấp Xóm Mới, xã Bải Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F1
1506	Phan Thanh Phương	20/10/1990		Tổ 1, ấp Xóm Mới, xã Bải Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F1
1507	Võ Thị Ngọc Giàu		10/12/1991	Tổ 1, ấp Xóm Mới, xã Bải Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1
1508	Nguyễn Văn Ca	1953		Tổ 1, ấp Xóm Mới, xã Bải Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1 Người cao
1509	Lâm Thành Tiến	02/12/2015		Tổ 1, ấp Đá Chồng, xã Bải Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1 Trẻ em
1510	Lâm Thị Kiều Tiên		12/05/2012	Tổ 1, ấp Đá Chồng, xã Bải Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1 Trẻ em
1511	Nguyễn Thị Hoa		14/07/1986	Tổ 1, ấp Đá Chồng, xã Bải Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1
1512	Lâm Thanh Tâm	19/09/1989		Tổ 1, ấp Đá Chồng, xã Bải Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1
1513	Phạm Ngọc Hường	1960		Tổ 1, ấp Đá Chồng, xã Bải Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	560.000		F1 Người cao
1514	Nguyễn Thị Hân		1968	Tổ 2, ấp Đá Chồng, xã Bải Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	09/12/2021	1.120.000		F1
1515	Nguyễn Văn Mọi	1967		Tổ 3, ấp Đá Chồng, xã Bải Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	560.000		F1
1516	Huỳnh Chí Khang	14/12/2011		Tổ 3, ấp Đá Chồng, xã Bải Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	560.000		F1 Trẻ em
1517	Huỳnh Minh Hiếu	07/03/2019		Tổ 3, ấp Đá Chồng, xã Bải Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	560.000		F1 Trẻ em
1518	Nguyễn Thị Ngọc Huyền		25/01/1991	Tổ 3, ấp Đá Chồng, xã Bải Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	560.000		F1
1519	Nguyễn Thị Thanh		1974	Tổ 3, ấp Đá Chồng, xã Bải Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1520	Hứa Thành Sự	01/01/1979		Tổ 4, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1
1521	Nguyễn Văn Thái	12/12/1988		Tổ 4, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
1522	Nguyễn Ngọc Tươi		04/08/2019	Tổ 4, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1 Trẻ em
1523	Phù Thị Ngọc Giàu		11/03/1999	Tổ 4, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F1
1524	Nguyễn Văn Tiên	01/01/1951		Tổ 4, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1 Người cao
1525	Trần Thị Hương		1960	Tổ 4, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1 Người cao
1526	Võ Thị Thu Hoa		13/07/2000	Tổ 4, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
1527	Nguyễn Thanh Tuấn	01/01/1979		Tổ 5, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	560.000		F1
1528	Nguyễn Thị Phi Nhung		20/09/2003	Tổ 5, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	560.000		F1
1529	Phù Thị Tuyết Minh		05/01/2005	Tổ 5, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	560.000		F1
1530	Lê Minh Đức	01/01/1967		Tổ 5, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1
1531	Lê Văn Út	1993		Tổ 5, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1
1532	Hà Kiều Nghi		20/07/1994	Tổ 5, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	560.000		F1
1533	Nguyễn Văn Hạp	24/02/1953		Tổ 5, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	560.000		F1 Người cao
1534	Nguyễn Văn Quý	1985		Tổ 5, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	560.000		F1
1535	Danh Điền	1990		Tổ 5, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1536	Trang Sĩ Bình	01/01/1982		Tổ 5, ấp Đá Chồng, xã Bải Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1
1537	Lê Thị Dèo		01/01/1965	Tổ 5, ấp Đá Chồng, xã Bải Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F1
1538	Thạch Thị Linh		1995	Tổ 5, ấp Đá Chồng, xã Bải Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F1
1539	Trần Văn Lai	01/01/1987		Tổ 5, ấp Đá Chồng, xã Bải Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F1
1540	Trần Văn Dện	01/01/1962		Tổ 5, ấp Đá Chồng, xã Bải Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F1
1541	Đinh Chấn Khang	17/07/2015		Tổ 5, ấp Đá Chồng, xã Bải Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F1 Trẻ em
1542	Trịnh Tấn Lộc	01/01/1970		Tổ 6, ấp Đá Chồng, xã Bải Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	560.000		F1
1543	Lâm Sa Na		27/03/2021	Tổ 6, ấp Đá Chồng, xã Bải Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	1.120.000		F1 Trẻ em
1544	Lê Thị Tuyết Nhi		25/06/1994	Tổ 6, ấp Đá Chồng, xã Bải Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	1.120.000		F1
1545	Nguyễn Văn Chung	01/01/1964		Tổ 6, ấp Đá Chồng, xã Bải Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	560.000		F1
1546	Cao Thị Thanh Phương		08/11/1998	Tổ 6, ấp Đá Chồng, xã Bải Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	560.000		F1
1547	Nguyễn Thanh Thảo		11/02/2021	Tổ 6, ấp Đá Chồng, xã Bải Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	560.000		F1 Trẻ em
1548	Trần Thị Ngọc Thi		12/12/1993	Tổ 6, ấp Đá Chồng, xã Bải Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F1
1549	Hồng Thị Khanh Như		01/01/1989	Tổ 6, ấp Đá Chồng, xã Bải Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1
1550	Lê Văn Bánh Nhỏ	01/01/1967		Tổ 6, ấp Đá Chồng, xã Bải Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F1
1551	Hồng Khánh Ân	01/01/1985		Tổ 6, ấp Đá Chồng, xã Bải Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1552	Lê Thị Năm		01/01/1953	Tổ 6, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1 Người cao
1553	Hồng Khánh Thi	20/04/1997		Tổ 6, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1
1554	Hồng Thị Khánh Như		01/01/1989	Tổ 6, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	560.000		F1
1555	Ngô Thanh Nguyên	18/08/2013		Tổ 6, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	560.000		F1 Trẻ em
1556	Ngô Văn Xứ	1974		Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F1
1557	Ngô Hữu Trường	17/06/1999		Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F1
1558	Lê Văn Út	01/01/1958		Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F1
1559	Đặng Thị Bé Tư		1988	Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F1
1560	Lê Thị Kiều Diễm		02/07/1993	Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F1
1561	Nguyễn Văn Lâm	01/01/1975		Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F1
1562	Đặng Văn Hải	1963		Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	560.000		F1
1563	Đặng Văn Vỹ	1997		Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	560.000		F1
1564	Đặng Cẩm Sang		17/12/2011	Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	560.000		F1 Trẻ em
1565	Đặng Quốc Thái	22/04/2008		Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.120.000		F1 Trẻ em
1566	Phù Văn Chánh	01/01/1953		Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.120.000		F1 Người cao
1567	Phù Thị Nga		01/01/1984	Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1568	Phù Văn Có	29/11/1989		Tổ 7, ấp Đá Chông, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F1
1569	Phù Gia Phát	02/03/2020		Tổ 7, ấp Đá Chông, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.120.000		F1 Trẻ em
1570	Ứng Hồng Sáng		1990	Tổ 7, ấp Đá Chông, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	560.000		F1
1571	Danh Sinh	01/01/1985		Tổ 7, ấp Đá Chông, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	560.000		F1
1572	Nguyễn Trọng Tuấn	1997		Tổ 7, ấp Đá Chông, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F1
1573	Đặng Ngọc Giảng	07/01/2003		Tổ 7, ấp Đá Chông, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F1 Trẻ em
1574	Nguyễn Thị Ngọc		1952	Tổ 7, ấp Đá Chông, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F1 Người cao
1575	Nguyễn Thị Diệu		1881	Tổ 7, ấp Đá Chông, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	21/09/2021	1.120.000		F1
1576	Nguyễn Phước Nhân	1978		Tổ 7, ấp Đá Chông, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	21/09/2021	1.120.000		F1
1577	Đặng Thị Phụng		1993	Tổ 7, ấp Đá Chông, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F1
1578	Dương Hữu Tài	12/08/1980		Tổ 7, ấp Đá Chông, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	560.000		F1
1579	Phạm Văn Viên	01/01/1962		Tổ 7, ấp Đá Chông, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F1
1580	Biện Văn Nhiệm	15/12/1986		Tổ 8, ấp Đá Chông, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	560.000		F1
1581	Lâm Văn Xã	01/01/1972		Tổ 8, ấp Đá Chông, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	31/10/2021	560.000		F1
1582	Huỳnh Thị Châu		01/01/1969	Tổ 8, ấp Đá Chông, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	31/10/2021	560.000		F1
1583	Biện Văn Bé	01/01/1986		Tổ 8, ấp Đá Chông, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1584	Biện Như Ý		08/11/2005	Tổ 8, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	560.000		F1
1585	Phạm Văn Dũng	16/02/1982		Tổ 8, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	560.000		F1
1586	Võ Thị Diệu		01/01/1990	Tổ 1, ấp Rạch Trâm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1
1587	Võ Thị Thương		01/01/1984	Tổ 1, ấp Rạch Trâm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1
1588	Lê Gia Huy	28/10/2010		Tổ 1, ấp Rạch Trâm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1 Trẻ em
1589	Lê Thị Tuyết Nhung		05/09/2001	Tổ 1, ấp Rạch Trâm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1
1590	Nguyễn Văn Sơn	1959		Tổ 1, ấp Rạch Trâm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	560.000		F1 Người cao
1591	Nguyễn Thành Tài	10/09/2007		Tổ 1, ấp Rạch Trâm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	560.000		F1 Trẻ em
1592	Danh Được	1967		Tổ 1, ấp Rạch Trâm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	560.000		F1
1593	Nguyễn Thị Ngọc Giàu		05/05/1996	Tổ 2, ấp Rạch Trâm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F1
1594	Nguyễn Thị Mỹ Hương		1976	Tổ 2, ấp Rạch Trâm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F1
1595	Lâm Sơn	11/07/1980		Tổ 2, ấp Rạch Trâm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
1596	Võ Văn sáu	1977		Tổ 2, ấp Rạch Trâm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
1597	Huỳnh Tấn Việt	01/01/1978		Tổ 2, ấp Rạch Trâm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
1598	Trần Thị Vệ		01/01/1964	Tổ 2, ấp Rạch Trâm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
1599	Nguyễn Thị Chính		03/02/1962	Tổ 2, ấp Rạch Trâm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1600	Phù Văn Hùng	01/01/1967		Tổ 2, ấp Rạch Tràm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
1601	Lê Thị Bích Hằng		03/07/1984	Tổ 2, ấp Rạch Tràm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
1602	Nguyễn Thanh Hiền	09/12/2001		Tổ 2, ấp Rạch Tràm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	1.120.000		F1
1603	Nguyễn Thị Tuyết Hiền		1980	Tổ 3, ấp Rạch Tràm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
1604	Lê Thị Đúng		01/01/1948	Tổ 3, ấp Rạch Tràm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1 Người cao
1605	Nguyễn Thị Hồng Loan		15/07/1985	Tổ 3, ấp Rạch Tràm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
1606	Lâm Triệu Phú	13/07/2004		Tổ 3, ấp Rạch Tràm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
1607	Nguyễn Thị Rỡ		1958	Tổ 3, ấp Rạch Tràm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1 Người cao
1608	Sa Thị Ngọc Thắm		04/04/1997	Tổ 3, ấp Rạch Tràm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F1
1609	Lê Văn Sơn	29/08/1992		Tổ 3, ấp Rạch Tràm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/12/2021	1.120.000		F0
1610	Trịnh Thị Đuộm		20/09/1969	Tổ 4, ấp Rạch Tràm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.120.000		F1
1611	Trương Văn Tư	03/01/1964		tổ 1, ấp 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	2/12/2021	960.000		F0
1612	Mai Thanh Nghĩa	10/02/199		tổ 1, ấp 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.040.000		F0
1613	Nguyễn Thành Luân	10/4/1984		tổ 1, ấp 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.040.000		F0
1614	Nguyễn Văn Tiến	20/9/1990		tổ 1, ấp 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.040.000		F0
1615	Nguyễn Văn Hai	17/7/1991		tổ 1, ấp 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	960.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1616	Giang Ái Huệ		1980	tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	22/9/2021	1.120.000		F1
1617	Hồng Văn Nhứt	01/01/1966		tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/10/2021	960.000		F1
1618	Nguyễn Thị Miên		11/6/1983	tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	9/11/2021	560.000		F1
1619	Trần Hoàng Phúc	17/4/1968		tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	9/11/2021	560.000		F1
1620	Hà Thanh Tuấn	1965		tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	880.000		F0
1621	Hồng Thị Hoa		1978	tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	960.000		F0
1622	Hà Nhựt Khánh	02/12/2001		tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	880.000		F0
1623	Lê Hữu Thuận	1999		tổ 1, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F0
1624	Phan Tấn Thành	1991		tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	560.000		F1
1625	Phan Tuấn Kiệt	12/04/2002		tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	560.000		F1
1626	Phan Công Hoanh	1979		tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	560.000		F1
1627	Lê Hữu Lợi	16/01/1992		tổ 1, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	560.000		F1
1628	Nguyễn Thị Kiều		24/6/1989	tổ 1, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	560.000		F1
1629	Nguyễn Văn Kiểm	18/02/1984		tổ 1, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	560.000		F1
1630	Trần Mộng Dân	1971		tổ 1, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	560.000		F1
1631	Kiều Thị Thanh		09/03/1995	tổ 1, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	2/12/2021	960.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1632	Nguyễn Thị Phụng		01/01/1983	tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/10/2021	960.000		F1
1633	Hồ Ngọc Hà		1962	tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/10/2021	960.000		F1
1634	Nguyễn Thanh Tùng	10/02/1994		tổ 4, ấp 4 xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
1635	Hồng Thị Thanh		1975	tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/10/2021	1.120.000		F1
1636	Nguyễn Văn Mười	1968		tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/10/2021	1.120.000		F1
1637	Trần Thị Hoa		1960	tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/10/2021	1.120.000		F1
1638	Nguyễn Văn Thanh	1974		tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.360.000		F0
1639	Huỳnh Thị Hiệp		19/12/1970	tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	960.000		F0
1640	Nguyễn Văn Đức	06/02/1968		tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	960.000		F0
1641	Lê Thúy Hằng		19/02/1997	tổ 7, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	7/11/2021	560.000		F1
1642	Nguyễn Thanh Hồng	1974		tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	4/12/2021	1.120.000		F0
1643	Lý Tuấn Anh	02/06/1988		tổ 3, ấp 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	4/12/2021	1.120.000		F0
1644	Tăng Trần Khánh Tài	06/03/2001		tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	4/12/2021	1.120.000		F0
1645	Thái Ngọc Hùng	04/04/1994		tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	4/12/2021	1.120.000		F0
1646	Nguyễn Văn Hoàng	02/01/1986		tổ 5, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/10/2021	1.120.000		F1
1647	Trần Thanh Nhung		01/01/1978	tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	960.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1648	Ngô Minh Toàn	23/05/1976		tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	960.000		F0
1649	Mai Thùy Trang	01/01/1978		tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	26/10/2021	1.040.000		F1
1650	Lý Thị Mót		08/03/1977	tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/10/2021	1.120.000		F1
1651	Phan Văn Thương	05/05/1974		tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/10/2021	1.120.000		F1
1652	Nguyễn Thị Hai		01/01/1936	tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/10/2021	960.000		F1
1653	Nguyễn Thị Ánh Hoàng		01/01/1993	tổ 7, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	960.000		F0
1654	Nguyễn Minh Khang	1987		tổ 7, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	5/12/2021	1.120.000		F0
1655	Trần Thị Huyền Trân		08/08/2002	tổ 3, ấp 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
1656	Đinh Thị Mộng Thuyền		01/01/1975	tổ 3, ấp 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
1657	Trần Văn Toàn	1970		tổ 3, ấp 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	560.000		F1
1658	Nguyễn Thanh Hiền	20/12/1985		tổ 1, ấp 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	13/12/2021	1.120.000		F0
1659	Nguyễn Thị Loan		1968	tổ 3, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	9/12/2021	560.000		F1
1660	,	01/01/1961		tổ 5, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F0
1661	Trần Thị Mỹ Xuân		12/02/1991	tổ 5, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	560.000		F1
1662	Đồng Châu Đại Huynh	07/12/2005		tổ 1, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	8/12/2021	1.120.000		F0
1663	Đồng Minh Hải	1971		tổ 1, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	8/12/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1664	Trần Văn Cảnh	12/11/1969		tổ 1, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	8/12/2021	1.040.000		F0
1665	Phạm Thị Diễm		1974	tổ 1, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	8/12/2021	560.000		F1
1666	Phù Văn Hiệp	01/01/1959		tổ 3, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/10/2021	1.120.000		F1
1667	Lê Mỹ Tươi		01/01/1960	tổ 3, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/10/2021	1.120.000		F1
1668	Phù Văn Hiệp	01/01/1959		tổ 3, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	8/12/2021	560.000		F1
1669	Lê Mỹ Tươi		01/01/1960	tổ 3, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	8/12/2021	560.000		F1
1670	Nguyễn Thị Bích Thuận		01/01/1966	ấp 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	22/9/2021	1.120.000		F1
1671	Ngô Thị Ánh		13/3/2000	tổ 4, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	560.000		F1
1672	Huỳnh Tấn Đạt	02/5/2005		tổ 7, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.120.000		F0
1673	Huỳnh Hồng Thái	01/01/1973		tổ 7, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	560.000		F1
1674	Nguyễn Thị Cẩm Nhung		01/01/1984	tổ 7, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.120.000		F0
1675	Trần Tuấn Duy	11/4/1998		tổ 4, ấp 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
1676	Trần Quốc Thám	1969		tổ 4, ấp 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1
1677	Nguyễn Thị Thu Thắm		1977	tổ 4, ấp 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1
1678	Trần Văn Chơn	1988		tổ 1, ấp 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1
1679	Nguyễn Văn Lộc	17/4/1991		tổ 3, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1680	Nguyễn Quốc Hiếu	17/4/1997		tổ 3, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	560.000		F1
1681	Nguyễn Thị Bích Phượng		06/05/1990	tổ 5, ấp 2, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	3/12/2021	880.000		F0
1682	Bùi Thanh Trang		07/02/1988	tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	560.000		F1
1683	Đặng Thị Yến Nhi		1995	tổ 1, ấp 2, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	7/12/2021	560.000		F1
1684	Trương Thị Lanh		13/3/1986	tổ 2, ấp 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/10/2021	1.120.000		F1
1685	Lê Thị Hồng Đào		03/05/1994	tổ 1, ấp 2, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	7/12/2021	960.000		F0
1686	Phan Thị Hồng Ny		1994	tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	960.000		F0
1687	Lê Thanh Sang	29/01/1994		tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	960.000		F0
1688	Huỳnh Quốc Biên	01/01/1990		tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1
1689	Huỳnh Phước Hiệp	1978		tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	960.000		F0
1690	Nguyễn Anh Kiệt	20/4/1975		tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1
1691	Nguyễn Thị Minh Tâm		18/11/1981	tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1
1692	Ngô Thanh Tiến		10/10/1982	tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1
1693	Huỳnh Thị Trúc Linh	26/09/2005		tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F1
1694	Nguyễn Thị Kim Trinh		27/9/1955	tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1
1695	Dương Xuân Thức	01/6/1988		tổ 4, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	960.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1696	Trần Phú Quốc	01/01/1985		tổ 2, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	2/12/2021	1.200.000		F0
1697	Phạm Văn Hạnh	1972		tổ 4, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
1698	Phạm Hữu Tiền	30/4/1999		tổ 4, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
1699	Lương Thị Mỹ Lệ		30/4/1975	tổ 4, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
1700	Võ Tấn Phát	1980		tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	8/11/2021	560.000		F1
1701	Đặng Thị Kết		1979	tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	8/11/2021	560.000		F1
1702	Nguyễn Thị Gái		1955	tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	8/11/2021	560.000		F1
1703	Nguyễn Hồng Nguyên		13/9/1998	tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	8/11/2021	560.000		F1
1704	Nguyễn Thị Mai		21/12/1992	tổ 2, ấp 2, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	960.000		F0
1705	Nguyễn Văn Kiệt	1989		tổ 2, ấp 2, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	5/12/2021	1.120.000		F0
1706	Hồng Thị Bình	01/01/1970		tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/10/2021	1.040.000		F1
1707	Trần Thị Hồng Thắm		1977	tổ 2, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	1/12/2021	880.000		F0
1708	Châu Thiên Hào	26/03/2003		tổ 3, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	11/12/2021	1.120.000		F0
1709	Mai Thanh Tú	17/01/1984		tổ 4, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.040.000		F0
1710	Nguyễn Văn Khánh	19/9/1995		tổ 5, ấp 2, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	560.000		F1
1711	Nguyễn Thị Mỹ Hương		1984	tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	7/10/2021	1.040.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1712	Nguyễn Minh Tâm	10/10/1957		tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	7/10/2021	1.040.000		F1
1713	Nguyễn Văn Lý	20/9/2004		tổ 4, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	6/12/2021	1.120.000		F0
1714	Lê Thanh Đông	12/05/1986		tổ 2, ấp 2, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.040.000		F0
1715	Lý Thanh Hiền	01/01/1978		tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	6/12/2021	1.600.000		F0
1716	Ngô Thị Kim Hoa		05/10/2005	tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F1
1717	Hồ Nhật Hào	28/02/1999		tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1
1718	Hồ Nhựt Quốc	10/10/2000		tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1
1719	Nguyễn Thị Bích Ngọc		01/01/1976	tổ 3, ấp 2, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1
1720	Diệp Văn Sang	01/01/1995		tổ 4, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	6/12/2021	1.120.000		F0
1721	Lê Minh Khang	23/06/1999		tổ 4, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	8/12/2021	1.040.000		F0
1722	Võ Hoàng Anh Thy	13/10/1980		tổ 4, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	8/12/2021	1.040.000		F0
1723	Huỳnh Văn Đi	15/3/1986		tổ 6, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	6/12/2021	1.040.000		F0
1724	Nguyễn Mỹ Hồng		22/9/1996	tổ 4, ấp 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	960.000		F0
1725	Tô Văn Tuấn	1974		tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/10/2021	1.120.000		F1
1726	Nguyễn Thị Ngọc Trinh		24/4/1978	tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/10/2021	1.120.000		F1
1727	Tô Nguyễn Anh Kiệt	21/8/2003		tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/10/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1728	Lê Thị Diệu		1978	tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/10/2021	1.120.000		F1
1729	Nguyễn Văn Quý	2000		tổ 3, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
1730	Phạm Thị Vân		01/10/1988	tổ 3, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
1731	Nguyễn Phước Lực	1972		tổ 3, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1
1732	Danh Phi Hải	01/01/1991		tổ 4, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	880.000		F0
1733	Danh Thế Cường	18/03/1995		tổ 4, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
1734	Danh Sơn	1966		tổ 4, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	8/12/2021	1.120.000		F0
1735	Thi Sĩ Oanh		1969	tổ 4, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	880.000		F0
1736	Phan Trường Giang	16/03/1990		tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/10/2021	1.120.000		F1
1737	Nguyễn Thị Thanh Thảo		25/01/1992	tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/10/2021	1.120.000		F1
1738	Nguyễn Ngọc Thanh		24/01/1990	tổ 1, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	800.000		F0
1739	Nguyễn Văn Linh	21/10/2002		tổ 1, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	560.000		F1
1740	Hồ Thị Kim Quế		01/01/1973	tổ 1, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	560.000		F1
1741	Nguyễn Đức Tính	21/10/2002		tổ 1, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	560.000		F1
1742	Trần Hoàng Phục	1981		tổ 1, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	560.000		F1
1743	Võ Ngô Tú Trinh		07/10/2002	tổ 7, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1744	Võ Trí Trung	17/12/1992		tổ 7, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1
1745	Nguyễn Văn Thương	01/01/1974		tổ 5, ấp 2, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	560.000		F1
1746	Nguyễn Thị Kim		01/01/1970	tổ 5, ấp 2, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	560.000		F1
1747	Mai Thanh Huy	16/11/2003		tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	21/9/2021	1.120.000		F1
1748	Lê Thị Thu Cúc		28/06/1964	tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	720.000		F0
1749	Mai Phước Tấn	20/02/1998		tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	720.000		F0
1750	Trần Phú Đông	27/10/1992		tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	560.000		F1
1751	Đặng Minh Thôi	06/06/1981		tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1
1752	Lê Đăng Khoa	15/02/1971		tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1
1753	Huỳnh Văn Sang	25/01/1989		tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1
1754	Lê Phước Tấn	2002		tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
1755	Trần Thị Dư		04/6/1974	tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	3/12/2021	560.000		F1
1756	Nguyễn Văn Dũng	02/9/1977		tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	3/12/2021	560.000		F1
1757	Nguyễn Thị Ngọc Danh		30/12/2005	tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.120.000		F1
1758	Phan Thị Kim Hui		27/10/1998	tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	3/10/2021	960.000		F1
1759	Nguyễn Thị Ánh Hằng		1984	tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	960.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1760	Nguyễn Văn Lệ		01/01/1982	tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1
1761	Hồ Ngọc Diễm		02/10/1988	tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/10/2021	960.000		F1
1762	Hồng Thị Ngọc Hạnh		01/01/1974	tổ 5, ấp 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	5/12/2021	1.120.000		F0
1763	Võ Văn Toàn	1962		tổ 5, ấp 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	5/12/2021	1.040.000		F0
1764	Võ Đông Phương		17/11/1996	tổ 5, ấp 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	5/12/2021	560.000		F1
1765	Hồng Mỹ Ngân		15/9/2003	tổ 5, ấp 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	5/12/2021	560.000		F1
1766	Lê Thành Dũng	01/11/1982		tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	560.000		F1
1767	Nguyễn Thị Nhi		01/01/1991	tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	560.000		F1
1768	Võ Thị Thu Sương		15/7/1995	tổ 7, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	9/12/2021	560.000		F1
1769	Trần Hữu Nghĩa	25/10/1975		tổ 4, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	5/12/2021	1.120.000		F0
1770	Trương Tấn Tài	1983		tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F1
1771	Tăng Tấn Tài	21/6/1978		tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1
1772	Tăng Phước Thành	20/02/1976		tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1
1773	Hồ Thị Xuân Hương		1978	tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.520.000		F0
1774	Trần Quốc Toàn	17/4/1993		tổ 3, ấp 2, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	7/12/2021	960.000		F0
1775	Bùi Dương Duy Hữu	1984		tổ 7, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	9/12/2021	1.040.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1776	Dương Thùy Linh		01/01/1981	tổ 7, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	4/12/2021	1.120.000		F0
1777	Nguyễn Ngọc Hiếu		01/01/1993	tổ 1, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	960.000		F0
1778	Nguyễn Minh Trường	21/9/1994		tổ 1, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	4/12/2021	720.000		F0
1779	Nguyễn Thị Đơn		01/01/1978	tổ 1, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	7/12/2021	1.040.000		F0
1780	Hồ Thiên Kiều		18/8/1977	tổ 1, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	4/12/2021	1.040.000		F0
1781	Trương Bích Hương		27/8/1991	tổ 4, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/12/2021	1.040.000		F0
1782	Nguyễn Sỹ Bon	01/01/1989		tổ 2, ấp 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F0
1783	Trần Minh Phụng	14/12/1980		tổ 1, ấp 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F0
1784	Nguyễn Đức Nhật Minh	18/01/1998		tổ 1, ấp 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.040.000		F0
1785	Nguyễn Phú Thiện	28/4/1973		tổ 2, ấp 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.120.000		F0
1786	Nguyễn Văn Vững	26/10/1985		tổ 1, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	560.000		F1
1787	Hồ Thị Minh Nguyệt		09/9/1988	tổ 1, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	560.000		F1
1788	Hồ Thị Minh Ngọc		24/8/2000	tổ 1, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F0
1789	Nguyễn Thiện Nam	01/01/1982		tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	7/12/2021	560.000		F1
1790	Nguyễn Thị Ngân		27/2/1985	tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	7/12/2021	560.000		F1
1791	Nguyễn Văn Chấn	1986		tổ 7, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	9/12/2021	1.040.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1792	Lưu Hữu Lợi	19/02/1997		tổ 2, ấp 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	3/12/2021	800.000		F0
1793	Nguyễn Thị Kim Thoa		25/7/1977	tổ 7, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	1/12/2021	800.000		F0
1794	Lê Minh	1962		tổ 7, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	1/12/2021	560.000		F1
1795	Trần Thái Quân	28/8/1982		tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	5/12/2021	1.120.000		F0
1796	Nguyễn Văn Hùng	01/01/1960		ấp 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	3/12/2021	560.000		F1
1797	Lý Kim Liên		01/01/1962	ấp 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	3/12/2021	560.000		F1
1798	Trần Quốc Đạt	01/3/1994		tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	3/12/2021	560.000		F1
1799	Trần Thị Huỳnh Anh		19/6/1994	tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	3/12/2021	560.000		F1
1800	Nguyễn Thị Thanh Thảo		20/3/1985	tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	560.000		F1
1801	Nguyễn Xuân Hoàng	17/05/1987		ấp 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	3/12/2021	560.000		F1
1802	Lâm Thị Kim Sương		01/01/1966	tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/10/2021	560.000		F1
1803	Lê Tuyết Nhi		16/03/2011	tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.120.000		F1
1804	Nguyễn Thị Thùy Dung		16/09/2007	tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	880.000		F0
1805	Lê Hữu Lộc	6/5/2011		tổ 1, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.120.000		F1
1806	Lê Hữu Tài	4/1/2018		tổ 1, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.120.000		F1
1807	Dương Thanh Hiền	13/3/2006		tổ 4, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1808	Trần Thái Bảo	16/8/2007		tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.120.000		F0
1809	Nguyễn Thị Ngọc Hiếu		17/2/2006	tổ 4, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	960.000		F0
1810	Lê Thị Kiều Loan		22/09/2009	tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	880.000		F0
1811	Lê Thành Phụng	31/7/2011		tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	1.120.000		F0
1812	Nguyễn Văn Phát	30/9/2011		tổ 7, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.120.000		F1
1813	Nguyễn Phú Quý	21/3/2016		tổ 7, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.120.000		F1
1814	Nguyễn Quốc Bảo	12/10/2020		tổ 7, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.120.000		F1
1815	Trương Thị Thúy Kiều		21/10/2009	tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	31/10/2021	1.120.000		F1
1816	Điền Đức Thịnh	9/9/2016		tổ 1, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.600.000		F0
1817	Điền Đức Vượng	28/10/2019		tổ 1, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.280.000		F0
1818	Nguyễn Lương Phú	30/12/2015		tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/10/2021	960.000		F1
1819	Dương Hoàng Thương	9/6/2010		tổ 1, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.040.000		F0
1820	Trần Bảo Thy		18/06/2016	tổ 1, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F1
1821	Nguyễn Hiếu Hùng	29/12/2009		tổ 2, ấp 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.120.000		F0
1822	Nguyễn Hồ Công Danh	19/5/2010		tổ 1, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F1

PHỤ LỤC
TÊN
F0

★ CÔNG

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1823	Nguyễn Minh Tiến	15/9/2014		tổ 1, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.120.000		F1
1824	Lê Quang	2/12/2015		tổ 7, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
1825	Trần Bảo Châu		19/8/2121	tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.120.000		F1
1826	Nguyễn Trần Gia Hân		19/4/2019	tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.120.000		F1
1827	Nguyễn Hữu Anh Khoa	01/04/2010		tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.120.000		F1
1828	Trần Hoàng Khả Hân Nhi		21/10/2010	tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F1
1829	Phù Mẫn Nhi		12/09/2020	tổ 3, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.120.000		F1
1830	Nguyễn Kim Chi		20/4/2020	tổ 3, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F1
1831	Hà Đăng Khoa	9/4/2010		tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.440.000		F0
1832	Nguyễn Thái Bảo	23/06/1995		Khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	720.000		F0
1833	Nguyễn Thị Diễm Hương		1987	Khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	720.000		F0
1834	Đặng Thị Huỳnh Như		11/05/1992	Khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	720.000		F0
1835	Huỳnh Kim Xuân		26/02/1987	Khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	720.000		F0
1836	Cao Thiên Sơn	19/10/1987		Khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	720.000		F0
1837	Cao Thiên Ân	13/10/2010		Khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	720.000		F0 trẻ em

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1838	Cao Thiên Nhân	02/06/2018		Khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	720.000		F0 trẻ em
1839	Nguyễn Tấn Phát	16/03/1992		Khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	720.000		F0
1840	Trần Gia Bảo	09/05/2011		Khu phố 3, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	880.000		F0 trẻ em
1841	Trần Gia Huy	09/03/2009		Khu phố 3, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	880.000		F0 trẻ em
1842	Mai Thị Kim Cúc		21/09/1980	Khu phố 3, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	720.000		F0
1843	Lý Quốc Khang	13/11/2009		Khu phố 3, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	720.000		F0 trẻ em
1844	Nguyễn Thị Mỹ Linh		24/10/1992	Khu phố 3, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	720.000		F0
1845	Võ Cam		15/10/1970	Khu phố 3, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	720.000		F0
1846	Trần Thị Thúy		01/01/1974	Khu phố 3, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	720.000		F0
1847	Võ Hoài Thanh	24/07/1992		Khu phố 3, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	720.000		F0
1848	Lê Thị Mỹ Nguyên		19/12/2005	Khu phố 3, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	720.000		F0
1849	Lê Thị Hường		1974	Khu phố 3, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	720.000		F0
1850	Đặng Thị Diễm Mi		04/08/2001	Khu phố 7, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	720.000		F0
1851	Nguyễn Trí Hào	11/07/1992		Khu phố 10, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	800.000		F0
1852	Ngô Thị Kim Lan		11/11/1979	Khu phố 10, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1853	Cao Thái Anh Thu		26/03/2010	Khu phố 10, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
1854	Cao Thái Đăng Khoa	27/07/2012		Khu phố 10, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
1855	Trần Quốc Hưng	31/10/2007		Khu phố 4, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
1856	Đinh Ngọc Như Ý		04/12/2006	Khu phố 7, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	720.000		F0 trẻ em
1857	Nguyễn Thị Hoa		17/11/1987	Khu phố 10, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	720.000		F0
1858	Trương Thị Thúy		01/01/1977	Khu phố 10, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	720.000		F0
1859	Đặng Thành Lộc	21/09/1988		Khu phố 10, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	720.000		F0
1860	Nguyễn Thị Thùy Trang		27/06/1989	Khu phố 10, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F0
1861	Hồ Minh Điểm	18/08/1987		Khu phố 10, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	720.000		F0
1862	Đỗ Thị Thúy Kiều		28/12/1992	Khu phố 10, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	720.000		F0
1863	Hồ Phi Long	26/06/2014		Khu phố 10, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	720.000		F0 trẻ em
1864	Hồ Minh Lân	02/03/2019		Khu phố 10, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	720.000		F0 trẻ em
1865	Đinh Vũ Nam	15/12/1980		Khu phố 7, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F0
1866	Phạm Thị Tú Anh		23/02/2005	Khu phố 7, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
1867	Lâm Hoàng Yến		1976	Khu phố 7, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	720.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1868	Danh Phương	01/06/1990		Khu phố 7, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	720.000		F0
1869	Lư Kim Hoàng Giang		1980	Khu phố 7, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	720.000		F0
1870	Nguyễn Thành Phước	30/04/1975		Khu phố 7, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	1.200.000		F0
1871	Nguyễn Văn Núi	01/05/1992		Khu phố 7, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.440.000		F0
1872	Lê Minh Đông	01/01/1976		Khu phố 7, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	720.000		F0
1873	Huỳnh Thị Hiền		01/01/1980	Khu phố 7, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	720.000		F0
1874	Trần Thanh Hải	26/10/1996		Khu phố 7, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.040.000		F0
1875	Trần Văn Ninh	1972		Khu phố 2, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	720.000		F0
1876	Huỳnh Văn Hải	1974		Khu phố 5, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	1.120.000		F0
1877	Đinh Ngọc Hạnh		01/01/1953	Khu phố 2, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	720.000		F0 Cao tuổi
1878	La Văn Hùng	01/01/1970		Khu phố 2, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	1.120.000		F0
1879	Huỳnh Thị Phụng		1972	Khu phố 2, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	13/11/2021	1.120.000		F0
1880	Trần Thị Thảo My		12/02/2003	Khu phố 2, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
1881	Trần Văn Sáu	1964		Khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	720.000		F0
1882	Lý Phi Thòal	26/12/1999		Khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	720.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1883	Lâm Thanh Dũng	12/01/1990		Khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	720.000		F0
1884	Đàm Lâm Thủy Tiên		13/01/2018	Khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F0 trẻ em
1885	Lâm Thị Cẩm Nhung		01/07/1991	Khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	720.000		F0
1886	Hồ Kim Hoa		01/01/1965	Khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F0
1887	Trương Thị Mỹ Trang		11/01/1987	Khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	720.000		F0
1888	Phù Gia Hân		26/02/2005	Khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	720.000		F0
1889	Nguyễn Cao Tùng	02/04/1986		Khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	720.000		F0
1890	Nguyễn Văn Thuận	08/08/1991		Khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	1.120.000		F0
1891	Phan Thế Mỹ		04/07/1981	Khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	480.000		F0
1892	Hoàng Xuân Hưng	29/11/1983		Khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	720.000		F0
1893	Trần Thanh Đông	07/08/1985		Khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	720.000		F0
1894	Nguyễn Thị Như Yến		05/06/1989	Khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	720.000		F0
1895	Nguyễn Phi Hùng Lâm	22/04/1997		Khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	800.000		F0
1896	Nguyễn Lập Tính	05/06/2011		Khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	720.000		F0 trẻ em
1897	Phù Thị Hồng		01/01/1972	Khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	720.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1898	Huỳnh Chương Cui	01/01/1970		Khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	720.000		F0
1899	Nguyễn Thị Mỹ Linh		08/10/1993	Khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.440.000		F0
1900	Nguyễn Thị Đoan Trang		01/08/1973	Khu phố 3, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.360.000		F0
1901	Võ Thị Hà		11/09/1981	Khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	1.200.000		F0
1902	Nguyễn Trung Thắng	20/07/1993		Khu phố 11, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	720.000		F0
1903	Châu Thị Ngọc Tuyền		11/02/2000	Khu phố 11, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	720.000		F0
1904	Phan Phong Nhã	20/02/1992		Khu phố 11, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	720.000		F0
1905	Cao Huỳnh Thiên Tiên		09/09/2020	Khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	720.000		F0 trẻ em
1906	Nguyễn Thúy Duy		04/07/1997	Khu phố 10, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.360.000		F0
1907	Nguyễn Đức Thọ	02/06/1970		Khu phố 10, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	720.000		F0
1908	Ngô Thị Mỹ Chi		15/10/1970	Khu phố 10, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	720.000		F0
1909	Nguyễn Thành Nhân	14/12/1994		Khu phố 10, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	720.000		F0
1910	Nguyễn Văn Thái	22/09/1997		Khu phố 10, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	720.000		F0
1911	Nguyễn Hoài Thanh	03/08/1998		Khu phố 10, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	720.000		F0
1912	Lê Thị Mỹ Tiên		21/10/1994	Khu phố 10, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	20/11/2021	720.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1913	Bùi Kiều Phong	10/03/2003		Khu phố 12, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.120.000		F0
1914	Lê Hữu Trọng	20/08/2001		Khu phố 12, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	720.000		F0
1915	Bùi Hoàng Nhân	06/08/1996		Khu phố 12, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	720.000		F0
1916	Phan Thành Công	10/02/1981		Khu phố 12, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	720.000		F0
1917	Phạm Minh Trí	07/08/1975		Khu phố 12, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.680.000		F0
1918	Nguyễn Phương Minh Lộc	19/10/2001		Khu phố 12, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	720.000		F0
1919	Đặng Nhật Trường	24/04/1999		Khu phố 12, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	1.120.000		F0
1920	Phạm Minh Hiếu	13/03/2001		Khu phố 12, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	720.000		F0
1921	Mô Trần Khánh Hội		03/04/2003	Khu phố 12, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	720.000		F0
1922	Trần Thị Huệ		1971	Khu phố 12, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	720.000		F0
1923	Mô Trần Khánh Hôn	28/03/2005		Khu phố 12, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	720.000		F0
1924	Nguyễn Đăng Danh	15/05/1955		Khu phố 12, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F0 Cao tuổi
1925	Trần Thanh Hiền	01/03/2001		Khu phố 12, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F0
1926	Nguyễn Hùng Cường	17/02/1995		Khu phố 12, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	720.000		F0
1927	Tôn Thất Hào	03/09/2001		Khu phố 12, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1928	Nguyễn Văn Đức	16/08/2001		Khu phố 12, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	12/11/2021	1.120.000		F0
1929	Nguyễn Khắc Trường	19/05/1995		Khu phố 12, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	720.000		F0
1930	Nguyễn Ánh Duy		25/02/1995	Khu phố 12, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	720.000		F0
1931	Trần Kim Hiền		21/08/1992	Khu phố 12, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F0
1932	Lữ Bảo Trang		25/10/1993	Khu phố 12, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F0
1933	Phạm Thị Hương		12/10/1969	Khu phố 12, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	800.000		F0
1934	Nguyễn Thị Thúy		01/01/1976	Khu phố 12, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	800.000		F0
1935	Phạm Thị Kim Thanh		02/01/1999	Khu phố 12, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	720.000		F0
1936	Trần Thùy Duyên		22/09/2000	Khu phố 12, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	14/11/2021	720.000		F0
1937	Trương Trung Hiếu	03/10/1986		Khu phố 5, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	720.000		F0
1938	Nguyễn Thành Đạt	22/02/1989		Khu phố 5, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	720.000		F0
1939	Nguyễn Linh Đan		18/11/2011	Khu phố 5, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	720.000		F0 trẻ em
1940	Phạm Thanh Tiền		18/03/1980	Khu phố 5, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.200.000		F0
1941	Nguyễn Thành Lộc	01/02/2012		Khu phố 5, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	720.000		F0 trẻ em
1942	Nguyễn Thanh Chát	16/04/1980		Khu phố 5, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1943	Huỳnh Trương Quốc Khánh	16/08/2003		Khu phố 5, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.200.000		F0
1944	Võ Lâm Gia Linh		04/08/2016	Khu phố 5, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	720.000		F0 trẻ em
1945	Mai Thu Sương		09/09/1993	Khu phố 5, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	720.000		F0
1946	Nguyễn Thụy Ngọc Hương		02/06/1986	Khu phố 5, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F0
1947	Dương Minh Trí	24/11/1981		Khu phố 5, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	720.000		F0
1948	Lê Văn Hải	26/06/1997		Khu phố 5, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	720.000		F0
1949	Đào Văn Công	03/05/1975		Khu phố 5, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.200.000		F0
1950	Phan Ái Kim		13/07/1951	Khu phố 2, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	720.000		F0 Cao tuổi
1951	Danh Kim Huôi	02/10/1978		Khu phố 5, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	720.000		F0
1952	Trần Thị Thanh Nga		12/06/1972	Khu phố 10, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F0
1953	Nguyễn Văn Tiền		1983	Khu phố 5, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	960.000		F0
1954	Nguyễn Thị Mỹ Linh		13/10/1983	Khu phố 5, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	960.000		F0
1955	Hứa Thị Ngọc Hà		1989	Khu phố 11, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	720.000		F0
1956	Đoàn Thị Trang		01/01/1986	Khu phố 12, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	720.000		F0 Cao tuổi
1957	Nguyễn Thị Trúc Ly		24/10/1996	Khu phố 3, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	720.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1958	Hoàng Minh Quốc Thịnh	07/10/2018		Khu phố 3, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	720.000		F0 trẻ em
1959	Nguyễn Huỳnh Bảo Hân		01/01/2009	Khu phố 3, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.520.000		F0 trẻ em
1960	Nguyễn Thị Bích Tuyền		21/11/1984	Khu phố 3, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.520.000		F0
1961	Nguyễn Lê Vinh	08/06/1986		Khu phố 3, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.520.000		F0
1962	Trần Quốc Tuấn	13/03/2001		Khu phố 3, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	880.000		F0
1963	Trần Thị Phương Thảo		05/08/1995	Khu phố 3, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	880.000		F0
1964	Trần Cải	10/05/1965		Khu phố 3, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	880.000		F0
1965	Võ Thị Cẩm Tú		1985	Khu phố 3, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	720.000		F0
1966	Đào Thị Ngọc		01/01/1964	Khu phố 3, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.120.000		F0
1967	Lê Thị Đào		01/01/1980	Khu phố 6, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	720.000		F0
1968	Nguyễn Phú Đạt	24/05/2001		Khu phố 6, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	720.000		F0
1969	Nguyễn Thị Mỹ Nhân		26/05/2003	Khu phố 6, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	720.000		F0
1970	Lê Đặng Trúc Uyên		05/01/2021	Khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	720.000		F0 trẻ em
1971	Ngô Vũ Sang	08/02/1984		Khu phố 10, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0
1972	Giãn Tư Dũng	23/09/1994		Khu phố 10, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1973	Võ Nguyễn Huỳnh Đức	23/12/1997		Khu phố 3, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/11/2021	1.360.000		F0
1974	Võ Thị Kham		01/01/1974	Khu phố 4, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	800.000		F0
1975	Phùng Viêt Triển	30/11/1971		Khu phố 4, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	800.000		F0
1976	Võ Thị Hồng Trinh		10/04/1985	Khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	880.000		F0
1977	Đặng Văn Việt	12/12/1973		Khu phố 10, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/11/2021	1.120.000		F0
1978	Lê Hồng Phụng		10/12/2001	Khu phố 10, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F0
1979	Lý Băng Châu		10/10/1996	Khu phố 10, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F0
1980	Trần Tuyết Soàn		01/01/1977	Khu phố 2, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	720.000		F0
1981	Trần Quang Phương	10/03/1996		Khu phố 2, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
1982	Nguyễn Hoàng Xoan	18/03/1984		Khu phố 2, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.120.000		F0
1983	Ngô Kim Hà		20/12/1975	Khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	21/10/2021	1.040.000		F1
1984	Trần Huỳnh Nghĩa	01/01/1939		Khu phố 4, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.600.000		F0 Cao tuổi
1985	Trần Nguyễn Thế Hằng		20/08/1986	Khu phố 4, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/11/2021	800.000		F0
1986	Mai Tuyết Nhi		02/10/1994	Khu phố 4, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	720.000		F0
1987	Phạm Thị Thanh Nhã		13/07/1976	Khu Phố 1, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1988	Nguyễn Thanh Hà		01/01/1973	Khu Phố 1, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0
1989	Lê Kim Dung		01/01/1981	Khu Phố 1, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F0
1990	Dương Phạm Bảo Khang	11/03/2005		Khu Phố 1, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	560.000		F1
1991	Phạm Văn Tuấn	15/06/1969		Khu Phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
1992	Phạm Thị Hồng Nhung		28/08/2004	Khu Phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
1993	Lê Thị Ánh Tuyết		11/02/1987	Khu Phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0
1994	Nguyễn Thanh Tùng	10/07/1994		Khu Phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
1995	Nguyễn Hồng Hạnh		20/02/1999	Khu Phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
1996	Nguyễn Thị An Tâm		09/05/2000	Khu Phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	16/12/2021	800.000		F0
1997	Lê Thị Út Thảo		07/05/1995	Khu Phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1
1998	Bùi Thị Minh Trúc		10/06/1985	Khu Phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0
1999	Nguyễn Văn Đến	01/01/1985		Khu Phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	21/12/2021	560.000		F1
2000	Đào Thị Chiến		08/10/1965	Khu Phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1
2001	Trần Hậu Đức	26/01/1988		Khu Phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0
2002	Nguyễn Thị Xiểu		06/09/1993	Khu Phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1



 HỘI NAM CÔNG

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2003	Nguyễn Thị Huyền Trang		30/10/1988	Khu Phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	16/12/2021	800.000		F0
2004	Phạm Văn Đủ	02/07/1986		Khu Phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	560.000		F1
2005	Phùng Việt Thanh	22/12/1999		Khu Phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2006	Nguyễn Thị Hường		26/7/1979	Khu Phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/12/2021	800.000		F0
2007	Nguyễn Thị Hường		26/07/1979	Khu Phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	24/12/2021	800.000		F0
2008	Ngô Thị Hồng Sương		25/05/1996	Khu Phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	24/12/2021	800.000		F0
2009	Hoàng Ngọc Minh Hiếu	21/10/2019		Khu Phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2010	Lê Bảo Hân		20/03/2010	Khu Phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2011	Đỗ Hoàng Phương Anh		07/01/2016	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1
2012	Đỗ Phương Ngọc Lam		06/8/2009	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1
2013	Lưu Mạnh Hùng	14/10/2013		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1
2014	Phạm Ánh Nguyệt		21/7/2007	Khu Phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/12/2021	560.000		F0
2015	Trần Quốc Bảo	26/9/2010		Khu Phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2016	Trần Quốc Hoàng	12/9/2007		Khu Phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2017	Nguyễn Lê Duy Khôi	03/11/2009		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	26/12/2021	480.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2018	Nguyễn Đức Phát	05/02/2018		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0
2019	Lâm Gia Phước	05/5/2013		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F0
2020	Lâm Gia Bảo	01/4/2008		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/12/2021	720.000		F0
2021	Lê Long Hồ	01/01/2016		Hòn Thơm, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2022	Lê Hoàng Khang	23/5/2018		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0
2023	Lê Hoàng Thái	26/11/2009		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0
2024	Nguyễn Hoàng Phúc	06/12/2014		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/12/2021	560.000		F1
2025	Hoàng Bảo Ngọc		21/4/2011	Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	23/12/2021	720.000		F0
2026	Hoàng Trung Phú	20/8/2007		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	23/12/2021	720.000		F0
2027	Trần Hoàng Gia Linh		19/4/2019	Khu Phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1
2028	Phạm Nhật Vượng	30/9/2019		Khu Phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	800.000		F0
2029	Đặng Kim Vẹn		1999	Khu Phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	10/12/2021	800.000		F0
2030	Huỳnh Văn Mạnh	09/11/1995		Khu Phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	10/12/2021	800.000		F0
2031	Vũ Văn Tú	11/05/1982		Khu Phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2032	Lê Thị Như Tú		16/09/1993	Khu Phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2033	Đoàn Văn Tuấn	12/05/1998		Khu Phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2034	Phạm Thị Thư		10/12/1991	Khu Phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2035	Nguyễn Thành Trung	28/02/1991		Khu Phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2036	Hoàng Ngọc Long	28/01/1995		Khu Phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	560.000		F1
2037	Võ Thị Kim Hân		02/04/1996	Khu Phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2038	Võ Thị Thu Huyền		27/12/1994	Khu Phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0
2039	Trịnh Thị Liễu		12/11/1958	Khu Phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/12/2021	800.000		F0
2040	Võ Kim Sơn	12/10/1953		Khu Phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/12/2021	800.000		F0
2041	Trần Quốc Huy	06/12/1976		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2042	Nguyễn Thị Bích Nhung		15/11/1983	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2043	Hồ Thị Bích Hằng		01/01/1975	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0
2044	Lê Gia Huy	15/04/1975		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0
2045	Dương Hoài Phong	01/01/1980		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2046	Võ Đức Tài	19/02/1991		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2047	Thị Mỹ Nhân		19/01/2004	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2048	Phạm Thị Thúy Lộc		29/12/2002	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2049	Trà Hải	12/11/1957		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	560.000		F1
2050	Trà Thị Cẩm Tú		21/11/1999	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	800.000		F0
2051	Lê Quang Khánh	14/11/1987		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0
2052	Mai Thị Luân		05/05/1977	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	16/12/2021	800.000		F0
2053	Trần Kim Trang		01/01/1979	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0
2054	Nguyễn Thị Kim Yến		01/01/1970	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0
2055	Đặng Thị Ánh Tuyết		01/01/1960	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0
2056	Hồ Thị Lệ		1970	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0
2057	Đồng Trinh Mỹ Dung		24/01/1989	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2058	Nguyễn Thị Hiền		1978	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2059	Nguyễn Thị Bé Đâu		30/04/1994	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0
2060	Trần Văn Hận	1986		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0
2061	Nguyễn Đình Trường Hải	03/08/2000		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1
2062	Nguyễn Mạnh Tuấn	29/09/1985		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2063	Lâm Thị Trang		05/06/1996	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	800.000		F0
2064	Lâm Thị Thúy		07/09/1983	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2065	Nguyễn Huy Dương	20/06/1966		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2066	Nguyễn Duy Tường	08/08/1993		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	560.000		F1
2067	Nguyễn Thị Kiều Trinh		05/10/1991	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2068	Đỗ Thị Thương		01/01/1962	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2069	Nguyễn Ngọc Mỹ		21/03/1984	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2070	Trần Tuấn Thanh	16/03/1988		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.200.000		F0
2071	Nguyễn Văn Nam	27/03/1948		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/221	800.000		F0
2072	Lê Viết Tiến	04/04/1989		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	800.000		F0
2073	Đào Thị Phượng		12/05/1990	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	800.000		F0
2074	Huỳnh Hoàng Liệt	13/11/1994		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	800.000		F0
2075	Huỳnh Thị Kèn		01/01/1972	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	800.000		F0
2076	Phạm Thị Hồng Loan		24/04/1992	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	800.000		F0
2077	Nguyễn Phong Nhã	02/05/1995		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/11/2021	800.000		F0
2078	Nguyễn Thị Đẹp		01/01/1962	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	800.000		F0
2079	Nguyễn Văn Nam	28/09/1990		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	800.000		F0
2080	Nguyễn Hoàng Cương	30/10/2003		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	21/11/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2081	Nguyễn Hoàng Nam	01/01/1979		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	21/11/2021	800.000		F0
2082	Võ Thanh Nga		01/01/1982	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	16/11/2021	800.000		F0
2083	Trương Văn Thiện	1981		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	800.000		F0
2084	Dương Dạ Cẩm		06/03/1992	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	800.000		F0
2085	Dương Hoàng Thân	01/01/1955		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/11/2021	800.000		F0
2086	Nguyễn Văn Hiền	01/01/1968		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	21/11/2021	880.000		F0
2087	Lý Minh Tuyền	01/01/1979		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	800.000		F0
2088	Phan Văn Nhựt	1993		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	16/11/2021	800.000		F0
2089	Dương Minh Bảo	11/11/1988		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	16/11/2021	800.000		F0
2090	Lý Ngọc Liễu		1970	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	21/11/2021	880.000		F0
2091	Lý Lệ Hà		03/02/1963	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	800.000		F0
2092	Lưu Thị Bé Ngọc		29/06/1992	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	800.000		F0
2093	Lê Thị Bông		20/05/1989	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	800.000		F0
2094	Nguyễn Ngọc Huyền		21/04/1990	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	800.000		F0
2095	Phan Tấn An	01/01/1986		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	800.000		F0
2096	Hồ Thị Phượng		1980	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2097	Võ Thị Thu Hà		29/09/1981	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	800.000		F0
2098	Lê Quang Huy	01/02/1990		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/09/2021	800.000		F0
2099	Nguyễn Thị Kim Liên		18/03/1995	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/09/2021	800.000		F0
2100	Nguyễn Chính Nghĩa	1997		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	800.000		F0
2101	Trần Văn Út	15/10/1966		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	800.000		F0
2102	Vũ Thị Ngọc Linh		23/10/2000	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	800.000		F0
2103	Lê Kiệt Nhi	21/06/1994		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	800.000		F0
2104	Huỳnh Thị Thúy Nguyên		13/10/1998	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	800.000		F0
2105	Đinh Thị Mỹ Châm		06/02/1998	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	560.000		F1
2106	Đinh Công Sơn	01/01/1969		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	560.000		F1
2107	Phạm Văn Trị	26/03/2002		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	800.000		F0
2108	Bùi Thị Tình		03/08/1984	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	560.000		F1
2109	Trần Anh Trương	21/07/2004		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	800.000		F0
2110	Nguyễn Thị Hoa		01/01/1983	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	800.000		F0
2111	Hoàng Xuân Danh	07/07/1980		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	800.000		F0
2112	Nguyễn Thanh Tạo	01/01/1966		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2113	Nguyễn Văn Linh	08/12/1987		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	800.000		F0
2114	Ngô Thị Bé Huỳnh		08/10/1995	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	800.000		F0
2115	Nguyễn Thị Thúy		25/05/1975	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	800.000		F0
2116	Lê Viết Tiến	07/08/1992		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	10/12/2021	800.000		F0
2117	Trần Minh Tùng	18/06/1993		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/11/2021	1.120.000		F0
2118	Nguyễn Thị Thu		15/06/1994	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	04/12/2021	800.000		F0
2119	Nguyễn Đình Tâm	15/4/1989		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	800.000		F0
2120	Lê Thị Như Hạnh		22/06/1996	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	16/12/2021	800.000		F0
2121	Đặng Bích Hồng		10/11/1974	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2122	Nguyễn Thị Trang		01/01/1975	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	800.000		F0
2123	Trần Thùy Vân		1988	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	800.000		F0
2124	Trần Trung Hoàn	08/06/1984		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	800.000		F0
2125	Trương Ngọc Nhung		01/01/1970	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	09/12/2021	800.000		F0
2126	Phan Thị Hải		04/07/2003	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	10/12/2021	800.000		F0
2127	Nguyễn Thị Hạnh		16/09/1976	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	1.040.000		F0
2128	Nguyễn Kim Tốt		08/06/1996	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	11/12/2021	800.000		F0

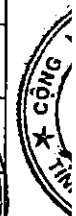


STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2129	Nguyễn Thị Dư		23/01/1993	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	800.000		F0
2130	Trần Anh Đông	03/04/1995		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	800.000		F0
2131	Trần Thái Hoàng	29/10/1990		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	800.000		F0
2132	Bùi Công Hiến	27/10/1984		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	11/12/2021	800.000		F0
2133	Trương Nam Tuấn	10/10/1990		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	11/12/2021	800.000		F0
2134	Nguyễn Thị Pha		11/04/1984	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	560.000		F1
2135	Nguyễn Hữu Phước	05/10/2001		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	800.000		F0
2136	Phan Thị Thanh Diễm		1974	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	800.000		F0
2137	Ngô Thị Quỳnh		06/01/1977	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/11/2021	1.120.000		F0
2138	Danh Ngọc Hương		20/08/1954	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	560.000		F1
2139	Hoàng Thị Gái		20/08/1993	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2140	Nguyễn Thị Kim Ba		1994	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2141	Đồng Văn Quân	22/10/1995		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2142	Phan Thị Nhi		08/02/1999	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2143	Nguyễn Thị Hò		06/03/1976	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2144	Trương Thị Nga		1973	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2145	Trần Sỹ Khanh	04/10/1997		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2146	Trương Ngọc Giàu		1983	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	800.000		F0
2147	Nguyễn Văn Đen	27/09/1989		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2148	Trương Ngọc Tuyền		16/3/1992	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	12/12/2021	800.000		F0
2149	Trần Minh Hứng	05/09/1979		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	16/12/2021	800.000		F0
2150	Nguyễn Thị Tuyết Lan		06/09/1992	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0
2151	Lâm Văn Cẩm	11/08/1981		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0
2152	Nguyễn Hoài Thanh	26/03/1982		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0
2153	Tô Thị Chính		1961	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0
2154	Thị Bảy		12/08/1982	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0
2155	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		20/10/1983	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0
2156	Nguyễn Thị Thúy		11/07/1976	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2157	Đàm Ngọc Thanh	05/08/1992		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F0
2158	Nguyễn Văn Bính	01/03/1975		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	16/12/2021	800.000		F0
2159	Phạm Thị Len		20/07/1954	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1
2160	Nguyễn Minh Quang	27/02/2005		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2161	Đặng Thị Ngọc		10/10/1979	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1
2162	Phạm Thị Nguyên		10/11/1976	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	800.000		F0
2163	Trần Thị Cẩm Hường		30/07/1985	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	07/12/2021	800.000		F0
2164	Trần Ngọc Trung	20/02/1947		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1
2165	Nguyễn Trung Tuấn	01/01/1985		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0
2166	Trần Thu Thùy		1977	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0
2167	Lương Công Chính	30/10/1984		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	800.000		F0
2168	Đặng Huỳnh Quốc Tuấn	02/04/2000		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	800.000		F0
2169	Nguyễn Thanh Tân	12/12/1992		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	800.000		F0
2170	Đoàn Cao Thế	12/08/1973		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	560.000		F1
2171	Thạch Nhung	01/01/1970		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	800.000		F0
2172	Trần Quý Mão	1987		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F0
2173	Trần Thị Tha		01/07/1973	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F0
2174	Huỳnh Văn Nghiêm	1983		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1
2175	Nguyễn Bằng Hữu	1965		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1
2176	Lê Thị Phụng		1971	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2177	Trần Thị Muỗi		26/09/1968	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2178	Hồ Thị Loan		1963	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0
2179	Nguyễn Hồng Toàn	10/10/1984		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0
2180	Nguyễn Ngọc Liên		10/3/1992	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/12/2021	800.000		F0
2181	Trần Huỳnh Như		06/02/2003	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2182	Cao Hồng Khuyến		01/01/1982	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2183	Trần Thị Thu Thắm		18/02/1977	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	09/12/2021	800.000		F0
2184	Trần Thị Thúy Liễu		16/11/1976	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	23/12/2021	800.000		F0
2185	Nguyễn Thị Kim Tuyền		1998	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0
2186	Lê Anh Hào	05/10/1995		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	800.000		F0
2187	Lê Đình Chuyên	03/09/1954		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	26/12/2021	480.000		F1
2188	Lê Thị Hoạt		19/02/1982	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	26/12/2021	480.000		F1
2189	Nguyễn Trung	06/10/1981		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	26/12/2021	480.000		F0
2190	Đỗ Thật	1983		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2191	Nguyễn Thị Lang		04/08/1975	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/10/2021	800.000		F0
2192	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		21/11/2001	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	560.000		F1



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2193	Bùi Thị Nhớ		16/08/2002	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	800.000		F0
2194	Trần Kim Quyên		11/11/1961	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	800.000		F0
2195	Lê Thị Xinh		15/06/1974	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	800.000		F0
2196	Nguyễn Thị Thủy		19/06/1995	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	800.000		F0
2197	Nguyễn Thế Nam	20/10/1963		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	800.000		F0
2198	Nguyễn Thị Mai		17/05/1965	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	800.000		F0
2199	Nguyễn Thị Thanh		01/05/1998	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	800.000		F0
2200	Nguyễn Thị Bảo Lạc		14/08/1984	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	800.000		F0
2201	Bùi Thị Nguyễn Nhanh		1983	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	800.000		F0
2202	Trịnh Văn Long	09/01/1980		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	800.000		F0
2203	Nguyễn Văn Tường	11/12/1993		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	800.000		F0
2204	Phạm Thị Mai Trinh		19/4/1972	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	04/12/2021	800.000		F0
2205	Đoàn Tấn Lợi	25/08/2004		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	800.000		F0
2206	Bùi Thị Mai Thi		21/04/1977	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
2207	Huỳnh Thị Liễu		14/11/1975	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	800.000		F0
2208	Lê Văn Thanh	01/01/1984		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/11/2021	560.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2209	Bùi Thị Lệ Thu		01/01/1994	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	26/09/2021	560.000		F0
2210	Nguyễn Thị Hồng Trúc		01/05/1984	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	800.000		F0
2211	Phạm Thị Bé		06/10/1984	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	800.000		F0
2212	Trần Thị Bé Bi		19/06/2001	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	800.000		F0
2213	Nguyễn Tuấn Anh	1985		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	09/12/2021	800.000		F0
2214	Tiết Văn Ngọc	06/11/1967		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	04/12/2021	800.000		F0
2215	Trương Thị Hà		15/05/1998	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	800.000		F0
2216	Liêu Văn Thảo	05/10/2004		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	560.000		F1
2217	Trần Thị Hương		15/08/1993	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	560.000		F1
2218	Bùi Ban	1963		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	480.000		F1
2219	Bùi Văn Phúc	21/03/1992		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	560.000		F1
2220	Nguyễn Đức Lâm	04/7/1981		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	800.000		F0
2221	Nguyễn Hoàng Mai	13/07/1993		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	800.000		F0
2222	Cao Hoài Đức	01/01/1986		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	04/12/2021	800.000		F0
2223	Phạm Thị Bích Nha		1991	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	11/12/2021	560.000		F0
2224	Phạm Thanh Quý	13/01/2004		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	11/12/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2225	Nguyễn Thị Thiệp		15/06/1967	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	11/12/2021	800.000		F0
2226	Bùi Ngọc Thái	1982		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	560.000		F1
2227	Trương Thị Kiều Oanh		17/10/1983	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	800.000		F0
2228	Võ Thị Nhung		02/06/1966	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F0
2229	Trương Hồng Vinh	22/12/1963		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	560.000		F1
2230	Trương Hồng Việt	14/10/1994		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	1.040.000		F0
2231	Trương Hồng Đức	27/02/1992		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	880.000		F0
2232	Nguyễn Thị Mai		01/01/1953	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F0
2233	Hồ Thị Phú		15/01/1991	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F0
2234	Trần Văn Kế	13/07/1975		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/11/2021	800.000		F0
2235	Huỳnh Thị Xuân Lan		20/04/1968	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	09/12/2021	800.000		F0
2236	Phạm Tấn Phát	10/04/1996		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	560.000		F1
2237	Phạm Thị Mỹ Nhớ		20/11/1993	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	07/12/2021	800.000		F0
2238	Nguyễn Thị Xa		08/03/1972	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	800.000		F0
2239	Phạm Mạnh	05/05/1968		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	560.000		F1
2240	Lê Thị Vân		10/08/1976	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2241	Trương Thị Hoa		01/01/1968	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2242	Lê Minh Sơn	03/5/1967		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2243	Nguyễn Thị Sương		01/10/1982	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2244	Đỗ Thị Tuyết Nhi		18/8/2001	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1
2245	Nguyễn Công Tạo	14/01/1984		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	09/12/2021	800.000		F0
2246	Nguyễn Thị Cúc		19/05/1987	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	560.000		F1
2247	Nguyễn Tiến Duy	24/02/2006		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1
2248	Nguyễn Thị Thu Hồng		21/04/1982	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	09/12/2021	800.000		F0
2249	Đàm Ngọc Đình	25/06/1999		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	800.000		F0
2250	Bùi Văn Phương	15/12/1969		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	560.000		F1
2251	Nguyễn Thị Xuyên		1971	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2252	Trần Thy Thu Trang		31/3/1982	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	07/12/2021	560.000		F1
2253	Huỳnh Thu Giang		12/06/1965	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	800.000		F0
2254	Phạm Nhật Thiên	18/02/1999		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	560.000		F1
2255	Giang Thảo Vy		15/10/2000	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	800.000		F0
2256	Bùi Thị Lê		1985	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2257	Huỳnh Thị Diễm My		30/10/1996	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1
2258	Trần Thị Mỹ Vân		20/04/1992	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	11/12/2021	800.000		F0
2259	Nguyễn Thị Thanh Thảo		03/02/2002	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	11/12/2021	560.000		F1
2260	Nguyễn Thị Bông		12/01/1968	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	11/12/2021	560.000		F1
2261	Nguyễn Thị Thơm		07/03/1972	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	560.000		F1
2262	Phạm Thị Thùy Dung		25/01/1993	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	560.000		F1
2263	Phạm Thị Thùy Quyên		24/02/2001	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	560.000		F1
2264	Nguyễn Đức Thắng	12/02/1993		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	800.000		F0
2265	Nguyễn Hữu Toàn	04/04/1989		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	11/12/2021	560.000		F1
2266	Nguyễn Thị Bích Ngọc		1989	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2267	Nguyễn Thị Nga		21/02/1961	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2268	Nguyễn Tiến Dũng	01/02/1981		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2269	Lê Thị Thanh Vân		11/12/1982	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2270	Huỳnh Thanh Thuận	21/10/1983		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	07/12/2021	560.000		F1
2271	Lê Thành Nhân	01/01/1979		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2272	Trần Thị Đạo		01/01/1968	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2273	Hoàng Thị Thúy		28/12/1989	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2274	Lê Minh Đông	13/07/1988		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2275	Ngô Ngọc Cung	16/08/1976		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2276	Phạm Thị Beo		20/06/1971	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2277	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết		30/07/1996	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2278	Nguyễn Kim Ngọc		01/01/1967	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2279	Nguyễn Thị Ngọc Bích		17/10/1991	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0
2280	Đoàn Thị Diễm Huyền		21/04/2000	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2281	Bùi Thị Hải		18/05/1987	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2282	Trần Thị Thu Hương		1950	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	560.000		F1
2283	Võ Thị Kim Nhung		01/01/1975	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	560.000		F1
2284	Trần Út	01/01/1971		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	800.000		F0
2285	Trần Thế Khôi	02/06/2003		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	16/12/2021	800.000		F0
2286	Nguyễn Thị Hồng Ngân		24/07/1990	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0
2287	Nguyễn Ngọc Hào	24/10/1978		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	640.000		F1
2288	Võ Văn Tấn	01/01/1979		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2289	Mai Thị Hoa		01/08/1979	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	23/12/2021	800.000		F0
2290	Nguyễn Thị Thanh Hằng		11/12/1980	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/12/2021	800.000		F0
2291	Nguyễn Thanh Tâm	1946		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/12/2021	800.000		F0
2292	Trần Thanh Điền	08/07/1983		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2293	Nguyễn Thị Tuyết		14/04/1971	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/12/2021	800.000		F0
2294	Võ Ngọc Anh	19/05/1970		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2295	Huỳnh Thị Lan		01/01/1954	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	24/12/2021	640.000		F0
2296	Nguyễn Thị Phương Thúy		04/07/2004	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	24/12/2021	560.000		F1
2297	Trần Thị Châm		16/6/1986	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1
2298	Đỗ Thị Long		01/01/1970	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1
2299	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		21/12/1983	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F0
2300	Lê Thị Kim Chung		1976	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	11/12/2021	800.000		F0
2301	Lương Văn Cường	15/08/1981		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F0
2302	Trần Thị Thu		09/8/1992	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	800.000		F0
2303	Nguyễn Như Hà		14/4/1993	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	21/11/2021	1.120.000		F0
2304	Ngô Thị Kim Chi		01/01/1972	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2305	Lương Mạnh Duy	13/11/2005		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F0
2306	Nguyễn Thị Long		15/08/1982	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F0
2307	Quách Hữu Tình	05/03/1989		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0
2308	Phạm Văn Thành	17/9/1994		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2309	Bùi Chí Bảo	15/09/2001		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2310	Phạm Thùy Uyên		08/08/2005	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	800.000		F0
2311	Võ Thị Thanh		30/10/1986	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F0
2312	Hồ Thị Hoai		27/02/1986	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2313	Võ Thị Bầy		18/05/1980	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0
2314	Nguyễn Văn Nhân	09/10/1981		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0
2315	Danh Nở	16/03/1993		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F0
2316	Thị Kiều		1984	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0
2317	Nguyễn Thị Ngọc Ngoan		20/01/1993	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	800.000		F0
2318	Nguyễn Nhật Trường	03/11/1998		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	800.000		F0
2319	Trần Lê Thùy Sang		16/01/2001	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1
2320	Lê Thị Ngọc Giàu		05/07/1973	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	560.000		F1



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2321	Bùi Lâm Linh		03/02/1997	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	12/12/2021	800.000		F0
2322	Trần Lê Thùy Trang		18/02/1999	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	800.000		F0
2323	Nguyễn Thị Hồng Nga		1958	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	800.000		F0
2324	Huỳnh Nguyễn Đạt	04/09/2001		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	800.000		F0
2325	Phùng Thị Nhân		11/12/1970	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	10/12/2021	800.000		F0
2326	Nguyễn Thị Phương Lan		21/05/1976	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	800.000		F0
2327	Chế Thanh Truyền	04/10/1993		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	800.000		F0
2328	Nguyễn Văn Lộc	1969		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	560.000		F1
2329	Ngô Thị Hải		01/01/1969	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	800.000		F0
2330	Nguyễn Thị Ánh		09/10/1971	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	800.000		F0
2331	Nguyễn Thị Diên		29/04/1982	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	800.000		F0
2332	Nguyễn Kết	16/08/1988		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2333	Võ Thị Kiều		1984	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2334	Thị Giàu		01/01/1979	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2335	Nguyễn Ba	1979		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2336	Huỳnh Nhựt Thiện	2003		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	16/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2337	Danh Thị Đà Ni		10/08/1980	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2338	Lý Thị Ái		16/09/1994	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F0
2339	Nguyễn Minh Mẫn	09/09/1999		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	880.000		F0
2340	Đinh Phùng Nhân Ái Quốc	17/11/1992		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	880.000		F0
2341	Chung Kim Phương		29/10/1995	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2342	Nguyễn Thị Bích Nhân		04/05/1987	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2343	Quảng Quốc Định	25/09/1999		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2344	Nguyễn Ngọc Dung		09/04/1968	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2345	Trần Văn Rin	16/06/1996		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2346	Phạm Lê Minh	27/07/1996		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2347	Trần Thị Mỹ Nương		22/4/1991	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2348	Nguyễn Thị Lệ Vân		20/08/1973	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2349	Hà Thị Thu		1994	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2350	Đào Hữu Thanh	07/10/1999		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2351	Đỗ Đoàn Giới	22/10/1990		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2352	Đặng Văn Thao	1971		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2353	Doãn Thị Hiền		22/05/1994	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0
2354	Phan Hữu Tài	12/02/1994		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2355	Lương Mạnh Tuyền	28/11/1994		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	16/12/2021	800.000		F0
2356	Đỗ Xuân Hải	06/04/1991		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	800.000		F0
2357	Nguyễn Đông Giang	11/07/1999		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0
2358	Danh Thị Kim Thắm		17/09/1995	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2359	Nguyễn Thị Mỹ Cẩm		16/09/1987	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	11/12/2021	800.000		F0
2360	Nguyễn Minh Tính	1984		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2361	Bùi Thị Trúc Ly		1996	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2362	Phan Thị Loan		1981	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2363	Phạm Văn Bình	02/02/1968		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2364	Trần Ngọc Bé		29/04/1989	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2365	Võ Phước Hiệp	02/08/1993		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2366	Trịnh Kim Cương		1987	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2367	Nguyễn Thị Nga		01/01/1980	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2368	Nguyễn Thị Thế		01/01/1962	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2369	Võ Quốc Duy	27/12/1990		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	800.000		F0
2370	Trần Bảo Quyên		19/09/1997	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	800.000		F0
2371	Huỳnh Kim Phi		1987	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	800.000		F0
2372	Trần Thị Mỹ Kiều		16/04/2001	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	800.000		F0
2373	Nguyễn Thị Bình		1969	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2374	Võ Thị Thúy Vy		22/04/1995	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0
2375	Trương Thị Dung		10/10/1995	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	16/12/2021	800.000		F0
2376	Nguyễn Văn Thái	10/12/1975		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	800.000		F0
2377	Nguyễn Thị Bích Hạc		12/10/1976	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2378	Nguyễn Thanh Thảo		13/12/1987	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2379	Phạm Phi Long	20/05/1986		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2380	Nguyễn Hồng Khánh	05/09/1995		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2381	Lê Thị Thủy Tiên		21/04/1999	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2382	Nguyễn Phước Đường	10/04/2004		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2383	Nguyễn Hồng Sơn	30/08/2000		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2384	Trần Văn Bảo	1989		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2385	Nguyễn Anh Tuấn	28/08/1972		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0
2386	Lê Hoàng Minh	25/09/1992		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0
2387	Nguyễn Hữu Trần Thanh Hai	15/10/2000		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0
2388	Nguyễn Thanh Sơn	01/01/1969		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2389	Hoàng Thị Kim Chung		18/01/1988	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0
2390	Dương Thị Bích Hà		09/06/1994	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2391	Dương Đình Lực	02/01/2001		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	560.000		F1
2392	Phùng Thị Khởi		01/01/1969	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2393	Võ Quốc Tuấn	11/01/2001		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2394	Khuru Văn Năm	1969		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2395	Ngô Duy Tân	02/6/1971		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2396	Nguyễn Thị Muội		13/04/1972	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2397	Nguyễn Thanh Hiệu	15/11/1987		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2398	Nguyễn Thị Lan		12/04/1983	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2399	Lê Tấn Đạt	12/01/1993		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F0
2400	Phan Kiều Tiên		06/08/1968	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2401	Lê Thị Dung		09/7/1965	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2402	Trà Thị Thùy Trang		24/01/1985	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	560.000		F0
2403	Dương Đình Cư	01/01/1973		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2404	Nguyễn Thị Trúc Linh		19/6/2005	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2405	Nguyễn Thị Gấm		1987	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2406	Thị Thi		1985	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1
2407	Ngô Văn Nhu	26/08/1986		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1
2408	Trương Văn Tuấn	13/10/1986		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2409	Nguyễn Phương Linh	24/01/1995		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F0
2410	Lê Thị Thu Dung		01/01/1975	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0
2411	Nguyễn Thị Huệ		05/12/1996	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0
2412	Lê Minh Luân	09/04/1993		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	11/12/2021	800.000		F0
2413	Đặng Hữu Thông	10/12/1990		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	800.000		F0
2414	Nguyễn Văn Thịnh	29/5/1997		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0
2415	Hoàng Trọng Phong	23/01/1996		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	16/12/2021	800.000		F0
2416	Huỳnh Văn Khải	1971		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2417	Phùng Việt Lâm	1969		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2418	Trần Ngọc Hoàng	10/10/1992		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	12/12/2021	800.000		F0
2419	Danh Kha	04/9/1995		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2420	Thị Dung		05/11/1995	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0
2421	Phùng Thị Lê Thu		19/06/1996	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2422	Nguyễn Phương Thanh	24/07/1978		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0
2423	Đặng Thị Trang		03/10/1988	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0
2424	Hứa Nhật Tùng	06/08/1997		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2425	Lê Quang Kiệt	05/01/1992		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2426	Nguyễn Thế Phi	19/12/1992		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	800.000		F0
2427	Trần Thị Mai Dung		16/8/1991	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	800.000		F0
2428	Nguyễn Vĩnh	1981		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	800.000		F0
2429	Hoàng Thị Bảo Trinh		23/09/1985	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0
2430	Nguyễn Thị Thời		20/10/1957	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/12/2021	800.000		F0
2431	Nguyễn Bích Thùy		01/01/1988	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	23/12/2021	800.000		F0
2432	Lâm Thị Kim Nhân		09/08/1990	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	24/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2433	Nguyễn Văn Sanh	10/09/1958		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/12/2021	800.000		F0
2434	Đỗ Bình Phong	16/10/1998		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	23/12/2021	800.000		F0
2435	Bùi Thị Ngân		18/9/1999	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	24/12/2021	800.000		F0
2436	Phạm Thị Ngân Hà		26/07/1981	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/11/2021	560.000		F1
2437	Nguyễn Hải Tân	13/01/1985		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0
2438	Trịnh Thị Bắc		30/11/1987	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1
2439	Ngô Hữu Long	08/04/1973		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	24/12/2021	800.000		F0
2440	Diệp Thị Mỹ Ngọc		20/10/1998	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0
2441	Nguyễn Thị Diễm Hương		04/07/2000	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0
2442	Nguyễn Quang Thùy Phương		07/04/1990	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/12/2021	800.000		F0
2443	Phạm Thị Gấm		1986	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	21/12/20021	800.000		F0
2444	Chế Thanh Sang	13/06/1997		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2445	Chế Thanh Kiên	11/08/2001		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0
2446	Văn Thị Hà		20/03/1969	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	23/12/2021	800.000		F0
2447	Trương Thị Tổ Quyên		15/07/1986	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	09/12/2021	800.000		F0
2448	Nguyễn Thị Diệu Ái		04/11/2000	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	09/12/2021	800.000		F0



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2449	Lâm Vũ Bình Nguyên	14/12/2001		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	10/12/2021	800.000		F0
2450	Lương Văn Buôi	20/05/1974		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	800.000		F0
2451	Nguyễn Hữu Nghị	24/04/1986		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	800.000		F0
2452	Hồ Thị Xiểu		01/01/1984	Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	07/12/2021	800.000		F0
2453	Trịnh Đan Trường	28/01/2001		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	800.000		F0
2454	Võ Hồng Kỳ	18/02/1976		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	07/12/2021	800.000		F0
2455	Nguyễn Trường Tôn	01/01/1964		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	800.000		F0
2456	Trần Thị Ngọc		1971	Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2457	Trương Công Đình Phương	20/10/2001		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2458	Dương Thùy Dương		22/11/1980	Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	12/12/2021	800.000		F0
2459	Dương Bảo Linh	10/12/1991		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0
2460	Thân Thanh Sơn	05/02/1970		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1
2461	Thị Giàu		01/01/1990	Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2462	Dương Thành Công	08/10/1985		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2463	Trần Văn Anh	18/11/1994		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	800.000		F0
2464	Võ Thị Thanh Huyền My		20/08/1992	Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	04/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2465	Võ Văn Bảo	01/05/1980		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2466	Nguyễn Hoàng Khang	20/04/2002		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/11/2021	800.000		F0
2467	Nguyễn Công Phương	16/10/2000		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2468	Phạm Hoàng Vân	19/04/1992		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2469	Lê Văn Nội	12/11/1991		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2470	Thị Miên		20/07/1991	Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2471	Nguyễn Thanh Thiết	20/02/1981		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	800.000		F0
2472	Cao Quý	21/7/1986		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	11/12/2021	800.000		F0
2473	Nguyễn Quốc Quân	03/10/1985		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	11/12/2021	800.000		F0
2474	Phạm Thanh Sơn	10/09/1971		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	560.000		F1
2475	Phạm Thúy Nguyệt		18/11/1995	Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	800.000		F0
2476	Trần Cẩm Lan		01/01/1972	Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	560.000		F1
2477	Huỳnh Thị Nhi		08/03/2000	Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	10/12/2021	800.000		F0
2478	Võ Thiên	10/02/1990		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0
2479	Lê Thị Kim Chi		15/08/1978	Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	23/12/2021	560.000		F1
2480	Nguyễn Kim Oanh		11/11/2003	Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2481	Nguyễn Hoàng An Nhiên		9/01/2001	Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	16/12/2021	1.120.000		F0
2482	Nguyễn Tiến Linh	10/01/1991		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2483	Hoàng Thị Anh		05/09/1995	Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2484	Huỳnh Hồng Phát	25/03/1994		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	26/12/2021	800.000		F0
2485	Hoàng Thị Kim Liên		19/11/1995	Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	24/12/2021	800.000		F0
2486	Nguyễn Thị Huyền		20/05/1974	Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	24/12/2021	800.000		F0
2487	Nguyễn Hồng Tươi		03/10/1997	Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0
2488	Lê Hiếu Nghĩa	1989		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F0
2489	Trần Văn Huỳnh	06/09/1996		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	03/11/2021	800.000		F0
2490	Nguyễn Văn Quận	1982		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	800.000		F0
2491	Ngô Văn Tiến	07/09/1991		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.120.000		F0
2492	Hồ Quốc Trí	25/01/1996		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2493	Nguyễn Thị Hương Thủy		01/10/1980	Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	30/10/2021	560.000		F1
2494	Nguyễn Hồng Gia Bảo		31/10/2005	Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	30/10/2021	1.120.000		F0
2495	Trần Văn Đồng	1980		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	560.000		F1
2496	Nguyễn Thị Lan		27/3/1986	Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	09/12/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2497	Đào Thị Yến Nhi		10/03/2004	Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F0
2498	Bùi Văn Xuân	1969		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	560.000		F1
2499	Trần Thị Thanh Mai		07/08/1971	Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	800.000		F0
2500	Phạm Thị Tuyết Hồng		01/01/1981	Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	800.000		F0
2501	Lâm Trung Hưng	10/05/1986		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2502	Lý Thị Hồ		1978	Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	800.000		F0
2503	Trần Thị Trúc Ly		19/05/1995	Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	1.040.000		F0
2504	Huỳnh Thị Thanh Liên		18/12/1984	Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2505	Nguyễn Huỳnh Trang		11/04/2005	Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2506	Trần Thị Thanh Tuyền		05/02/1995	Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2507	Lê Văn Thái	1962		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2508	Lê Thị Thanh Thụ		10/05/1971	Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2509	Đinh Minh Năm	10/05/1948		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2510	Nguyễn Thị Nhạn		1953	Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0
2511	Ngô Văn Tâm	1987		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0
2512	Nguyễn Thị Lân		09/05/1979	Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2513	Trần Thị Thanh Thảo		20/3/2003	Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	560.000		F1
2514	Hồ Thị Thịnh		12/06/1989	Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0
2515	Lê Thị Tuyền		05/08/1981	Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2516	Lê Hoàng Hải	03/11/1983		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2517	Lâm Thị Thái Phụng		1953	Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0
2518	Lê Thị Ngọc Nương		10/12/1982	Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0
2519	Đặng Xuân Phong	19/05/1985		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2520	Đặng Văn Ngọc	1989		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/12/2021	800.000		F0
2521	Lê Trường Thịnh	20/11/2000		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/12/2021	800.000		F0
2522	Nguyễn Thị Ngọc Bích		1982	Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/12/2021	560.000		F0
2523	Hồ Thị Thủy		16/09/1984	Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	09/12/2021	800.000		F0
2524	Lê Văn Trại	1972		Bãi Nam, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	16/12/2021	800.000		F0
2525	Nguyễn Văn An	09/12/1978		Bãi Nam, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	16/12/2021	800.000		F0
2526	Lê Hồ Hoàng Huy	23/07/2004		Bãi Nam, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	16/12/2021	800.000		F0
2527	Nguyễn Thị Từ Bích Yến		15/07/1976	Bãi Nam, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	16/12/2021	800.000		F0
2528	Nguyễn Văn Hải	1965		Bãi Nam, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2529	Trương Thị Huỳnh Như		22/03/2001	Bãi Nam, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1
2530	Trần Hoài Trọng	06/08/1985		Bãi Nam, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2531	Tạ Thị Tuyết Mai		14/04/1990	Bãi Nam, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2532	Trần Thị Giàu		23/08/2002	Bãi Nam, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0
2533	Nguyễn Thị Ngoạn		1961	Bãi Nam, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1
2534	Võ Duy Tâm	23/10/1997		Bãi Nam, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0
2535	Trần Hồng Tươi	28/05/2004		Bãi Nam, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2536	Võ Hoài Vương	28/08/1964		phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	04/12/2021	1.120.000		F0
2537	Lý Thị Sao		01/01/1967	phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	04/12/2021	1.120.000		F0
2538	Trần Văn Việt	24/07/1961		phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	04/12/2021	1.120.000		F0
2539	Ngô Thủy Tiên		10/06/1981	phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	04/12/2021	1.120.000		F0
2540	Phạm Nhật Vượng	30/09/2019		Khu Phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	800.000		F0
2541	Trần Hoàng Gia Linh		2019	Khu Phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1
2542	Võ Huỳnh Khôi Nguyên	2014		Khu Phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	800.000		F1
2543	Phạm Ánh Nguyệt		2007	Khu Phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/12/2021	800.000		F1
2544	Phạm Văn Thanh	2004		Khu Phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/12/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2545	Nguyễn Hoàng Phương	27/12/2013		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	800.000		F0
2546	Võ Thị Hà Giang		17/10/2014	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	800.000		F0
2547	Dương Đình Thi		28/12/2011	Khu Phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F0
2548	Lê Vũ Minh Anh		04/03/2021	Khu Phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2549	Trịnh Việt Khang	09/05/2012		Khu Phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	560.000		F0
2550	Lê Bảo Hân		20/03/2010	Khu Phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2551	Hoàng Ngọc Minh Hiếu	2019		Khu Phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2552	Trần Quốc Bảo	2010		Khu Phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2553	Trần Quốc Hoàng	2007		Khu Phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2554	Trần Nguyễn Hồng Tâm		11/08/2014	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2555	Trần Hồng Tiến	27/08/2009		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2556	Nguyễn Hoàng Đức	23/06/2009		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2557	Nguyễn Hoàng Tâm	13/07/2015		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2558	Nguyễn Ngọc Giàu		2020	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2559	Võ Đức Phát	2020		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2560	Nguyễn Thị Thu Hà		08/01/2006	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2561	Nguyễn Văn Duy	17/07/2013		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	800.000		F0
2562	Nguyễn Thiên Phúc	24/11/2014		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F1
2563	Nguyễn Hoàng Biển	26/07/2017		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	1.120.000		F1
2564	Trần Ngọc Trâm		03/03/2018	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	800.000		F0
2565	Trần Quỳnh Anh		04/12/2014	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	800.000		F0
2566	Nguyễn Thanh Hiếu	24/10/2018		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	560.000		F1
2567	Huỳnh Gia Thành	18/09/2008		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	800.000		F1
2568	Nguyễn Thị Thu Giang		24/08/2011	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	07/12/2021	800.000		F0
2569	Lê Đức Thiện	2020		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	320.000		F0
2570	Lưu Văn Hải	20/02/2009		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	800.000		F0
2571	Lê Phương Quỳnh Chi		17/02/2014	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	800.000		F0
2572	Lê Viết Hải	24/10/2018		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	800.000		F0
2573	Lê Thành Nhân	05/12/2012		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	800.000		F0
2574	Lê Hoàng Long	20/11/2014		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	800.000		F0
2575	Lê Thành	09/12/2016		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	21/11/2021	800.000		F0
2576	Hồ Nhật Hải Đăng	12/01/2018		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2577	Trịnh Thiên Phước	21/01/2010		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F0
2578	Trịnh Thiên Kim		17/04/2007	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	1.120.000		F0
2579	Trần Thị Kim Ngân		04/01/2019	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	800.000		F0
2580	Hoàng Thị Thảo		23/12/2009	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	800.000		F0
2581	Trần Hoàng Ngọc Dương	17/11/2009		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2582	Nguyễn Thế Anh	2008		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	16/12/2021	560.000		F1
2583	Lâm Nguyễn Linh Đan		16/01/2014	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1
2584	Bùi Nguyễn Nhã Trúc		25/01/2016	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	1.120.000		F0
2585	Nguyễn Thị Trúc Ngân		06/03/2011	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0
2586	Lâm Thiên Hạo	04/10/2016		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0
2587	Bùi Đình Huy	20/10/2020		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1
2588	Nguyễn Lê Duy Khôi	2009		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	26/12/2021	800.000		F0
2589	Nguyễn Phan Hoàng Đức	23/11/2017		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	05/10/2021	800.000		F0
2590	Nguyễn Phan Hoàng Phúc	23/11/2017		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	05/10/2021	560.000		F1
2591	Nguyễn Bảo Khang	21/04/2021		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	800.000		F0
2592	Đoàn Gia Huy	27/12/2019		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2593	Huỳnh Thị Ngọc Phương		04/05/2006	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	800.000		F0
2594	Cao Kỳ Anh	11/11/2007		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	04/12/2021	800.000		F0
2595	Cao Gia Huy	19/07/2015		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	04/12/2021	800.000		F0
2596	Cao Thiên Trường	05/9/2012		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	11/12/2021	560.000		F1
2597	Nguyễn Phú Cường	2011		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	800.000		F0
2598	Nguyễn Thị Thu Vân		2009	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	800.000		F0
2599	Lê Trần Diệu Ngân		2013	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/11/2021	560.000		F1
2600	Lê Trần Diệu Ngọc		2016	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/11/2021	560.000		F1
2601	Trần Văn Nhật	2015		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	800.000		F0
2602	Bùi Học Huỳnh Sâm	2010		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	800.000		F0
2603	Huỳnh Thị Thảo Ngân		2009	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/221	800.000		F0
2604	Nguyễn Đức Hải	27/06/2011		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/11/2021	1.200.000		F0
2605	Huỳnh Ngọc Nghĩa	2008		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/11/2021	1.120.000		F0
2606	Cao Tấn Dương Quốc	17/07/2008		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	1.040.000		F0
2607	Nguyễn Hoàng Phú	03/07/2018		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	800.000		F0
2608	Nguyễn Duy Thắng	2017		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/11/2021	1.120.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2609	Phạm Thanh Thảo		13/07/2008	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	800.000		F0
2610	Nguyễn Xuân Phúc	22/04/2015		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/11/2021	1.040.000		F0
2611	Huỳnh Ngọc Bảo Trân		01/01/2012	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	07/12/2021	560.000		F0
2612	Huỳnh Ngọc Cát Tường		17/02/2014	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	07/12/2021	560.000		F1
2613	Nguyễn Zin Roon	03/7/3013		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	09/12/2021	1.120.000		F0
2614	Nguyễn Zin Boon	30/11/2008		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	09/12/2021	1.120.000		F0
2615	Lê Quốc Khánh	1010		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2616	Lê Minh Thành	28/05/2012		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2617	Ngô Ngọc Như Ý		11/11/2008	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1
2618	Võ Nguyễn Trọng Hiếu	2008		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	10/12/2021	800.000		F0
2619	Nguyễn Ngọc Tuệ Lâm		20/02/2021	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0
2620	Nguyễn Ngọc Bảo Anh		2019	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2621	Nguyễn Lê Ánh Hồng		13/08/2009	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2622	Lâm Gia Bảo	01/04/2008		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/12/2021	800.000		F0
2623	Lâm Gia Phước	05/05/2013		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/12/2021	800.000		F0
2624	Đỗ Hoàng Phương Anh		2016	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2625	Đỗ Phương Ngọc Lam		2009	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/12/2021	560.000		F1
2626	Phạm Nguyễn Minh Phụng		2009	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2627	Nguyễn Hoàng Kim Anh		24/04/2018	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1
2628	Nguyễn Phương Vy		2010	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2629	Nguyễn Đình Quang	2010		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	07/12/2021	800.000		F0
2630	Nguyễn Hoàng Gia	2008		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2631	Nguyễn Hoàng Thắng	2007		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2632	Nguyễn Hải Vương	04/01/2016		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	16/12/2021	800.000		F0
2633	Nguyễn Hồng Gia Hân		2017	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2634	Nguyễn Hồng Gia Huy	2019		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2635	Lý Thị Mỹ Hạnh		04/02/2015	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	07/12/2021	800.000		F0
2636	Trần Danh Huy	2015		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/11/2021	800.000		F0
2637	Lê Tường Vy		2016	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	11/12/2021	800.000		F0
2638	Nguyễn Đình An Chi		10/09/2021	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
2639	Nguyễn Hoàng Linh		2011	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2640	Nguyễn Thị Thùy Chi		2016	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2641	Tô Văn Thuyết	26/03/2014		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	560.000		F0
2642	Tô Tú Phương	2011		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
2643	Phạm Trần Việt Anh	2013		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2644	Trần Danh Tuấn Nghĩa	2009		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/11/2021	800.000		F0
2645	Lâm Nguyễn Như Ngọc		21/06/2017	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	800.000		F0
2646	Trần Huỳnh Khánh Vy		01/08/2008	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.120.000		F0
2647	Trần Huỳnh Trọng Tín	2011		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.120.000		F0
2648	Đặng Kim Tuyến		2013	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	560.000		F1
2649	Võ Thị Lan Anh		2009	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	1.120.000		F0
2650	Hoàng Huyền Trang		17/11/2021	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	800.000		F0
2651	Lương Thị Thùy Dương		02/04/2008	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	1.120.000		F0
2652	Nguyễn Ngọc Bích		05/07/2020	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	560.000		F1
2653	Nguyễn Đức Phát	2021		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0
2654	Hoàng Hoài Phúc	03/03/2008		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	560.000		F1
2655	Huỳnh Phúc Hậu	18/06/2011		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	800.000		F0
2656	Nguyễn Văn Trường Toàn	09/04/2009		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2657	Nguyễn Thị Bích Trâm		04/03/2014	Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	800.000		F0
2658	Lâm Thịnh Phát	2012		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	10/12/2021	800.000		F0
2659	Nguyễn Tấn Sang	2006		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.120.000		F0
2660	Nguyễn Tấn Khang	2009		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	800.000		F0
2661	Nguyễn Văn Trí	19/10/2015		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	800.000		F0
2662	Đỗ Đặng Thủy Tiên		2011	Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	09/12/2021	800.000		F0
2663	Võ Quang Duy	12/11/2010		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1
2664	Thân Dương Khang	2014		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0
2665	Lê Bảo Chi		2016	Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2666	Khru Phú Tài	28/05/2013		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	800.000		F0
2667	Nguyễn Bảo Ngọc		2013	Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	30/10/2021	1.120.000		F0
2668	Trần Phạm Nam Anh	2008		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	800.000		F0
2669	Trần Quốc Thịnh	28/01/2013		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	800.000		F0
2670	Hoàng Thanh Tùng	01/06/2006		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	09/12/2021	800.000		F0
2671	Trần Thị Huỳnh Như		21/10/2009	Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	1.200.000		F0
2672	Hoàng Trung Phú	20/08/2007		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	23/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2673	Hoàng Bảo Ngọc		2011	Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	23/12/2021	800.000		F0
2674	Nguyễn Hoàng Phúc	2014		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/12/2021	560.000		F1
2675	Lê Hoàng Thái	2009		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0
2676	Lê Hoàng Khang	2018		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0
2677	Lưu Mạnh Hùng	2013		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	560.000		F1
2678	Lê Long Hồ	2016		phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	800.000		F0
2679	Trần Hoài Nhân	2009		Hòn Rỏi, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	560.000		F1
2680	Trần Vũ Đông	2010		Hòn Rỏi, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	16/12/2021	800.000		F0
2681	Mai Phước Thịnh	2010		Bãi Nam, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0
II	F0, F1 trẻ em được hỗ trợ					537.000.000		
1	Nguyễn Bảo Hân		06/10/2020	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	1.000.000		F0
2	Phạm Ngọc Quý	26/07/2020		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	09/12/2021	1.000.000		F0
3	Phạm Thị Như Ngọc		23/07/2017	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	15/12/2021	1.000.000		F0
4	Nguyễn Trọng Nhân	07/05/2018		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	1.000.000		F1
5	Nguyễn Trung Hậu	07/05/2018		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	1.000.000		F1
6	Nguyễn Bảo Xuyên		02/09/2014	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	1.000.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
7	Hứa Hoàn Đăng	25/06/2011		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	1.000.000		F1
8	Lê Ngọc Thanh Trúc		08/06/2012	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	1.000.000		F1
9	Lê Thị Nhật Vy		01/09/2013	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1
10	Lê Thị Huyền Trân		12/08/2011	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1
11	Lê Thị Kim Cương		07/11/2018	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1
12	Trần Ngọc Tuyền		30/06/2014	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F1
13	Trần Đăng Khoa	13/05/2009		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F1
14	Lê Quang Vinh	03/08/2019		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F1
15	Lê Hoàng Long	26/12/2012		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F1
16	Lê Nhã Kỳ		02/03/2008	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F1
17	Võ Thảo Trang		21/07/2012	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	18/12/2021	1.000.000		F1
18	Nguyễn Hữu Nghĩa	28/08/2006		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	15/10/2021	1.000.000		F1
19	Đinh Hoàng Gia Đạt	28/08/2012		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	15/10/2021	1.000.000		F1
20	Đinh Hoàng Gia Phát	12/05/2017		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	15/10/2021	1.000.000		F1
21	Phạm Thị Kiều		24/06/2012	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	30/08/2021	1.000.000		F1
22	Lê Minh Khang	11/08/2006		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	21/10/2021	1.000.000		F1



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
23	Nguyễn Thúy Vy		08/03/2006	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	21/10/2021	1.000.000		F1
24	Phan Xuân Sang	11/10/2012		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	30/08/2021	1.000.000		F1
25	Phạm Trường Phong	24/08/2008		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	30/08/2021	1.000.000		F1
26	Nguyễn Quốc Linh	27/07/2008		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	24/09/2021	1.000.000		F1
27	Tô Quốc Khánh	02/09/2008		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	1.000.000		F1
28	Trần Văn Tài	10/09/2018		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	15/12/2021	1.000.000		F1
29	Trần Như Ý		31/03/2015	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	15/12/2021	1.000.000		F1
30	Lê Thị Khánh Băng		12/08/2021	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1
31	Trần Nhã Đang		14/11/2009	Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	1.000.000		F1
32	Trần Đăng Khôi	13/06/2012		Ấp Bãi Ngự, Thổ Châu, Phú Quốc - Kiên Giang	14/11/2021	1.000.000		F1
33	Mai Thị Tuyết		1939	Tổ 5, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	1.000.000		F0
34	Nguyễn Thị Hường		1952	Tổ 6, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	5/12/2021	1.000.000		F0
35	Lê Trần Minh Thư		26/06/2014	Tổ 18, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	5/12/2021	1.000.000		F0
36	Trương Mỹ Tiên		01/08/2013	Tổ 7, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		F0
37	Đỗ Trọng Nhân	25/07/2015		Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F0
38	Nguyễn Hồ Huy Khánh	02/12/2020		Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
39	Danh Trần Minh Đức	03/03/2019		Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hām Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	1.000.000	F0	
40	Lưu Ngọc Bích	25/08/2016		Tổ 18, ấp Rạch Hām, Hām Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	5/12/2021	1.000.000	F0	
41	Đỗ Thiên Ngọc Thảo	23/10/2016		Tổ 05, ấp Bãi Vòng, Hām Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000	F0	
42	Trần Quốc Huy	25/11/2018		Tổ 5, ấp Bãi Bồn, Hām Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000	F0	
43	Phạm Thị Yên Xuân	09/02/2007		Tổ 10, ấp Bãi Bồn, Hām Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/12/2021	1.000.000	F0	
44	Phan Văn Nhỏ	2020		Tổ 10, ấp Bãi Bồn, Hām Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	8/11/2021	1.000.000	F0	
45	Thị Mỹ Ngọc	09/04/2015		Tổ 01, Ấp Rạch Hām, Hām Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	19/11/2021	1.000.000	F0	
46	Lư Tuyết Ngọc Anh	05/06/2006		Tổ 20, Ấp Rạch Hām, Hām Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000	F0	
47	JEREMY MICHAEL	12/02/1960		Tổ 05, ấp Bãi Vòng, Hām Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000	F0	
48	Nguyễn Văn Đồng	13/01/2011		Tổ 17, Ấp Rạch Hām, Hām Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	1.000.000	F0	
49	Tạ Minh Chính	07/03/2014		Ấp Suối Lớn, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000	F0	
50	Tạ Mai Hoa	01/10/2016		Ấp Suối Lớn, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	1.000.000	F0	
51	Hồ Minh Trí	05/05/2017		Tổ 08, Ấp Rạch Hām, Hām Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	1.000.000	F0	
52	Hồ Hà Mỹ	06/07/2014		Tổ 08, Ấp Rạch Hām, Hām Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	1.000.000	F0	
53	Võ Saly	09/09/2012		Tổ 05, ấp Bãi Vòng, Hām Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000	F0	
54	Võ Minh Chó	17/12/2008		Tổ 05, ấp Bãi Vòng, Hām Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000	F0	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
55	Trương Minh Đức	12/05/2009		Tổ 15, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		F0
56	Trương Ngọc Khánh		09/01/2015	Tổ 15, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		F0
57	Trần Hà Anh		19/03/2013	Tổ 18, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	1.000.000		F0
58	Trần Ngô Quốc An	06/08/2006		Tổ 18, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	1.000.000		F0
59	Đồng Trinh Khang	01/08/2009		Tổ 04, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	8/11/2021	1.000.000		F0
60	Tăng Quốc Hải	10/11/1957		Tổ 04, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	8/11/2021	1.000.000		F0
61	Nguyễn Kim Quyên		01/01/1947	Tổ 10, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F0
62	Lương Huy Thanh	25/12/1953		Tổ 2, ấp Cây Sao, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/12/2021	1.000.000		F0
63	Hồ Thị Hồng Nhung		13/10/2008	Tổ 1, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F0
64	Hồng Kim Cúc		01/01/1961	Tổ 1, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	1.000.000		F0
65	Đỗ Thị Hoàng		1954	Tổ 2, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	1.000.000		F0
66	Đỗ Thị Tuyền		1958	Tổ 1, ấp Cây Sao, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	1.000.000		F0
67	Nguyễn Đình Phong	02/09/2018		Tổ 18, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/10/2021	1.000.000		F0
68	Đinh Văn Nam	29/10/2013		Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/10/2021	1.000.000		F0
69	Đinh Thị Thảo Vy		30/01/2016	Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/10/2021	1.000.000		F0
70	Kim Thành Tâm	04/10/2021		Tổ 6, ấp Cây Sao, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
71	Cao Thị Bích Ngọc		01/10/2017	Tổ 11, Ấp Rạch Hàm ,Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	1.000.000		F0
72	Trương Hồ Hà My		08/12/2018	Tổ 11, Ấp Rạch Hàm,Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	1.000.000		F0
73	Kim Thị Thu Ngân		09/10/2018	Tổ 6, ấp Cây Sao,Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	1.000.000		F0
74	Kim Thành Phát	28/05/2007		Tổ 11, Ấp Rạch Hàm,Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	1.000.000		F0
75	Lê Kim Hạnh		15/10/2010	Tổ 11, Ấp Rạch Hàm,Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	1.000.000		F1
76	Kim Tấn Tới	07/03/2006		Tổ 11, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	1.000.000		F1
77	Lê Hoàng Xuân An		15/06/2015	Tổ 4, ấp Rạch Hàm,Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.000.000		F1
78	Lê Hoàng Khánh An		10/01/2020	Tổ 4, ấp Rạch Hàm,Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.000.000		F1
79	Lâm Tấn Khang	26/09/2017		Tổ 18, ấp Rạch Hàm,Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	20/11/2021	1.000.000		F1
80	Mai Thị Lan Anh		01/01/2011	Tổ 01, ấp Rạch Hàm,Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		F1
81	Chu Thị Minh		1954	Tổ 10, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	1.000.000		F1
82	Nguyễn Thanh Thùy		21/11/2012	Tổ 08, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	10/12/2021	1.000.000		F1
83	Nguyễn Tấn Mỹ	12/05/2007		Tổ 6, ấp Cây Sao, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	1.000.000		F1
84	Phạm Đăng Khoa	16/09/2015		Tổ 10, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	1.000.000		F1
85	Trương Triều Phúc	09/09/2017		Tổ 10, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F1
86	Phạm Khánh Băng		12/11/2019	Tổ 10, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	1.000.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
87	Lê Ngọc Tuệ Lâm		15/09/2020	Tổ 18, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	5/12/2021	1.000.000		F1
88	Lê Ngọc Trúc Lâm		21/03/2014	Tổ 18, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	5/12/2021	1.000.000		F1
89	Trương Mỹ Ty		27/10/2014	Tổ 7, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	22/9/2021	1.000.000		F1
90	Nguyễn Ngọc Huyền		20/01/2014	Tổ 19, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	22/9/2021	1.000.000		F1
91	Nguyễn Hữu Lộc	09/02/2016		Tổ 19, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	22/9/2021	1.000.000		F1
92	Danh Thành Lộc	07/04/2014		Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	1.000.000		F1
93	Hồ Thị Hồng Nhung		13/10/2008	Tổ 1, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F1
94	Lê Vĩ Đăng	17/01/2008		Tổ 7, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F1
95	Hồ Vũ Hà	10/04/2010		Tổ 1, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F1
96	Nguyễn Đăng Quang	27/05/2008		Tổ 3, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	8/11/2021	1.000.000		F1
97	Nguyễn Hoàng Nam	29/12/2009		Tổ 3, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	6/11/2021	1.000.000		F1
98	Vũ Quốc Tuấn	13/09/2006		Tổ 10, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	8/11/2021	1.000.000		F1
99	Nguyễn Đức Minh	01/01/1955		Tổ 1, ấp Cây Sao, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	1.000.000		F1
100	Đào Thị Mỹ Năng		23/10/2008	Tổ 10, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	09/11/2021	1.000.000		F1
101	Nguyễn Văn Quyền	16/05/1955		Tổ 3, ấp Bãi Bồn, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	7/11/2021	1.000.000		F1
102	Tô Thị Lịch		01/01/1952	Tổ 05, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	5/12/2021	1.000.000		F1

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
			Nam	Nữ					
103	Nguyễn Nhật Anh		25/11/2008		Tổ 05, ấp Bãi Vòng, Hầm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000	F1	
104	Huỳnh Anh Kỳ		28/02/2012		Tổ 05, ấp Bãi Vòng, Hầm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000	F1	
105	Võ Thị Tia		1937		Tổ 05, ấp Bãi Vòng, Hầm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	8/12/2021	1.000.000	F1	
106	Huỳnh Như		24/06/2006		Tổ 05, ấp Bãi Vòng, Hầm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	8/12/2021	1.000.000	F1	
107	Võ Thị Kiều Y		09/09/2012		Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hầm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	1.000.000	F1	
108	Võ Minh Dũng		01/07/2019		Tổ 03, ấp Bãi Vòng, Hầm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	1.000.000	F1	
109	Lư Tuyết Ngọc Trần		27/12/2013		Tổ 20, Ấp Rạch Hầm, Hầm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000	F1	
110	Phan Thị Muôn		01/01/1941		Tổ 20, Ấp Rạch Hầm, Hầm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000	F1	
111	Lư Tuyết Ngọc Hân		29/08/2008		Tổ 20, Ấp Rạch Hầm, Hầm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000	F1	
112	Lư Quốc Hưu		23/07/2020		Tổ 20, Ấp Rạch Hầm, Hầm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000	F1	
113	Nguyễn Hoàng Gia Hân		12/08/2019		Tổ 10, Ấp Rạch Hầm, Hầm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	2/12/2021	1.000.000	F1	
114	Võ Thị Mai		01/01/1956		Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hầm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/10/2021	1.000.000	F1	
115	Nguyễn Hoàng Anh Khoa		20/04/2017		Tổ 10, Ấp Rạch Hầm, Hầm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	2/12/2021	1.000.000	F1	
116	Trương Thị Mỹ Hạnh		19/05/1960		Tổ 01, Ấp Rạch Hầm, Hầm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	1.000.000	F1	
117	Nguyễn Quốc Khanh		1947		Tổ 04, ấp Bãi Vòng, Hầm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/10/2021	1.000.000	F1	
118	Phạm Công Thành		23/01/2014		Tổ 03, ấp Bãi Vòng, Hầm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	2/11/2021	1.000.000	F1	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
119	Phạm Thị Yên Như			27/09/2009	Tổ 03, ấp Bãi Vòng, Hầm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	1.000.000		F1
120	Phạm Thị Như Ý			03/08/2011	Tổ 03, ấp Bãi Vòng, Hầm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	1.000.000		F1
121	Huỳnh Thị Mỹ Anh			03/02/2011	Tổ 03, Ấp Rạch Hầm, Hầm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	1.000.000		F1
122	Nguyễn Văn Mực			01/01/1952	Tổ 07, Ấp Rạch Hầm, Hầm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	1.000.000		F1
123	Tô Huỳnh Gia Bảo			24/11/2011	Tổ 10, Ấp Rạch Hầm, Hầm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	1.000.000		F1
124	Tô Huỳnh Tuyết Vân			05/06/2007	Tổ 10, Ấp Rạch Hầm, Hầm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	1.000.000		F1
125	Nguyễn Ngọc Bình			13/08/2006	Tổ 07, Ấp Rạch Hầm, Hầm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	1.000.000		F1
126	Lê Thị Khai			01/01/1934	Tổ 04, Ấp Rạch Hầm, Hầm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	1.000.000		F1
127	Đỗ Xuân Phú			19/02/2016	Tổ 18, Ấp Rạch Hầm, Hầm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	1.000.000		F1
128	Đỗ Xuân Phong			16/12/2017	Tổ 18, Ấp Rạch Hầm, Hầm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	1.000.000		F1
129	Nguyễn Gia Nghi			24/09/2020	Tổ 05, ấp Bãi Vòng, Hầm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	1.000.000		F1
130	Huỳnh Thanh Sang			23/02/2014	Tổ 18, Ấp Rạch Hầm, Hầm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	1.000.000		F1
131	Lý Quốc Bảo			30/07/2008	Tổ 14, Ấp Rạch Hầm, Hầm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	1.000.000		F1
132	Huỳnh Văn Bảo		1958		Tổ 1, Ấp Rạch Hầm, Hầm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	1.000.000		F1
133	Tăng Quốc Hưng			15/10/2008	Tổ 16, Ấp Rạch Hầm, Hầm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	1.000.000		F1
134	La Hải Yến			02/01/2009	Tổ 4, Ấp Rạch Hầm, Hầm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	1.000.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
135	La Hải Vân		25/07/2012	Tổ 4, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	30/9/2021	1.000.000		F1
136	Lê Tường Oanh		31/03/2020	Tổ 4, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	30/9/2021	1.000.000		F1
137	Lê Bảo Ngọc		05/05/2021	Tổ 9, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F1
138	Tăng Mỹ Quỳnh		07/05/2007	Tổ 4, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	9/11/2021	1.000.000		F1
139	Tăng Hứa Trường Thịnh	06/02/2012		Tổ 4, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	8/11/2021	1.000.000		F1
140	Quách Yến Như		08/04/2021	Tổ 12, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F1
141	Huỳnh Thị Dung		01/01/1952	Tổ 11, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	1.000.000		F1
142	Quách Yến Ngân		19/11/2010	Tổ 12, Ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F1
143	Lâm Tuấn Khang	12/07/2017		Tổ 11, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	16/11/2021	1.000.000		F1
144	Lâm Nguyễn Bảo Ngọc		20/06/2019	Tổ 11, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	16/11/2021	1.000.000		F1
145	Mai Công Đoàn	18/01/1960		Tổ 18, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	1.000.000		F1
146	Đặng Thị Xiếu		1959	Tổ 3, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	04/12/2021	1.000.000		F1
147	Nguyễn Quốc Huy	17/03/2015		Tổ 19, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	22/9/2021	1.000.000		F1
148	Nguyễn Thị Huỳnh Như		13/10/2006	Tổ 19, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	22/9/2021	1.000.000		F1
149	Nguyễn Thị Ngọc Ý		03/12/2009	Tổ 19, ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	22/9/2021	1.000.000		F1
150	Lê Thị Rô		1952	Tổ 7. ấp Rạch Hàm, Hàm Ninh, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	1.000.000		F1



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
151	Nguyễn Thị Thùy Linh		04/03/2007	Tổ 3 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	1.000.000		F0
152	Phạm Thị Thu Hương		06/08/2007	Tổ ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F0
153	Nguyễn Châu Thảo My		08/11/2020	Tổ ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F0
154	Lê Thị Hồng Ngân		11/08/2006	Tổ ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		F0
155	Lê Minh Duẩn	17/07/2007		Tổ ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		F0
156	Lê Thị Kim Yêl		28/11/2013	Tổ 1 ấp Rạch Vem, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F0
157	Lê Như Quỳnh		27/09/2012	Tổ 5 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		F0
158	Nguyễn Khánh Vy		12/09/2018	Tổ 3 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	1.000.000		F0
159	Võ Hoàng An	30/05/2019		Tổ 3 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	1.000.000		F0
160	Võ Hoàng Khang	07/07/2006		Tổ 3 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	1.000.000		F0
161	Nguyễn Phương Thảo		13/06/2014	Tổ 5 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F1
162	Đào Xuân Lộc	14/12/2013		Tổ 1 ấp Rạch Vem, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		F1
163	Võ Minh Khôi	09/06/2019		Tổ 1 ấp Rạch Vem, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		F1
164	Nguyễn Huỳnh Linh		23/01/2010	Tổ 1 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F1
165	Trần Minh Hiếu	23/09/2015		Tổ 9 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	10/12/2021	1.000.000		F1
166	Bùi Minh Phát	01/06/2016		Tổ 8 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	11/12/2021	1.000.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
167	Bùi Phương Trinh		04/09/2018	Tổ 8 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	11/12/2021	1.000.000		F1
168	Lê Thị Huê		01/01/1958	Tổ 2 ấp Rạch Vem, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		
169	Trịnh Văn Tiến	01/01/1952		Tổ 1 ấp Rạch Vem, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		
170	Lê Thị Mai		1958	Tổ 1 ấp Rạch Vem, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		
171	Trần Thị Hết		01/01/1953	Tổ 3 ấp Chuông Vích, Gành Dầu, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	1.000.000		
172	Lê Văn Huệ	15/05/1948		Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	25/10/2021	1.000.000		
173	Trần Thị Nguyệt		01/01/1959	Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	25/10/2021	1.000.000		
174	Lê Dư Khánh Khánh Ngọc		04/06/2012	Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	25/10/2021	1.000.000		
175	Lê Nguyễn Gia Bảo	09/08/2015		Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	25/10/2021	1.000.000		
176	Lê Dư Khánh Khánh Ngọc		04/06/2012	Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	25/10/2021	1.000.000		
177	Phù Thị Hoàng		14/06/1984	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		Mẹ: Phạm Minh Anh; Phạm Minh Tân
178	Phạm Minh Anh		5/10/2020	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		
179	Phạm Minh Tân	20/4/2013		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		
180	Phan Hồng Vân	1957		Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	1.000.000		
181	Châu Lê Khanh		01/01/1961	Đường Bào, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
182	Nguyễn Thị Yến Vân		26/11/1961	Suối Đá, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	15/11/2021	1.000.000		
183	Nguyễn Thái Huy	16/03/2019		Suối Đá, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	15/11/2021	1.000.000		
184	Lâm Thị Mỹ Thuận		01/06/1992	Suối Đá, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000		Me: Nguyễn C
185	Nguyễn Gia Hưng	26/07/2017		Suối Đá, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	1.000.000		
186	Nguyễn Văn An	8/11/1982		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc Kiên Giang	11/11/2021	1.000.000		Cha: Nguyễn Trần Kim Anh
187	Nguyễn Trần Kim Anh		12/11/2021	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc Kiên Giang	11/11/2021	1.000.000		
188	Hồ Lê Thê Phúc	10/4/2014		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc Kiên Giang	14/11/2021	1.000.000		
189	Võ Thanh Tuấn Anh	11/17/2010		Suối Đá, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		
190	Nguyễn Quốc Minh	08/10/2008		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc Kiên Giang	22/11/2021	1.000.000		
191	Nguyễn Quốc Quy	05/8/2014		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc Kiên Giang	22/11/2021	1.000.000		
192	Nguyễn Thành Lợi	19/2/2011		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc Kiên Giang	22/11/2021	1.000.000		
193	Lê Ngọc Tường Vy		27/03/2019	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc Kiên Giang	22/11/2021	1.000.000		
194	Nguyễn Thị Mỹ Dung		10/7/1987	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc Kiên Giang	22/11/2021	1.000.000		Mẹ: Lê Ngọc
195	Lê Thị Mâu		01/01/1955	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc Kiên Giang	22/11/2021	1.000.000		
196	Nguyễn Ngọc Nhã Vy		22/01/2012	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
197	Trần Thị Nhiều		11/05/2005	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		
198	Lâm Thị Mỹ Thuận		01/06/1992	Suối Đá, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000		Me: Nguyễn Gia Thịnh
199	Nguyễn Gia Thịnh	03/03/2021		Suối Đá, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000		
200	Nguyễn Gia Bảo	25/02/2008		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc Kiên Giang	13/11/2021	1.000.000		
201	Hứa Minh Khang	27/7/2016		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc Kiên Giang	10/11/2021	1.000.000		
202	Nguyễn Thị Ngân Giang		1988	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc Kiên Giang	10/11/2021	1.000.000		Mẹ: Hứa Minh
203	Hứa Hoàng Thịnh	15/3/2019		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc Kiên Giang	13/11/2021	1.000.000		
204	Hứa Văn Cửa	1987		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc Kiên Giang	10/11/2021	1.000.000		Cha: Hứa Hoàng
205	Lê Phước Tôn	01/01/1956		Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		
206	Trần Thị Út		1955	Suối Đá, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	1.000.000		
207	Nguyễn Phạm Thanh Giao	21/11/2019		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		
208	Phạm Thị Mỹ Dung		1996	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		Mẹ: Nguyễn F
209	Nguyễn Văn Tính	05/9/2007		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		
210	Lê Gia Bảo	09/9/2020		Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	1.000.000		
211	Văn Thị Hồng Diễm		1988	Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	1.000.000		Mẹ Lê Gia Bả
212	Văn Anh Khôi	15/12/2015		Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
213	Lê Thị Phước Hưng		19/9/1947	Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	1.000.000		
214	Nguyễn Thị Phụng		30/12/1945	Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	1.000.000		
215	Hồng Văn Phước	1940		Suối Mây, Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang	05/12/2021	1.000.000		
216	Phạm Thị Lan Trinh		16/4/2019	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000		
217	Đặng Thị Oanh		1983	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000		Mẹ: Phạm Thu
218	Phạm Quốc Trung	09/11/2013		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000		
219	Phạm Quốc Dương	24/02/2018		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000		
220	Bùi Thị Tuyết		1987	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000		Mẹ : Phạm Q
221	Nguyễn Thị Ngọc Anh		2016	Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000		
222	Phạm Quốc Trung	1987		Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000		cha: Nguyễn Thị Ngọc Anh
223	Nhữ Thị Kim Ngân		08/06/2012	Tổ 1, ấp Bến Tràm, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	13/11/2021	1.000.000		F0
224	Nguyễn Đăng Khôi	22/6/2012		Tổ 14, ấp Bến Tràm, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.000.000		F0
225	Nguyễn Bảo Ngọc		09/04/2014	Tổ 14, ấp Bến Tràm, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.000.000		F0
226	Lê Thị Hưng		01/01/1949	Tổ 1, ấp Cây thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		F0
227	Trần Nguyễn Trọng Hiếu	28/06/2017		Tổ 1, ấp Cây thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
228	Nguyễn Ngọc Duyên		02/04/2016	Tổ 3, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F0
229	Nguyễn Gia Hiếu	24/4/2020		Tổ 1, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	1.000.000		F0
230	Phạm Nguyễn Như Luyến		21/9/2016	Tổ 1, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F0
231	Trần Thị Cẩm Tiên		18/7/2008	Tổ 1, ấp Cây thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		F0
232	Nguyễn Văn Chuyển	03/11/2011		Tổ 1, ấp Cây thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		F0
233	Biện Thị Thanh Tuyền		24/04/2010	Tổ 1, ấp Cây thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F0
234	Lê Thị Trúc Anh		21/05/2010	Tổ 1, ấp Cây thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	22/10/2021	1.000.000		F0
235	Nguyễn Thị Ngọc Quý		26/10/2013	Tổ 2, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		F0
236	Nguyễn Chí Hiệp	04/02/2012		Tổ 3, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	13/11/2021	1.000.000		F0
237	Nguyễn Hữu Tình	08/06/2011		Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F0
238	Trần Minh Vũ	13/01/2013		Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F0
239	Lê Hoàng Xuân Mai		19/8/2006	Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F0
240	Lê Hoàng Mỹ Ngọc		28/09/2009	Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F0
241	Lê Hoàng Xuân Mỹ		28/09/2010	Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F0
242	Lê Hồng Thu		18/7/2014	Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F0
243	Nguyễn Thanh Thảo		17/5/2013	Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
244	Cù Thị Ý Nhi		04/08/2008	Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F0
245	Mai Thị Huyền		1945	Tổ 5, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F0
246	Lý Hạnh Phước	11/03/1956		Tổ 9, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		F0
247	Hồ Thanh Hóa		01/01/1960	Tổ 5, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F0
248	Huỳnh Huyền My		28/9/2018	Tổ 10, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F0
249	Nguyễn Trọng Bùi Bình An	25/5/2009		Tổ 2, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F0
250	Nguyễn Bùi Nguyên Khang	22/07/2013		Tổ 2, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F0
251	Vũ Hoàng Quân	31/12/2012		Tổ 1, ấp Gành Giỏi, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F0
252	Nguyễn Khánh Nam	05/02/2014		Tổ 4, ấp Khu Trượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	16/11/2021	1.000.000		F0
253	Lê Hoàn	05/07/2015		Tổ 3, ấp Búng Gội, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	1.000.000		F0
254	Hồ Ngọc Hùng	01/01/1957		Tổ 8, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	11/12/2021	1.000.000		F1
255	Phùng Vũ Gia Phúc	17/11/2018		Tổ 8, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F1
256	Nguyễn Bình Phương Anh		27/3/2019	Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F1
257	Nguyễn Hồ Hoàng Khiêm	14/9/2020		Tổ 5, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F1
258	Hồ Mai An Bình	22/12/2014		Tổ 8, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F1
259	Phùng Vũ Khang	12/08/2009		Tổ 8, ấp Cây Thông Ngoài, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
260	Hồ Sĩ Đại	20/3/1960		Tổ 6, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	12/02/2021	1.000.000		F1
261	Đào Thị Thóa	1938		Tổ 2, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F1
262	Hồ Thị Anh Thư		01/02/2016	Tổ 5, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2024	1.000.000		F1
263	Nguyễn Diệp Anh		10/11/2019	Tổ 5, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2027	1.000.000		F1
264	Huỳnh Gia Phát	06/06/2016		Tổ 6, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	1.000.000		F1
265	Hồ Thanh Khôi Nguyên	01/02/2021		Tổ 4, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	16/11/2021	1.000.000		F1
266	Trần Đỗ Anh Vy		25/6/2016	Tổ 13, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	11/09/2021	1.000.000		F1
267	Huỳnh Thiên Hương		24/10/2013	Tổ 6, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	1.000.000		F1
268	Trần Xuân Thành	08/02/2010		Tổ 5, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2027	1.000.000		F1
269	Huỳnh Nhật Vy		17/10/2011	Tổ 10, ấp Cây Thông Trong, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F1
270	Mai Khánh Quỳnh		20/2/2021	Tổ 5, ấp Gành Giỏi, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	1.000.000		F1
271	Lê Tú Anh		17/11/2016	Tổ 3, ấp Búng Gội, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	1.000.000		F1
272	Nguyễn Tuấn Khang	14/7/2007		Tổ 8, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F1
273	Nguyễn Thị Trúc Linh		24/3/2006	Tổ 9, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	11/07/2021	1.000.000		F1
274	Tăng Thị Ngọc Trân		28/10/2008	Tổ 9, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	11/07/2021	1.000.000		F1
275	Đặng Thanh Trung		10/08/2013	Tổ 9, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	11/07/2021	1.000.000		F1



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
276	Nguyễn Thành Đạt	05/09/2018		Tổ 8, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F1
277	Nguyễn Dương Thanh Hùng	07/01/2016		Tổ 8, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F1
278	Nguyễn Tuấn Kiệt	28/1/2020		Tổ 8, ấp Khu Tượng, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F1
279	Lê Minh Đức	13/2/1957		Tổ 4, ấp Suối Cát, Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		F1
280	Trịnh Văn Núi	07/06/1961		Tổ 1, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F0 Người cao tuổi
281	Nguyễn Văn Chiến	15/06/1956		Tổ 3, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000		F0 Người cao tuổi
282	Vũ Đức Tiến	04/01/2008		Tổ 5, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	1.000.000		F0 Trẻ em
283	Nguyễn Thị Ngọc Hân		17/09/2009	Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F0 Trẻ em
284	Trần Hà Mỹ Khánh		2009	Tổ 5, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	1.000.000		F0 Trẻ em
285	Trần Hà Vũ Hào	21/08/2012		Tổ 5, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	1.000.000		F0 Trẻ em
286	Ngô Thanh Thảo		2009	Tổ 6, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		F0 Trẻ em
287	Lý Thành Phát	26/07/2013		Tổ 6, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		F0 Trẻ em
288	Nguyễn Tấn Lộc	11/09/2007		Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.000.000		F0 Trẻ em
289	Biện Tuấn Anh	16/04/2007		Tổ 8, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	1.000.000		F0 Trẻ em
290	Biện Diệu Ái		2007	Tổ 8, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	1.000.000		F0 Trẻ em
291	Trần Nhựt Huy	05/01/2007		Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	06/12/2021	1.000.000		F0 Trẻ em

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
292	Phù Thị Yên		1954	Tổ 1, ấp Rạch Tràm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000		F0 Người cao tuổi
293	Lê Cẩm Duyên		1958	Tổ 1, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F1 Người cao tuổi
294	Trần Bảo Khánh	16/11/2013		Tổ 2, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F1 Trẻ em
295	Trần Thị Thanh Xuân		18/12/2006	Tổ 2, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F1 Trẻ em
296	Trần Ngọc Hương		01/01/1957	Tổ 3, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	21/09/2021	1.000.000		F1 Người cao tuổi
297	Ngô Thị Đầy		1956	Tổ 3, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	21/09/2021	1.000.000		F1 Người cao tuổi
298	Ngô Thị Hà Trang		12/06/2007	Tổ 3, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	21/09/2021	1.000.000		F1 Trẻ em
299	Đặng Tô Ma	1943		Tổ 5, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F1 Người cao tuổi
300	Diệp Thị Lại		01/01/1946	Tổ 5, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	03/07/2021	1.000.000		F1 Người cao tuổi
301	Bùi Minh Quân	24/10/2009		Tổ 5, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F1 Trẻ em
302	Nguyễn Thị Kim Hoa		18/08/1955	Tổ 5, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	1.000.000		F1 Người cao tuổi
303	Nguyễn Văn Khang	01/01/1955		Tổ 5, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	1.000.000		F1 Người cao tuổi
304	Phạm Văn Theo	01/01/1960		Tổ 7, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	1.000.000		F1 Người cao
305	Trần Thị Hoài Thương		24/05/2010	Tổ 7, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000		F1 Trẻ em
306	Trần Cao Anh	11/06/2013		Tổ 7, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000		F1 Trẻ em
307	Trần Văn Đoan	07/05/1956		Tổ 7, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000		F1 Người cao

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
308	Nguyễn Thị Thúy An	01/07/2008		Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F1 Trẻ em
309	Nguyễn Thị Kim Yến	03/10/2012		Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F1 Trẻ em
310	Nguyễn Văn Vương	25/04/2011		Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F1 Trẻ em
311	Nguyễn Kim Lựu		1960	Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F1 Người cao
312	Hoàng Tất Thành	14/09/2012		Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	1.000.000		F1 Trẻ em
313	Hoàng Thị Ngọc Trâm		01/10/2014	Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	1.000.000		F1 Trẻ em
314	Nguyễn Nhựt Huy	10/04/2013		Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F1 Trẻ em
315	Nguyễn Hữu Thọ	18/07/2010		Tổ 8, ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F1 Trẻ em
316	Nguyễn Văn Ca	1953		Tổ 1, ấp Xóm Mới, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F1 Người cao
317	Lâm Thành Tiến	02/12/2015		Tổ 1, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F1 Trẻ em
318	Lâm Thị Kiều Tiên		12/05/2012	Tổ 1, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F1 Trẻ em
319	Phạm Ngọc Hường	1960		Tổ 1, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	1.000.000		F1 Người cao
320	Huỳnh Chí Khang	14/12/2011		Tổ 3, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	1.000.000		F1 Trẻ em
321	Huỳnh Minh Hiếu	07/03/2019		Tổ 3, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	1.000.000		F1 Trẻ em
322	Nguyễn Ngọc Tươi		04/08/2019	Tổ 4, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F1 Trẻ em
323	Nguyễn Văn Tiên	01/01/1951		Tổ 4, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F1 Người cao

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
324	Trần Thị Hương		1960	Tổ 4, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F1 Người cao
325	Nguyễn Văn Hạp	24/02/1953		Tổ 5, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	1.000.000		F1 Người cao
326	Đinh Chấn Khang	17/07/2015		Tổ 5, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.000.000		F1 Trẻ em
327	Lâm Sa Na		27/03/2021	Tổ 6, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	1.000.000		F1 Trẻ em
328	Nguyễn Thanh Thảo		11/02/2011	Tổ 6, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	1.000.000		F1 Trẻ em
329	Lê Thị Năm		01/01/1953	Tổ 6, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F1 Người cao
330	Ngô Thanh Nguyên	18/08/2013		Tổ 6, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		F1 Trẻ em
331	Đặng Cẩm Sang		17/12/2011	Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	1.000.000		F1 Trẻ em
332	Đặng Quốc Thái	22/04/2008		Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.000.000		F1 Trẻ em
333	Phù Văn Chánh	01/01/1953		Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.000.000		F1 Người cao
334	Phù Gia Phát	2019		Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.000.000		F1 Trẻ em
335	Đặng Ngọc Giảng	07/01/2003		Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.000.000		F1 Trẻ em
336	Nguyễn Thị Ngọc		1952	Tổ 7, ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.000.000		F1 Người cao
337	Lê Gia Huy	28/10/2010		Tổ 1, ấp Rạch Tràm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F1 Trẻ em
338	Nguyễn Văn Sơn	1959		Tổ 1, ấp Rạch Tràm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000		F1 Người cao
339	Nguyễn Thành Tài	10/09/2007		Tổ 1, ấp Rạch Tràm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000		F1 Trẻ em



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
340	Lê Thị Đung		01/01/1948	Tổ 3, ấp Rạch Trâm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F1 Người cao
341	Nguyễn Thị Rỡ		1958	Tổ 3, ấp Rạch Trâm, xã Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F1 Người cao
342	Lê Tuyết Nhi		16/03/2011	tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F1
343	Nguyễn Thị Thùy Dung		16/09/2007	tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F0
344	Lê Hữu Lộc	6/5/2011		tổ 1, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.000.000		F1
345	Lê Hữu Tài	4/1/2018		tổ 1, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.000.000		F1
346	Dương Thanh Hiền	13/3/2006		tổ 4, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	06/12/2021	1.000.000		F0
347	Trần Thái Bảo	16/8/2007		tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.000.000		F0
348	Nguyễn Thị Ngọc Hiếu		17/2/2006	tổ 4, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		F0
349	Lê Thị Kiều Loan		22/09/2009	tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F0
350	Lê Thành Phụng	31/7/2011		tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	1.000.000		F0
351	Nguyễn Văn Phát	30/9/2011		tổ 7, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.000.000		F1
352	Nguyễn Phú Quý	21/3/2016		tổ 7, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.000.000		F1
353	Nguyễn Quốc Bảo	12/10/2020		tổ 7, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/12/2021	1.000.000		F1
354	Trương Thị Thúy Kiều		21/10/2009	tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	31/10/2021	1.000.000		F1
355	Điền Đức Thịnh	9/9/2016		tổ 1, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
356	Điền Đức Vượng	28/10/2019		tổ 1, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.000.000		F0
357	Nguyễn Lương Phú	30/12/2015		tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/10/2021	1.000.000		F1
358	Dương Hoàng Thương	9/6/2010		tổ 1, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/12/2021	1.000.000		F0
359	Trần Bảo Thy		18/06/2016	tổ 1, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	02/12/2021	1.000.000		F1
360	Nguyễn Hiếu Hùng	29/12/2009		tổ 2, ấp 3, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F0
361	Nguyễn Hồ Công Danh	19/5/2010		tổ 1, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000		F1
362	Nguyễn Minh Tiến	15/9/2014		tổ 1, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000		F1
363	Lê Quang	2/12/2015		tổ 7, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		F0
364	Trần Bảo Châu		19/8/2121	tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.000.000		F1
365	Nguyễn Trần Gia Hân		19/4/2019	tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.000.000		F1
366	Nguyễn Hữu Anh Khoa	01/04/2010		tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	05/12/2021	1.000.000		F1
367	Trần Hoàng Khả Hân Nhi		21/10/2010	tổ 4, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	09/11/2021	1.000.000		F1
368	Phù Mẫn Nhi		12/09/2020	tổ 3, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	08/12/2021	1.000.000		F1
369	Nguyễn Kim Chi		20/4/2020	tổ 3, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.000.000		F1
370	Hà Đăng Khoa	9/4/2010		tổ 3, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.000.000		F0
371	Cao Thiên Ân	13/10/2010		Khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.000.000		F0 trẻ em

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
372	Cao Thiên Nhân	02/06/2018		Khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.000.000		F0 trẻ em
373	Trần Gia Bảo	09/05/2011		Khu phố 3, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F0 trẻ em
374	Trần Gia Huy	09/03/2009		Khu phố 3, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F0 trẻ em
375	Lý Quốc Khang	13/11/2009		Khu phố 3, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F0 trẻ em
376	Cao Thái Anh Thư		26/03/2010	Khu phố 10, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.000.000		F0 trẻ em
377	Cao Thái Đăng Khoa	27/07/2012		Khu phố 10, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	03/11/2021	1.000.000		F0 trẻ em
378	Trần Quốc Hưng	31/10/2007		Khu phố 4, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.000.000		F0 trẻ em
379	Đinh Ngọc Như Ý		04/12/2006	Khu phố 7, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	18/11/2021	1.000.000		F0 trẻ em
380	Hồ Phi Long	26/06/2014		Khu phố 10, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	1.000.000		F0 trẻ em
381	Hồ Minh Lân	02/03/2019		Khu phố 10, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	1.000.000		F0 trẻ em
382	Đinh Ngọc Hạnh		01/01/1953	Khu phố 2, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.000.000		F0 Cao tuổi
383	Đàm Lâm Thủy Tiên		13/01/2018	Khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	17/11/2021	1.000.000		F0 trẻ em
384	Nguyễn Lập Tính	05/06/2011		Khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F0 trẻ em
385	Cao Huỳnh Thiên Tiên		09/09/2020	Khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.000.000		F0 trẻ em
386	Nguyễn Đăng Danh	15/05/1955		Khu phố 12, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.000.000		F0 Cao tuổi
387	Nguyễn Linh Đan		18/11/2011	Khu phố 5, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F0 trẻ em

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
388	Nguyễn Thành Lộc	01/02/2012		Khu phố 5, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	24/11/2021	1.000.000		F0 trẻ em
389	Võ Lâm Gia Linh		04/08/2016	Khu phố 5, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F0 trẻ em
390	Phan Ái Kim		13/07/1951	Khu phố 2, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	22/11/2021	1.000.000		F0 Cao tuổi
391	Đoàn Thị Trang		1956	Khu phố 12, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	23/11/2021	1.000.000		F0 Cao tuổi
392	Hoàng Minh Quốc Thịnh	07/10/2018		Khu phố 3, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	30/11/2021	1.000.000		F0 trẻ em
393	Nguyễn Huỳnh Bảo Hân		01/01/2009	Khu phố 3, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	16/11/2021	1.000.000		F0 trẻ em
394	Lê Đặng Trúc Uyên		05/01/2021	Khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	19/11/2021	1.000.000		F0 trẻ em
395	Trần Huỳnh Nghĩa	01/01/1939		Khu phố 4, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	15/11/2021	1.000.000		F0 Cao tuổi
396	Phạm Nhật Vượng	30/09/2019		Khu Phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	1.000.000		F0
397	Trần Hoàng Gia Linh		2019	Khu Phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	1.000.000		F1
398	Võ Huỳnh Khôi Nguyên	2014		Khu Phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000		F1
399	Phạm Ánh Nguyệt		2007	Khu Phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/12/2021	1.000.000		F1
400	Phạm Văn Thanh	2004		Khu Phố 2, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/12/2021	1.000.000		F1
401	Nguyễn Hoàng Phương	27/12/2013		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F0
402	Võ Thị Hà Giang		17/10/2014	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F0
403	Dương Đình Thi		28/12/2011	Khu Phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
404	Lê Vũ Minh Anh		04/03/2021	Khu Phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	1.000.000		F0
405	Trịnh Việt Khang	09/05/2012		Khu Phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	1.000.000		F0
406	Lê Bảo Hân		20/03/2010	Khu Phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	1.000.000		F0
407	Hoàng Ngọc Minh Hiếu	2019		Khu Phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	1.000.000		F0
408	Trần Quốc Bảo	2010		Khu Phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F0
409	Trần Quốc Hoàng	2007		Khu Phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F0
410	Trần Nguyễn Hồng Tâm		11/08/2014	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	1.000.000		F0
411	Trần Hồng Tiến	27/08/2009		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	1.000.000		F0
412	Nguyễn Hoàng Đức	23/06/2009		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	1.000.000		F0
413	Nguyễn Hoàng Tâm	13/07/2015		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	1.000.000		F0
414	Nguyễn Ngọc Giàu		2020	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	1.000.000		F0
415	Võ Đức Phát	2020		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	1.000.000		F0
416	Nguyễn Thị Thu Hà		08/01/2006	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F0
417	Nguyễn Văn Duy	17/07/2013		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F0
418	Nguyễn Thiên Phúc	24/11/2014		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	1.000.000		F1
419	Nguyễn Hoàng Biển	26/07/2017		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	1.000.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
420	Trần Ngọc Trâm		03/03/2018	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	1.000.000		F0
421	Trần Quỳnh Anh		04/12/2014	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	08/12/2021	1.000.000		F0
422	Nguyễn Thanh Hiếu	24/10/2018		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F1
423	Huỳnh Gia Thành	18/09/2008		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F1
424	Nguyễn Thị Thu Giang		24/08/2011	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	07/12/2021	1.000.000		F0
425	Lê Đức Thiện	2020		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F0
426	Lưu Văn Hải	20/02/2009		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F0
427	Lê Phương Quỳnh Chi		17/02/2014	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	1.000.000		F0
428	Lê Viết Hải	24/10/2018		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	23/11/2021	1.000.000		F0
429	Lê Thành Nhân	05/12/2012		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F0
430	Lê Hoàng Long	20/11/2014		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F0
431	Lê Thành	09/12/2016		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	21/11/2021	1.000.000		F0
432	Hồ Nhật Hải Đăng	12/01/2018		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000		F0
433	Trịnh Thiên Phước	21/01/2010		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	1.000.000		F0
434	Trịnh Thiên Kim		17/04/2007	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/11/2021	1.000.000		F0
435	Trần Thị Kim Ngân		04/01/2019	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
436	Hoàng Thị Thảo		23/12/2009	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		F0
437	Trần Hoàng Ngọc Dương	17/11/2009		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	1.000.000		F0
438	Nguyễn Thế Anh	2008		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F1
439	Lâm Nguyễn Linh Đan		16/01/2014	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F1
440	Bùi Nguyễn Nhã Trúc		25/01/2016	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F0
441	Nguyễn Thị Trúc Ngân		06/03/2011	Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F0
442	Lâm Thiên Hạo	04/10/2016		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F0
443	Bùi Đình Huy	20/10/2020		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F1
444	Nguyễn Lê Duy Khôi	2009		Khu Phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	26/12/2021	1.000.000		F0
445	Nguyễn Phan Hoàng Đức	23/11/2017		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	05/10/2021	1.000.000		F0
446	Nguyễn Phan Hoàng Phúc	23/11/2017		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	05/10/2021	1.000.000		F1
447	Nguyễn Bảo Khang	21/04/2021		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F0
448	Đoàn Gia Huy	27/12/2019		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F0
449	Huỳnh Thị Ngọc Phương		04/05/2006	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F0
450	Cao Kỳ Anh	11/11/2007		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	04/12/2021	1.000.000		F0
451	Cao Gia Huy	19/07/2015		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	04/12/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
452	Cao Thiên Trường	05/9/2012		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	11/12/2021	1.000.000		F1
453	Nguyễn Phú Cường	2011		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	1.000.000		F0
454	Nguyễn Thị Thu Vân		2009	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	30/11/2021	1.000.000		F0
455	Lê Trần Diệu Ngân		2013	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/11/2021	1.000.000		F1
456	Lê Trần Diệu Ngọc		2016	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/11/2021	1.000.000		F1
457	Trần Văn Nhật	2015		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F0
458	Bùi Học Huỳnh Sâm	2010		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F0
459	Huỳnh Thị Thảo Ngân		2009	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/221	1.000.000		F0
460	Nguyễn Đức Hải	27/06/2011		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/11/2021	1.000.000		F0
461	Huỳnh Ngọc Nghĩa	2008		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/11/2021	1.000.000		F0
462	Cao Tấn Dương Quốc	17/07/2008		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	1.000.000		F0
463	Nguyễn Hoàng Phú	03/07/2018		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F0
464	Nguyễn Duy Thắng	2017		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/11/2021	1.000.000		F0
465	Phạm Thanh Thảo		13/07/2008	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	26/11/2021	1.000.000		F0
466	Nguyễn Xuân Phúc	22/04/2015		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/11/2021	1.000.000		F0
467	Huỳnh Ngọc Bảo Trân		01/01/2012	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	07/12/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
468	Huỳnh Ngọc Cát Tường		17/02/2014	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	07/12/2021	1.000.000		F1
469	Nguyễn Zin Roon	03/7/3013		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	09/12/2021	1.000.000		F0
470	Nguyễn Zin Boon	30/11/2008		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	09/12/2021	1.000.000		F0
471	Lê Quốc Khánh	1010		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	1.000.000		F0
472	Lê Minh Thành	28/05/2012		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	1.000.000		F0
473	Ngô Ngọc Như Ý		11/11/2008	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/12/2021	1.000.000		F1
474	Võ Nguyễn Trọng Hiếu	2008		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	10/12/2021	1.000.000		F0
475	Nguyễn Ngọc Tuệ Lâm		20/02/2021	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	1.000.000		F0
476	Nguyễn Ngọc Bảo Anh		2019	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	1.000.000		F0
477	Nguyễn Lê Ánh Hồng		13/08/2009	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F0
478	Lâm Gia Bảo	01/04/2008		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/12/2021	1.000.000		F0
479	Lâm Gia Phước	05/05/2013		Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/12/2021	1.000.000		F0
480	Đỗ Hoàng Phương Anh		2016	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/12/2021	1.000.000		F1
481	Đỗ Phương Ngọc Lam		2009	Khu Phố 5, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/12/2021	1.000.000		F1
482	Phạm Nguyễn Minh Phụng		2009	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	1.000.000		F0
483	Nguyễn Hoàng Kim Anh		24/04/2018	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	1.000.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
484	Nguyễn Phương Vy		2010	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	1.000.000		F0
485	Nguyễn Đình Quang	2010		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	07/12/2021	1.000.000		F0
486	Nguyễn Hoàng Gia	2008		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	1.000.000		F0
487	Nguyễn Hoàng Thắng	2007		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	1.000.000		F0
488	Nguyễn Hải Vương	04/01/2016		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F0
489	Nguyễn Hồng Gia Hân		2017	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	1.000.000		F0
490	Nguyễn Hồng Gia Huy	2019		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	1.000.000		F0
491	Lý Thị Mỹ Hạnh		04/02/2015	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	07/12/2021	1.000.000		F0
492	Trần Danh Huy	2015		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/11/2021	1.000.000		F0
493	Lê Tường Vy		2016	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	11/12/2021	1.000.000		F0
494	Nguyễn Đình An Chi		10/09/2021	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F0
495	Nguyễn Hoàng Linh		2011	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	1.000.000		F0
496	Nguyễn Thị Thùy Chi		2016	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	1.000.000		F0
497	Tô Văn Thuyết	26/03/2014		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	1.000.000		F0
498	Tô Tú Phương	2011		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/12/2021	1.000.000		F0
499	Phạm Trần Việt Anh	2013		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị,	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
500	Trần Danh Tuấn Nghĩa	2009		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/11/2021	1.000.000		F0
501	Lâm Nguyễn Như Ngọc		21/06/2017	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	1.000.000		F0
502	Trần Huỳnh Khánh Vy		01/08/2008	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.000.000		F0
503	Trần Huỳnh Trọng Tín	2011		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	22/11/2021	1.000.000		F0
504	Đặng Kim Tuyền		2013	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		F1
505	Võ Thị Lan Anh		2009	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	1.000.000		F0
506	Hoàng Huyền Trang		17/11/2021	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	02/12/2021	1.000.000		F0
507	Lương Thị Thùy Dương		02/04/2008	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/11/2021	1.000.000		F0
508	Nguyễn Ngọc Bích		05/07/2020	Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F1
509	Nguyễn Đức Phát	2021		Khu Phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F0
510	Hoàng Hoài Phúc	03/03/2008		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	28/11/2021	1.000.000		F1
511	Huỳnh Phúc Hậu	18/06/2011		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	29/11/2021	1.000.000		F0
512	Nguyễn Văn Trường Toàn	09/04/2009		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F0
513	Nguyễn Thị Bích Trâm		04/03/2014	Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	01/12/2021	1.000.000		F0
514	Lâm Thịnh Phát	2012		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	10/12/2021	1.000.000		F0
515	Nguyễn Tấn Sang	2006		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
516	Nguyễn Tấn Khang	2009		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F0
517	Nguyễn Văn Trí	19/10/2015		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	03/12/2021	1.000.000		F0
518	Đỗ Đặng Thủy Tiên		2011	Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	09/12/2021	1.000.000		F0
519	Võ Quang Duy	12/11/2010		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F1
520	Thân Dương Khang	2014		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F0
521	Lê Bảo Chi		2016	Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	1.000.000		F0
522	Khuru Phú Tài	28/05/2013		Khu Phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	19/12/2021	1.000.000		F0
523	Nguyễn Bảo Ngọc		2013	Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	30/10/2021	1.000.000		F0
524	Trần Phạm Nam Anh	2008		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	24/11/2021	1.000.000		F0
525	Trần Quốc Thịnh	28/01/2013		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	15/12/2021	1.000.000		F0
526	Hoàng Thanh Tùng	01/06/2006		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	09/12/2021	1.000.000		F0
527	Trần Thị Huỳnh Như		21/10/2009	Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	17/11/2021	1.000.000		F0
528	Hoàng Trung Phú	20/08/2007		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	23/12/2021	1.000.000		F0
529	Hoàng Bảo Ngọc		2011	Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	23/12/2021	1.000.000		F0
530	Nguyễn Hoàng Phúc	2014		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	25/12/2021	1.000.000		F1
531	Lê Hoàng Thái	2009		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	21/12/2021	1.000.000		F0



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị	Số tiền (đồng)	Ký Nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
532	Lê Hoàng Khang	2018		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	21/12/2021	1.000.000		F0
533	Lưu Mạnh Hùng	2013		Khu Phố 8, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	20/12/2021	1.000.000		F1
534	Lê Long Hồ	2016		phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	18/12/2021	1.000.000		F0
535	Trần Hoài Nhân	2009		Hòn Rỏi, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	14/12/2021	1.000.000		F1
536	Trần Vũ Đông	2010		Hòn Rỏi, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	16/12/2021	1.000.000		F0
537	Mai Phước Thịnh	2010		Bãi Nam, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang	13/12/2021	1.000.000		F0
Tổng cộng						2.779.080.000		
Bảng chữ: (Hai tỷ, bảy trăm bảy mươi chín triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng).								

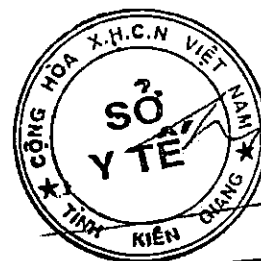
NGƯỜI LẬP BIỂU



Lê Văn Trung

Kiên Giang, ngày 31 tháng 3 năm 2022

GIÁM ĐỐC



Hà Văn Phúc